Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 448 – Chúa nhật 08.01.2023

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**MỤC LỤC**

[SẮC LỆNH VỀ HOẠT ĐÔNG TRUYỀN GIÁO CỦA GIÁO HỘI - AD GENTES – …………. Vatican 2](#BBTCGVN)

[NGÔI SAO ĐỨC TIN (LỄ CHÚA HIỂN LINH) ……………. Lm Giuse Vũ Thái Hòa, Gs Phụng Vụ](#Hoa)

[LỄ TẠ ƠN NGÂN KHÁNH LINH MỤC - CHA GIUSE TRẦN THẾ THÀNH (07-01-2023)………. …………………………………………………………Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột](#Nghia)

[LINH MỤC, NHỮNG TÔI TỚ LOAN BÁO TIN MỪNG CỦA CHÚA Bài giảng của ĐỨC CHA PHÊRÔ TRẦN ĐÌNH TỨ……..................... (Lm JB Nguyễn Minh Hùng ghi chép chép và đề tựa)](#Hung)

[ĐIỀU THIÊN CHÚA ĐÃ THỰC HIỆN NƠI MẸ MARIA NGÀI SẼ THỰC HIỆN NƠI CHÚNG TA…](#Trung)

[…………………………………………………………………………………….Phêrô Phạm Văn Trung](#Trung)

[NGƯỜI CHA DÙ CÓ NHẮM MẮT NHƯNG ÔNG VẪN KHÔNG CHẾT! (ỨNG DỤNG TÂM LÝ GIÁO DỤC) ……………………………………………………………………….. Tiến sĩ tâm lý Trần Mỹ Duyệt](#Duyet)

[GIÁNG SINH: MẦU NHIỆM TÌNH YÊU ……………………………… Lm Peter Lê Văn Quảng, PsyD.](#Quang)

[SỐNG ĐỜI CẦU NGUYỆN KẾT HIỆP VỚI CHÚA ………… Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS](#Huy)

[Mặc khải tôn giáo và lời con người ………………………………………………. Gs Nguyễn Đăng Trúc](#Truc)

[VĂN HOÁ ỨNG XỬ - CÁC PHƯƠNG CÁCH GÂY THIỆN CẢM …………….. Lm Đan Vinh, HHTM](#DanVinh)

[BÀI GIÁO LÝ IX VỀ PHÂN ĐỊNH CỦA ĐỨC THÁNH CHA VỚI CHỦ ĐỀ “LÀM THẾ NÀO ĐỂ BIẾT ĐÂU LÀ “AN ỦI THẬT” VÀ ĐÂU LÀ “AN ỦI GIẢ”…………………………. Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp](#DanVinh)

[ĐỜN BÀ CON GÁI ………………………………………………………. Chuyện phiếm của Gã Siêu](#GaSieu)

**SẮC LỆNH VỀ HOẠT ĐÔNG TRUYỀN GIÁO CỦA GIÁO HỘI - AD GENTES**

**LTS.** Mặc dù trong 18 năm qua, Đặc San GSVN đã phổ biến nhiều lần các văn kiện của Công Đồng Vatican II, nhưng chúng con vẫn thấy đây là những tư liệu vô giá, sẽ giúp nuôi dưỡng đời sống Đức Tin cho mọi Kitô Hữu, cũng như sẽ rất hữu ích cho những ai muốn tìm hiểu về Giáo Hội Công Giáo, vì thế chúng con sẽ tiếp tục giới thiệu về 16 văn kiện quan trọng của Công Đồng Chung Vatican II, đây là bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý & Đức Tin, HĐGM Việt Nam.

Kính mong được mọi người cùng quan tâm.

Xin chân thành cảm ơn.

**Đặc San GSVN**



PHAOLÔ GIÁM MỤC  
TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA  
HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG  
ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ

SẮC LỆNH  
VỀ HOẠT ĐÔNG TRUYỀN GIÁO CỦA GIÁO HỘI **AD GENTES**  
*Ngày 18 tháng 11 năm 1965*

**1.**Được Thiên Chúa sai đến với muôn dân để nên “bí tích cứu độ phổ quát”[[1]](#footnote-1), đồng thời vì những đòi hỏi căn bản của đặc tính công giáo và vì mệnh lệnh của Đấng Sáng Lập (x. Mc 16,16), Giáo Hội dành mọi nỗ lực để loan báo Tin Mừng cho tất cả mọi người. Thật vậy, chính các Tông Đồ, nền móng của Giáo Hội, đã theo chân Chúa Kitô, “rao giảng lời chân lý và khai sinh các giáo đoàn”[[2]](#footnote-2). Những người kế vị các Tông Đồ có nhiệm vụ tiếp tục công việc này, để “lời Chúa được lan rộng và toả sáng” (2 Ts 3,1), để Nước Chúa được công bố và thiết lập khắp trần gian.

Nhưng tình trạng thế giới hiện nay đặt nhân loại trong một hoàn cảnh mới, vì thế Giáo Hội, là muối đất và ánh sáng trần gian (x. Mt 5,13-14), càng được kêu mời khẩn thiết hơn để cứu rỗi và canh tân mọi loài thụ tạo, để mọi sự được tái lập trong Chúa Kitô, và nơi Ngài mọi người họp thành một gia đình và một đoàn dân duy nhất của Thiên Chúa.

Bởi vậy, trong tâm tình cảm tạ Thiên Chúa vì những kỳ công mà toàn thể Giáo Hội đã nhiệt thành quảng đại thực hiện, Thánh Công Đồng muốn vạch ra những nguyên tắc hoạt động truyền giáo và tập trung năng lực của toàn thể các tín hữu, để khi dấn thân bước trên lối đường hẹp của thập giá, Dân Chúa mở rộng vương quyền Chúa Kitô, là Chúa và là Đấng nhìn thấu muôn thời đại (x. Hc 36,19) đồng thời dọn đường cho Người ngự đến.

**CHƯƠNG I  
GIÁO THUYẾT CĂN BẢN**

**2.**Tự bản tính, Giáo Hội lữ hành là người được sai đi, vì chính Giáo Hội được khởi sinh từ việc Chúa Con và Chúa Thánh Thần được sai đến theo ý định của Thiên Chúa Cha[[3]](#footnote-3).

Ý định này tuôn trào từ “mạch suối yêu thương” nghĩa là tình yêu của Thiên Chúa Cha, Đấng chính là Cội nguồn nguyên thủy, bởi Ngài Chúa Con được sinh ra, và cũng bởi Ngài và nhờ Chúa Con mà phát xuất Chúa Thánh Thần, cũng là Đấng vì lòng nhân từ thương xót vô biên nên khi tạo dựng và hơn nữa khi ưu ái mời gọi chúng ta tham dự vào sự sống và vinh quang của Ngài, đã rộng rãi tuôn đổ và còn không ngừng tuôn đổ lòng nhân từ xuống cho chúng ta, đến độ Đấng tác tạo muôn loài lại trở nên “mọi sự trong mọi người” (1 Cr 15,28), để Ngài được vinh hiển và đồng thời chúng ta được hạnh phúc. Tuy nhiên, Thiên Chúa muốn mời gọi mọi người tham dự vào sự sống của Ngài, không chỉ từng cá nhân không liên quan gì đến nhau, nhưng còn liên kết họ thành một đoàn dân duy nhất, trong đó con cái Thiên Chúa đang tản mác khắp nơi được qui tụ về một mối (x. Ga 11,52).

**3.** Ý định của Thiên Chúa muốn cứu rỗi toàn thể nhân loại không chỉ được thực hiện cách thầm kín trong tâm trí con người, hoặc bằng các tôn giáo như là phương thế để giúp con người tìm kiếm Thiên Chúa qua nhiều nẻo đường, may ra sẽ đến gần hoặc gặp được Ngài, mặc dù Ngài không ở xa mỗi người chúng ta (x. Cv 17,27); tuy nhiên những phương cách đó cần phải được soi dẫn và tu chỉnh, dù đôi khi, trong ý định nhân lành của Chúa Quan Phòng, cũng có thể được coi như những lối đường hướng về Thiên Chúa chân thật hoặc chuẩn bị cho Tin Mừng[[4]](#footnote-4). Nhưng để đem lại bình an trong sự hiệp thông với Thiên Chúa, và để xây dựng một xã hội huynh đệ giữa những con người tội lỗi, Thiên Chúa đã quyết định đi vào lịch sử loài người theo một cách thức mới và mang tính tối hậu bằng cách sai Con của Ngài mặc lấy xác phàm, để nhờ Người, Ngài giải thoát nhân loại khỏi quyền lực tối tăm và Satan (x. Cl 1,13; Cv 10,38), đồng thời trong Người, Ngài hòa giải trần gian với chính mình (x. 2 Cr 5,19). Thật vậy, Thiên Chúa đã tạo dựng vũ trụ nhờ Chúa Con[[5]](#footnote-5), Ngài cũng đặt Người thừa hưởng muôn loài, để phục hồi vạn vật trong Người (x. Ep 1,10).

Chúa Giêsu Kitô được sai đến thế giới làm trung gian đích thực giữa Thiên Chúa và nhân loại. Vì Người là Thiên Chúa, nên “nơi Người, cả thần tính trọn vẹn đã hoà nhập trong xác thể” (Cl 2,9); theo nhân tính, Người là Ađam mới, đầy ân sủng và chân lý (Ga 1,14), được đặt làm đầu nhân loại đã được đổi mới. Như thế, bằng con đường nhập thể đích thực, Con Thiên Chúa đã đến để làm cho loài người được thông phần vào bản tính Thiên Chúa, vốn giàu sang, Người đã trở nên nghèo khó vì chúng ta, để lấy sự nghèo khó của Người làm cho chúng ta trở nên giàu có (2 Cr 8,9). Con Người không đến để được phục vụ nhưng để phục vụ và hiến mạng sống làm giá chuộc cho nhiều người, nghĩa là mọi người (x. Mc 10,45). Các Thánh Giáo Phụ luôn quả quyết rằng sự gì không được Chúa Kitô nhận lấy thì không được cứu thoát[[6]](#footnote-6). Quả thật, Chúa Kitô đã nhận lấy trọn vẹn nhân tính của chúng ta là những kẻ khốn khổ và nghèo hèn, ngoại trừ tội lỗi (x. Dt 4,15;9,28). Chúa Kitô, “Đấng được Chúa Cha thánh hóa và sai xuống trần gian” (x. Ga 19,36) đã nói về chính mình rằng: “Thánh Thần Chúa ngự trên tôi, vì Ngài đã xức dầu cho tôi, sai tôi đi rao giảng Tin Mừng cho những người nghèo khó, chữa lành những tâm hồn đau khổ, loan báo sự giải thoát cho những người bị giam cầm và làm cho những kẻ đui mù được nhìn thấy” (Lc 4,18), và Người còn nói: “Con Người đến tìm kiếm và cứu vớt điều gì đã hư mất” (Lc 19,10).

Những gì Chúa đã một lần rao giảng hay đã thực hiện để cứu rỗi nhân loại, phải được công bố và loan truyền, bắt đầu từ Giêrusalem (Lc 24,47) cho đến tận cùng trái đất (Cv 1,8), như thế những gì đã được thực hiện chỉ một lần để cứu rỗi mọi người, sẽ có hiệu lực cho toàn thể nhân loại qua mọi thời đại.

**4*.*** Để hoàn tất việc đó, Chúa Kitô đã cử Chúa Thánh Thần từ Chúa Cha đến để thực hiện công trình cứu độ trong các tâm hồn và làm cho Giáo Hội tăng triển thêm mãi. Chắc chắn là Chúa Thánh Thần đã hành động nơi trần gian trước khi Chúa Kitô được vinh hiển[[7]](#footnote-7), nhưng trong ngày lễ Ngũ Tuần, Ngài đã ngự xuống trên các Tông Đồ để ở lại với họ luôn mãi (x. Ga 14,16), Giáo Hội công khai xuất hiện trước dân chúng, Tin Mừng bắt đầu được phổ biến giữa muôn dân nhờ lời giảng dạy, và sau cùng sự hợp nhất các dân tộc trong đức tin công giáo được tiên báo, nhờ Giáo Hội của Tân Ước, một cộng đoàn có khả năng nói mọi thứ tiếng, thấu hiểu và tiếp nhận mọi ngôn ngữ trong tình bác ái, và như thế đã xóa bỏ tình trạng phân tán từ tháp Babel[[8]](#footnote-8). Thật vậy, “công vụ Tông đồ” bắt đầu từ ngày Hiện Xuống, như khi Chúa Thánh Thần đến ngự trên Trinh Nữ Maria thì Chúa Kitô được thụ thai, và như khi Chúa Thánh Thần ngự trên Chúa Kitô lúc Người cầu nguyện thì Người được thúc đẩy bắt đầu thi hành chức vụ[[9]](#footnote-9). Chính Chúa Giêsu trước khi tự nguyện hiến mạng sống mình cho thế gian, đã xếp đặt tác vụ tông đồ và hứa sai Chúa Thánh Thần, làm cho cả hai liên kết với nhau để công trình cứu độ luôn luôn đem lại kết quả khắp nơi[[10]](#footnote-10). Qua mọi thời đại, Chúa Thánh Thần hợp nhất toàn thể Giáo Hội “trong tình hiệp thông và qua thừa tác vụ, ban phát các ơn phẩm trật và đặc sủng khác nhau”[[11]](#footnote-11), Ngài nên như linh hồn làm sống động các tổ chức trong Giáo Hội[[12]](#footnote-12) và đổ vào tâm hồn các tín hữu cũng chính tinh thần truyền giáo đã tác động nơi Chúa Kitô. Đôi khi Chúa Thánh Thần chuẩn bị cách tỏ tường cho hoạt động truyền giáo[[13]](#footnote-13), cũng như không ngừng dùng những phương thế khác nhau để hỗ trợ và hướng dẫn hoạt động ấy[[14]](#footnote-14).

**5.**Ngay từ đầu, Chúa Giêsu “đã gọi đến với Người những kẻ Người muốn và lập thành nhóm mười hai để họ ở với Người và để Người sai họ đi rao giảng” (Mc 3,13). Như thế, các Tông Đồ là mầm mống của Israel mới, đồng thời cũng là nguồn gốc của hàng Giáo phẩm. Sau đó, khi Chúa Giêsu đã một lần hoàn tất nơi Người những mầu nhiệm cứu rỗi chúng ta và canh tân vũ trụ bằng cái chết và sự sống lại, khi đã được trao toàn quyền trên trời dưới đất (x. Mt 28,18) và trước khi về trời (x. Cv 1,11), Người đã thiết lập Giáo Hội nên như bí tích cứu độ, và sai các Tông Đồ đi khắp thế gian như chính Người đã được Chúa Cha sai đi (x. Ga 20,21): “Vậy các con hãy đi dạy dỗ muôn dân, rửa tội cho họ nhân danh Cha và Con và Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ tất cả những điều Thầy đã truyền cho các con” (Mt 28,19-20). “Các con hãy đi khắp thế gian, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thụ tạo. Ai tin và chịu phép Rửa sẽ được cứu rỗi, còn ai không tin sẽ bị luận phạt” (Mc 16,15). Do đó, Giáo Hội có nhiệm vụ truyền bá đức tin và ơn cứu rỗi nhờ Chúa Kitô, một đàng do sự uỷ thác rõ ràng của các Tông Đồ cho hàng Giám mục với sự tham dự của các linh mục, hợp nhất với Đấng kế vị thánh Phêrô cũng là Mục Tử Tối Cao của Giáo Hội, đàng khác do sự sống mà Chúa Kitô thông ban cho các chi thể, “nhờ Người, toàn thân thể được gắn liền và liên kết chặt chẽ với nhau nhờ mọi thứ gân mạch nuôi dưỡng, mỗi chi thể hoạt động tuỳ theo chức năng của mình, làm cho toàn thân triển nở và được xây dựng trong đức ái” (Ep 4,16). Vì thế, khi vâng lệnh Chúa Kitô đồng thời được ân sủng và tình yêu của Chúa Thánh Thần thúc đẩy, Giáo Hội thực thi sứ mệnh bằng cách hoạt động để hoàn toàn trở nên thực sự hiện diện cho tất cả mọi người và mọi dân tộc, để nhờ gương mẫu đời sống, lời giảng dạy, các bí tích và những phương thế trao ban ân sủng khác, Giáo Hội dẫn đưa họ đến với đức tin, đến với ơn giải thoát và sự bình an của Chúa Kitô, nhờ đó mở ra con đường rộng thoáng và vững chắc giúp họ tham dự trọn vẹn mầu nhiệm Chúa Kitô.

Vì sứ mệnh này tiếp nối và triển khai qua dòng lịch sử sứ mệnh của chính Chúa Kitô, Đấng đã được sai đến rao giảng Tin Mừng cho người nghèo khó, nên Giáo Hội được Thánh Thần Chúa Kitô thúc đẩy, cũng phải tiến bước trên chính con đường mà Chúa Kitô đã đi, là nghèo khó, vâng lời, phục vụ và tự hiến thân cho đến nỗi sẵn lòng chịu chết, để rồi toàn thắng nhờ sự sống lại của Người. Chính các Tông Đồ cũng đã bước đi trên con đường đó trong niềm hy vọng, đã chịu nhiều bách hại và đau khổ để làm trọn những gì còn thiếu trong cuộc khổ nạn mà Chúa Kitô đã chịu vì thân thể Người là Giáo Hội (x. Cl 1,24). Và máu tử đạo thường lại là hạt giống trổ sinh các Kitô hữu[[15]](#footnote-15).

**6*.*** Đây chính là phận vụ mà hàng Giám mục, cùng với người đứng đầu là Đấng kế vị thánh Phêrô, phải chu toàn nhờ vào lời cầu nguyện và sự cộng tác của toàn thể Giáo Hội, tại bất cứ nơi đâu và trong bất kỳ hoàn cảnh nào, dù có thể điều kiện không cho phép thi hành theo cùng một cách thức như nhau. Như thế, những khác biệt vẫn thấy trong hoạt động của Giáo Hội không phát sinh từ bản chất của sứ mệnh, nhưng từ những hoàn cảnh gặp phải khi thực thi công cuộc truyền giáo.

Những hoàn cảnh đó phát sinh hoặc do Giáo Hội, hoặc do các dân tộc, các cộng đồng, hay những người là đối tượng của hoạt động truyền giáo. Thật vậy, mặc dù nơi chính Giáo Hội đã có tất cả và đầy đủ mọi phương thế mang ơn cứu rỗi, tuy nhiên không phải lúc nào Giáo Hội cũng hành động hay có thể hành động tức khắc theo những phương thế đó, nhưng phải qua những bước đầu dò dẫm, rồi tùy theo các giai đoạn mà hành động, để cố gắng thực hiện hữu hiệu ý định của Thiên Chúa; hơn nữa, đôi lúc sau khi có những tiến bộ tốt đẹp ban đầu, Giáo Hội lại phải đau đớn lùi bước, hay ít ra dừng lại trong một tình trạng chưa được như mong muốn. Giáo Hội tiếp xúc và thấm nhập dần dần những gì liên quan đến con người, các cộng đồng hay dân tộc, để tiếp nhận họ trong ơn phúc viên mãn dành cho mọi người. Những hành động riêng tư hay những phương thức thích nghi phải tương xứng với từng hoàn cảnh hay từng đối tượng.

Được gọi chung là “việc truyền giáo” tất cả những hoạt động đặc biệt qua đó Giáo Hội sai những người loan báo Tin Mừng đi khắp thế gian để thực hiện phận vụ rao giảng Phúc Âm, và gầy dựng Giáo Hội nơi các dân tộc, hoặc nơi những cộng đồng chưa tin vào Chúa Kitô; việc truyền giáo được thực thi nhờ hoạt động của các vị thừa sai, và phần lớn được thực hiện trong những địa hạt nhất định đã được Tòa Thánh công nhận. Mục đích riêng của việc truyền giáo là rao giảng Tin Mừng và gầy dựng Giáo Hội nơi các dân tộc hay những cộng đồng chưa có sự hiện diện của Giáo Hội[[16]](#footnote-16). Mục đích là làm cho các Giáo đoàn, hình thành từ hạt giống Lời Chúa, được tăng trưởng khắp nơi trên thế giới, có được khả năng tự túc và trưởng thành, các Giáo Hội địa phương ấy, với hàng Giáo phẩm riêng cùng với cộng đoàn tín hữu và những phương tiện thích hợp để sống cuộc đời Kitô hữu, sẽ góp phần vào lợi ích của toàn thể Giáo Hội. Phương tiện chủ yếu để gầy dựng các Giáo đoàn này là việc rao giảng Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô, chính vì vậy mà Chúa đã sai các môn đệ đi khắp thế gian loan báo Tin Mừng, để những người đã được tái sinh do lời Thiên Chúa (x. 1 Pr 1,23), sẽ nhờ bí tích Thánh Tẩy mà gia nhập Giáo Hội, chính là thân mình của Ngôi Lời nhập thể, được nuôi dưỡng và sống nhờ lời Chúa và bánh Thánh thể (x. Cv 2,42).

Trong hoạt động truyền giáo của Giáo Hội, có nhiều giai đoạn đôi khi hòa lẫn vào nhau: trước hết là giai đoạn khởi lập hay gieo trồng, sau đó là thời kỳ sơ khai hay non trẻ. Tuy nhiên, khi trải qua các giai đoạn đó rồi, hoạt động truyền giáo của Giáo Hội vẫn không ngưng nghỉ, trái lại, các Giáo đoàn địa phương vừa được thiết lập có nhiệm vụ tiếp tục hoạt động truyền giáo và rao giảng Tin Mừng cho những người đang còn ở bên ngoài Giáo Hội.

Ngoài ra, nơi những cộng đồng mà Giáo Hội đang hiện diện, cũng thường xảy ra những chuyển biến sâu xa vì nhiều lý do khác nhau, đưa đến những hoàn cảnh xã hội cũng hoàn toàn đổi khác. Khi ấy Giáo Hội sẽ nghiệm xét về nhu cầu tái truyền giáo cho những nơi đó. Hơn nữa, đôi khi có những hoàn cảnh gây trở ngại trong một thời gian việc thực thi sứ mệnh rao giảng Tin Mừng cách trực tiếp và tức thời: lúc đó, các nhà truyền giáo có thể và phải luôn tin tưởng phó thác để kiên trì, khôn ngoan làm chứng cho Chúa Kitô, ít nữa là bằng các việc bác ái và từ thiện, đó cũng là một cách dọn đường cho Chúa và giới thiệu về Người.

Như thế, rõ ràng là hoạt động truyền giáo gắn liền mật thiết với bản chất của Giáo Hội, hoạt động đó truyền bá đức tin mang ơn cứu rỗi, mở rộng để đưa đến thành toàn sự hợp nhất mang tính công giáo, được nâng đỡ bởi tính cách tông truyền, thể hiện ý nghĩa cộng đoàn của hàng Giáo phẩm, làm chứng, truyền đạt và làm tăng triển sự thánh thiện của Giáo Hội. Như thế, hoạt động truyền giáo giữa muôn dân khác với hoạt động mục vụ dành cho các tín hữu và cũng khác với công cuộc tái lập sự hợp nhất các Kitô hữu. Tuy nhiên, cả hai việc này lại liên quan rất nhiều đến nhiệt tâm truyền giáo của Giáo Hội[[17]](#footnote-17): thật vậy, sự phân rẽ giữa các Kitô hữu gây tổn hại cho sứ mệnh rất cao cả là rao giảng Tin Mừng cho mọi thụ tạo[[18]](#footnote-18), và còn khép kín con đường đưa tới đức tin đối với nhiều người. Do đó, vì sứ mệnh truyền giáo đòi hỏi, tất cả những ai đã chịu phép Rửa Tội đều được kêu gọi quy tụ vào một đoàn chiên duy nhất, và như thế họ có thể cùng nhau làm chứng về Chúa Kitô, Chúa của họ, trước mặt muôn dân. Nếu chưa có thể làm chứng đầy đủ về một đức tin duy nhất, ít ra họ phải thể hiện sự quí trọng và tình yêu thương nhau.

**7.**Lý do của hoạt động truyền giáo gắn liền với ý định của Thiên Chúa, Đấng “muốn mọi người được cứu rỗi và nhận biết chân lý. Thật vậy, chỉ có một Thiên Chúa duy nhất, một trung gian duy nhất giữa Thiên Chúa và loài người, đó là một con người, Chúa Kitô Giêsu, Đấng đã tự hiến làm giá chuộc mọi người” (1 Tm 2,4-6), “và không có ơn cứu độ nơi một người nào khác” (Cv 4,12). Vì thế, khi đã nhận biết Chúa Kitô nhờ lời Giáo Hội giảng dạy, mọi người phải thống hối và chịu phép Rửa Tội để được thuộc về Người và Giáo Hội là Thân Thể Người. Thật vậy, “khi minh nhiên công bố sự cần thiết của đức tin và của phép Thánh Tẩy (x. Mc 16,16; Ga 3,5), Chúa Kitô đã cùng lúc xác nhận sự cần thiết của Giáo Hội mà mọi người phải bước vào qua khung cửa bí tích Thánh Tẩy. Vì thế, những ai đã biết Giáo Hội Công Giáo được Thiên Chúa thiết lập nhờ Chúa Giêsu Kitô như phương tiện cứu rỗi cần thiết, mà vẫn không muốn gia nhập hoặc trung thành sống trong Giáo Hội thì không thể được cứu rỗi”[[19]](#footnote-19). Như vậy, tuy dù Thiên Chúa có thể dùng những đường lối chỉ riêng Ngài biết để đưa những kẻ không vì lỗi mình mà chưa nhận được Tin Mừng đến với đức tin, vốn rất cần thiết để làm đẹp lòng Ngài (x. Dt 11,6), nhưng Giáo Hội có bổn phận, đồng thời cũng được Chúa trao quyền loan báo Tin Mừng, do đó, hoạt động truyền giáo hôm nay và mãi mãi vẫn luôn thật sự cấp bách và cần thiết.

Nhờ hoạt động truyền giáo, Nhiệm Thể Chúa Kitô không ngừng liên kết và phối hợp mọi năng lực giúp cho toàn thân được tăng trưởng (x. Ep 4,11-16). Để thực thi công cuộc truyền giáo, các chi thể của Giáo Hội phải được đức ái thúc đẩy, nhờ đó họ yêu mến Thiên Chúa và ước ao chia sẻ cho mọi người các ơn phúc thiêng liêng đời này cũng như đời sau.

Nhờ hoạt động truyền giáo, cuối cùng Thiên Chúa sẽ được muôn đời tôn vinh, khi con người ý thức đón nhận trọn vẹn công trình cứu chuộc đã được hoàn tất trong Chúa Kitô. Như thế, việc truyền giáo hoàn thành kế hoạch của Thiên Chúa, đã được Chúa Kitô thực hiện trong sự vâng phục và lòng yêu mến để tôn vinh Chúa Cha, Đấng đã sai Người đến[[20]](#footnote-20) để qui tụ toàn thể nhân loại thành đoàn Dân duy nhất của Thiên Chúa, kết thành thân thể duy nhất của Chúa Kitô, và xây nên đền thờ duy nhất của Chúa Thánh Thần: điều đó đã mang lại sự kết đoàn huynh đệ, đáp ứng khát vọng sâu xa của toàn thể nhân loại. Sau cùng, việc truyền giáo thực sự hoàn tất ý định của Đấng Tạo Hóa, Đấng đã dựng nên con người theo hình ảnh giống như Ngài, khi toàn thể nhân loại, được tái sinh trong Chúa Kitô nhờ Chúa Thánh Thần, được chiêm ngưỡng vinh quang Thiên Chúa, cùng đồng thanh cất tiếng: “lạy Cha chúng con”[[21]](#footnote-21).

**8.** Hoạt động truyền giáo cũng liên kết chặt chẽ với chính bản tính và những khát vọng của nhân loại. Thật vậy, khi bày tỏ Chúa Kitô, Giáo Hội mạc khải cho con người giúp cho con người nhận biết chân lý đích thực về thân phận và ơn gọi toàn diện của họ, vì Người chính là nguyên lý và là mẫu mực của nhân loại được đổi mới, một nhân loại thấm nhuần tình yêu thương huynh đệ, thái độ chân thành và tinh thần hòa bình mà mọi người đều khao khát. Chúa Kitô và Giáo Hội, chứng nhân của Người qua việc rao giảng Tin Mừng, siêu vượt trên mọi dị biệt về dân tộc và quốc gia, vì thế, cả hai không thể coi là xa lạ đối với bất cứ ai hay tại bất cứ nơi nào[[22]](#footnote-22). Việc rao giảng Tin Mừng đã tỏ cho mọi người biết Chúa Kitô là đường và là sự thật, khi nói với họ những lời của chính Người: “Hãy thống hối và tin vào Tin Mừng” (Mc 1,15). Vì người không tin thì đã bị luận phạt rồi (x. Ga 3,18), nên lời Chúa Kitô vừa là lời luận tội vừa là lời ân sủng, vừa đem lại sự chết vừa thông ban sự sống. Thật vậy, chỉ có cách hủy diệt cái cũ, chúng ta mới có thể tiến đến một đời sống mới: điều đó tuy trước tiên có giá trị khi nói về con người, nhưng cũng có thể áp dụng cho những điều tốt lành khác ở trần gian này, những thứ vừa mang dấu ấn của tội lỗi nhân loại vừa nhận được sự chúc lành của Thiên Chúa: “vì quả thật mọi người đã phạm tội và bị tước mất vinh quang Thiên Chúa” (Rm 3,23). Không ai có thể nhờ sức riêng mình để tự giải thoát khỏi tội lỗi và thắng vượt chính mình, cũng không ai hoàn toàn thoát khỏi sự yếu đuối, nỗi cô đơn hay tình trạng nô lệ[[23]](#footnote-23), trái lại, mọi người đều cần đến Chúa Kitô là mẫu gương và là Thầy dạy, là Đấng giải thoát, Đấng cứu độ và là Đấng ban sự sống. Trong lịch sử loài người, cả về phương diện trần thế, Tin Mừng thật sự là men cho tự do và tiến bộ, và luôn là men của tình huynh đệ, hợp nhất và hòa bình. Vì thế, các tín hữu có lý khi suy tôn Chúa Kitô là “Đấng muôn dân trông đợi và là Đấng cứu chuộc muôn dân”[[24]](#footnote-24).

**9.** Hoạt động truyền giáo được thực thi trong thời gian giữa hai lần Chúa đến; và khi Chúa đến lần thứ hai, Giáo Hội ví như mùa lúa được thu gặt từ bốn phương trời đưa vào Nước Chúa[[25]](#footnote-25). Thật vậy, trước khi Chúa đến, Tin Mừng phải được rao giảng cho mọi dân tộc (x. Mc 13,10).

Hoạt động truyền giáo không gì khác hơn, cũng không gì đơn giản hơn là sự biểu lộ hay nói cách khác là sự hiển linh ý định của Thiên Chúa và hoàn tất ý định đó nơi trần gian và trong lịch sử nhân loại, trong đó rõ ràng Thiên Chúa đang hoàn thành lịch sử cứu độ nhờ việc truyền giáo. Nhờ lời rao giảng và việc cử hành các bí tích, mà trung tâm và tột đỉnh là bí tích Thánh Thể, hoạt động truyền giáo làm cho Đấng tác thành công trình cứu rỗi là chính Chúa Kitô được hiện diện. Tất cả những gì là chân lý và ân sủng được tìm thấy nơi các dân tộc như sự hiện diện ẩn khuất của Thiên Chúa sẽ được thanh lọc khỏi những sai lạc có thể đã nhiễm vào, và được phục hồi nhờ Chúa Kitô là Đấng đã tác thành chúng, Đấng đã lật đổ quyền lực ma quỷ và chận đứng tác dụng thâm độc muôn mặt của tội lỗi. Bởi vậy, bất cứ điều gì tốt đẹp đã được gieo vãi trong tâm trí con người, hay trong những nghi lễ và văn hoá riêng của các dân tộc, sẽ không bị hủy bỏ, nhưng được chữa lành, thăng tiến và hoàn thiện để Thiên Chúa được tôn vinh, ma quỷ phải nhục nhã và con người được hạnh phúc[[26]](#footnote-26). Vì thế, hoạt động truyền giáo hướng về sự viên mãn cánh chung[[27]](#footnote-27): nhờ đó, Dân Chúa được phát triển tới tầm mức và thời hạn mà Chúa Cha đã toàn quyền sắp đặt (x. Cv 1,7) như lời ngôn sứ đã nói: “Hãy mở rộng nơi con cắm trại, hãy căng rộng lều bạt, đừng thu cuốn lại” (Is 54,2)[[28]](#footnote-28), cũng nhờ đó, Thân Thể nhiệm mầu được tăng trưởng đến tầm vóc viên mãn của Chúa Kitô (x. Ep 4,13), và Đền thờ thiêng liêng, nơi Thiên Chúa được thờ phượng trong tinh thần và chân lý (x. Ga 4,23), sẽ vươn cao và được xây dựng “trên nền móng là các Tông đồ và các ngôn sứ, còn đá tảng góc tường là chính Đức Giêsu Kitô” (Ep 2,20).

Còn tiếp

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**NGÔI SAO ĐỨC TIN (LỄ CHÚA HIỂN LINH)**

\* Để nghe trên Youtube:

[https://youtu.be/Y7PcZr9djMs](https://youtu.be/Y7PcZr9djMs" \t "_blank)

- Trang Chủ của kênh:

<https://youtube.com/@loichualaanhsang>

- Quý vị có nhu cầu nhận bài suy niệm hàng tuần qua email, xin liên lạc trực tiếp với: Lm Giuse Vũ Thái Hòa:

[vuthaihoa2@gmail.com](mailto:vuthaihoa2@gmail.com)

**Lễ Chúa Hiển Linh**

 Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Matthêu (2,1-12)

Khi Chúa Giêsu sinh hạ tại Bêlem thuộc xứ Giuđa, trong đời vua Hêrôđê, có mấy nhà đạo sĩ từ Đông phương tìm đến Giê-rusalem. Các ông nói: "Vua người Do-thái mới sinh ra hiện đang ở đâu? Chúng tôi đã nhận thấy ngôi sao của Người ở Đông phương, và chúng tôi đến để triều bái Người". Nghe nói thế, vua Hêrôđê bối rối, và tất cả Giêrusalem cùng với nhà vua. Vua đã triệu tập tất cả các đại giáo trưởng và luật sĩ trong dân, và hỏi họ cho biết nơi mà Đức Kitô sinh hạ. Họ tâu nhà vua rằng: "Tại Bêlem thuộc xứ Giuđa, vì đó là lời do Đấng Tiên tri đã chép: Cả ngươi nữa, hỡi Bêlem, đất Giuđa, không lẽ gì ngươi bé nhỏ hơn hết trong các thành trì của Giuđa, vì tự nơi ngươi sẽ xuất hiện một thủ lãnh, Người đó sẽ chăn nuôi Israel dân tộc của Ta".

Bấy giờ Hêrôđê ngầm triệu tập mấy nhà đạo sĩ tới, cặn kẽ hỏi han họ về thời giờ ngôi sao đã hiện ra. Rồi vua đã phái họ đi Bêlem và dặn rằng: "Các khanh hãy đi điều tra cẩn thận về Hài Nhi, rồi khi đã gặp thấy, hãy báo tin lại cho Trẫm, để cả Trẫm cũng đến triều bái Người". Nghe nhà vua nói, họ lên đường. Và kìa ngôi sao họ xem thấy ở Đông phương, lại đi trước họ, mãi cho tới nơi và đậu lại trên chỗ Hài Nhi ở. Lúc nhìn thấy ngôi sao, họ hết sức vui mừng. Và khi tiến vào nhà, họ đã gặp thấy Hài Nhi và Bà Maria Mẹ Người, và họ đã quỳ gối xuống sụp lạy Người. Rồi, mở kho tàng ra, họ đã dâng tiến Người lễ vật: vàng, nhũ hương và mộc dược. Và khi nhận được lời mộng báo đừng trở lại với Hêrôđê, họ đã qua đường khác trở về xứ sở mình.

\*\*\*

*Bài chia sẻ Tin Mừng của Linh mục Giuse Vũ Thái Hòa*

**Ngôi sao đức tin**

 Khi đọc bài Tin Mừng thánh Matthêu về “lễ Ba Vua” (ba thánh sử khác không tường trình về biến cố này), chúng ta không thấy nói về vị vua nào cả, cũng không phải ba vua, mà chỉ thấy nói về “các nhà đạo sĩ” hoặc “các nhà chiêm tinh”! Ngày xưa ở Trung Ðông, nhất là tại Ba-tư, các vị chiêm tinh, hoặc đạo sĩ, là những người trí thức, thường làm cố vấn cho nhà vua và chuyên nghiên cứu về khoa thiên văn. Vào thế kỷ thứ 4 và thứ 5, truyền thống dân gian Tây phương tưởng tượng ra các nhà chiêm tinh là những vị vua. Ðến thế kỷ thứ 7, tục truyền lại đặt tên cho họ: Melchior, Gaspard và Balthazar. Rồi đến thế kỷ thứ 15, để muốn nói rằng các vị chiêm tinh đại diện cho toàn nhân loại, dân gian còn xác định chủng tộc của họ: Melchior là người da trắng, Gaspard người da vàng, và Balthazar người da đen.

Các nhà chiêm tinh tin rằng mỗi ngôi sao là dấu hiệu của một vị thần hay dấu hiệu của một vị vua đã được thần hóa. Do đó, khi khám phá ra một vì sao lạ, và khi đối chiếu với lời tiên báo trong sách Dân Số: *“Một vì sao xuất hiện từ Gia-cóp* (nhà Ða-vít), *một vương trượng* (vua) *trỗi dậy từ Ít-ra-en”* (24,17), các ông tin rằng có một vị vua mới sinh ra ở nước Do-thái. Họ lập tức khởi hành, bất chấp đường xa, nguy hiểm để đến thờ lạy Người.

Khi đến Giê-ru-sa-lem, thủ đô nước Do-thái, các nhà chiêm tinh dò hỏi tông tích của tân vương. Nghe tin ấy, vua Hê-rô-đê bối rối, hỏi tất cả các thượng tế, các kinh sư trong dân, và được biết Ðấng Ki-tô sinh ra ở Bê-lem dựa theo lời tiên báo trong sách Mi-kha: *“Phần ngươi, hỡi Bê-lem, miền đất Giu-đa, ngươi đâu phải là thành nhỏ nhất của Giu-đa, vì ngươi là nơi vị lãnh tụ chăn dắt Ít-ra-en dân Ta sẽ ra đời”* (5,1). Hài Nhi mới sinh ra chính là vị Cứu Tinh (Mê-si-a) mà Ít-ra-en đã mong chờ từ lâu.

Khi tìm được Vua Hài Nhi, họ sấp mình thờ lạy Người và dâng tiến Người vàng, nhũ hương và mộc dược. Ðó là ba lễ vật có nghĩa tượng trưng: vàng là dấu chỉ Người là vua, vì vàng là kim loại quý dùng để dâng cho vua; nhũ hương diễn tả Người là Thiên Chúa vì người ta xông hương để tôn kính các thần thánh; mộc dược, hương liệu được dùng để liệm người chết, nói lên nhân tính của Người cũng như tiên báo cuộc tử nạn của Người. Các Ki-tô hữu nhìn nhận nơi Chúa Giêsu Ðấng Thiên Sai được mong đợi (vàng), Con Thiên Chúa (nhũ hương), Ðấng hiến dâng mạng sống trên thập giá (mộc dược).

Các vị chiêm tinh này đại diện cho các dân ngoại đã nhìn nhận vương quyền của Hài Nhi ngay từ lúc Người mới chào đời. Họ cũng đại diện cho những người thành tâm thiện chí tìm kiếm chân lý, tìm kiếm Thiên Chúa. Nhờ những bước dọ dẫm với sự kiên trì, cuối cùng họ đã gặp được Thiên Chúa và dâng cho Người những thứ quý giá nhất.

Ngày hôm nay, chúng ta hãy dành ít phút để suy niệm về mầu nhiệm nhập thể, vượt xa trí tưởng tượng của con người. *“Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời”* (Ga 3,16). Nhưng Con Thiên Chúa xuống thế làm người không ở trong cung điện nguy nga, mà ở trong một máng cỏ nghèo nàn. Các nhà chiêm tinh nhận ra Người không phải qua bề ngoài nghèo hèn bằng con mắt nhân loại, nhưng bằng con mắt đức tin.

Cách đây hơn 2000 năm, Thiên Chúa tỏ mình cho muôn dân qua sự soi dẫn của một ngôi sao lạ. Từ đó, Người muốn mỗi người chúng ta là ánh sáng chiếu tỏa cho mọi người chung quanh (*“Các con là ánh sáng cho trần gian”* - Mt 5,14) để dẫn dắt tha nhân đến với Thiên Chúa, như lời mời gọi của thánh Phaolô: *“anh em phải chiếu sáng như những vì sao trên vòm trời”*(Pl 2,15).

Ước gì mỗi người chúng ta là một ngôi sao sáng ngời đức tin, được chiếu tỏa bởi tình thương và bác ái trong đời sống thường nhật của chúng ta. Amen.

***Lm. Giuse Vũ Thái Hòa***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**LỄ TẠ ƠN NGÂN KHÁNH LINH MỤC - CHA GIUSE TRẦN THẾ THÀNH (07-01-2023)**

Chính vào ngày này, cách đây một phần tư thế kỷ, cha Giuse Trần Thế Thành chúng ta cùng với 6 phó tế giáo phận Ban Mê Thuột đã được lãnh nhận thánh chức linh mục của Thiên Chúa qua Đức cố giám mục Giuse Trịnh Chính Trực. Trong số các vị có cha Giuse Lưu Thanh Kỳ đã qua đời, chúng ta cầu nguyện cho ngài. 25 năm, một chặng đường đã đi qua trong đời linh mục thừa tác, giờ đây cha Giuse mời gọi cộng đoàn hiệp ý với ngài dâng lời tạ ơn Thiên Chúa, tri ân Giáo hội mẹ và đồng thời tỏ lòng biết ơn với rất nhiều người đã cùng đồng hành với ngài trên quãng đường đã qua.

Câu Kinh Thánh cha Giuse đã chọn cho đời linh mục của mình: “Đây là mẹ tôi, đây là anh em tôi” (Mt 12,49). Xin hiệp ý với ngài tạ ơn Thiên Chúa, vì Chúa Giêsu đã đoái thương đón nhận ngài làm bạn hữu nghĩa thiết, làm người anh em của Người trong tình Cha trên trời. “Không phải anh em đã chọn Thầy, nhưng chính Thầy đã chọn anh em” (Ga 15,16). Dù rằng sự chọn lựa này là theo bản tính nhân loại mà Chúa Kitô đã nhận lấy qua mầu nhiệm nhập thể làm người, nhưng nó được thực hiện trong sự tự do và ý thức và qua sự soi sáng của thánh ý Cha trên trời. Chúa Giêsu đã thức trọn một đêm để cầu nguyện và sáng hôm sau mới tuyển chọn nhóm Mười Hai đặt làm Tông đồ (x.Mc 3,13-14).

Một em đệ tử đã nói với Đức Giám mục giáo phận Phan Thiết rằng Chúa Giêsu không chọn những con người hoàn hảo mà Người hoàn hảo hóa những con người mà chính Người tuyển chọn. Chắc chắn Chúa Giêsu có sơ sở nào đó để hy vọng sẽ có thể hoàn hảo hóa những người được tuyển chọn làm cộng tác viên. Để hoàn hảo hóa một ngôn sứ chuẩn bị cho dân tuyển chọn bước sang một trang lịch sử mới thì qua thành tâm của bà Anna và ông Gioakim, Thiên Chúa đón nhận trẻ Samuel vào đền thờ, truyền ban thánh ý và trao ban sứ vụ. Tin mừng cho thấy rằng một phương thế mà Chúa Giêsu dùng đó là dần làm cho các tông đồ trở nên bạn hữu của mình, trở nên là anh em, chị em và là mẹ của mình. Để tiến hành phương cách này thì Chúa Giêsu tạo điều kiện để họ ở với Người. Ở với Người thì các môn đệ sẽ dần dà thắm đượm lời giảng dạy của Thầy, sẽ ngày càng thấm nhiễm gương sống của Thầy để rồi thực thi thánh ý Cha trên trời.

25 năm, một chặng đường khá đủ đầy để chúng ta “ôn cố” là nhìn quãng đời đã qua, không chỉ để dâng tâm tình tri ân cảm tạ mà còn để biết “tri tân” nghĩa là biết lại bắt đầu như thế nào cho đúng hướng để sử dụng ơn lành Chúa ban cách hiệu quả hết sức có thể. Chắc hẳn cha Giuse cũng đã có thời gian lắng đọng xét xem mình đã là bạn, là anh em của Chúa Giêsu như thế nào. Và hơn nữa với thiên chức linh mục đã lãnh nhận ngài cũng xem xét mình đã giúp đoàn tín hữu, cách riêng giáo xứ Giang Sơn, Đông Sơn và giáo xứ Thổ Hoàng trở nên bạn hữu, trở thành anh em, chị em Chúa Giêsu ở mức độ nào.

Để trả lời những câu hỏi này xem ra không mấy dễ. Thế thì chúng ta có thể xét xem cha Giuse đã thực sự sống với các chiên trong đàn lẫn ngoài đàn được Giáo hội trao phó như là người bạn, là người anh em chị em, là người mẹ của họ ở chừng mực nào đây? Chắc chắn Chúa biết rõ. Cũng chắc chắn anh chị em giáo xứ Giang Sơn, Đông Sơn, giáo xứ Thổ Hoàng chúng ta đây và chính bản thân cha Giuse nữa cũng có thể trả lời dù rằng độ chính xác chỉ là tương đối và với một số ít người thì rất có thể là không chính xác không chỉ vì nhìn phiếm diện mà còn cả vì thành kiến. Thiển nghĩ rằng với những nhận định không chính xác dù với mục đích gì đi nữa cũng vẫn chẳng sao, nếu chúng ta biết đón nhận chúng như là lời nhắc nhủ cho thời gian sắp tới.

Ôn cố để tri ân. Và lời tri ân đẹp lòng Thiên Chúa, hợp với tình của các ân nhân xa gần đó là biết tri tân, nghĩa là biết sử dụng ân tình mình lãnh nhận cách hữu hiệu hơn. Bí Tích Thánh Thể sắp được cử hành trên bàn thờ này. Giáo hội tin nhận đây là Hy tế tạ ơn đúng nghĩa nhất. Chúa Kitô sống tâm tình tạ ơn thật tuyệt hảo khi sử dụng ơn lành Chúa Cha trao ban là tấm thân xác qua mầu nhiệm nhập thể, nhập thế, để rồi với tâm thân xác ấy Người không chỉ đi rao giảng lời chân lý, đi chữa lành các bệnh hoạn tật nguyền cho nhân gian, xua trừ thần dữ mà Người còn dùng chính tấm thân xác ấy để gánh lấy phận tôi đòi, tội lỗi của nhân loại và qua đó trao ban chính sự sống thần linh mà hiệu quả là xóa bỏ tội tỗi nhân loại, giáo hòa nhân trần với Cha trên trời. Chẳng có lời tạ ơn nào tuyệt hảo cho bằng sử dụng ơn lành đúng và đẹp ý người ban tặng. Chắc chắn cha Giuse và chúng ta đây đều thực muốn có lời tạ ơn đúng nghĩa.

Thiết nghĩ rằng khi tuổi đời sắp đến ngưỡng “cổ lai hy” và tuổi đời linh mục cũng tương đối khá dài thì có nhiều sự đổi thay trong cách thế hiện hữu và hoạt động tông đồ. Tuy nhiên để ngày càng trở nên là bạn hữu nghĩa thiết, trở nên anh em thực sự của Chúa Giêsu hơn thì việc ở cùng Người phải thiết thân và sâu lắng hơn nhiều. Để giúp cho tha nhân trở nên anh em và là mẹ Chúa Cứu Thế thì cha Giuse và các mục tử của Giáo hội còn cần phải vừa đồng hành với đoàn chiên, vừa phải nhuốm mùi chiên ngày mỗi thiết thực hơn. Chính vì thế việc chuyển tải thánh ý Cha trên trời, chuyển tải ý, lời của Đấng Cứu Độ luôn đòi hỏi các ngài tiên vàn phải nỗ lực biến Lời Chúa trở nên máu thịt của mình.

Mong sao lời Đức cố Giám Mục Giuse Trịnh Chính Trực trong ngày truyền chức linh mục cho ngài 25 năm trước đây: ‘Con hãy tin điều con đọc, dạy điều con tin và thực hành điều con dạy” sẽ khắc ghi trong tâm khảm của cha Giuse nói riêng và các linh mục chúng tôi nói chung. Đức thánh Giáo Hoàng Phaolô VI đã từng khẳng định: “Người thời nay tin vào các chứng nhân hơn là thầy dạy, và nếu họ có tin vào thầy dạy là vì các thầy dạy ấy đã là những chứng nhân”.

***Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuột***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**LINH MỤC, NHỮNG TÔI TỚ LOAN BÁO TIN MỪNG CỦA CHÚA**

**BÀI GIẢNG CỦA ĐỨC CHA PHÊRÔ TRẦN ĐÌNH TỨ TẠI NHÀ NGUYỆN RIÊNG DỊP CÁC LINH MỤC:**

**- PHAOLÔ TRẦN THANH DANH;**

**- MICAE NGUYỄN VĂN GIANG;**

**- GB NGUYỄN MINH HÙNG;**

**- ĐAMINH-TRẠCH CAO XUÂN KHẢI;**

**- GB TRẦN ĐÌNH PHÙNG**

THUỘC GIÁO PHẬN PHÚ CƯỜNG KỶ NIỆM 20 NĂM HỒNG ÂN LINH MỤC NGÀY 22.12.2020 (cách đây hai năm).

*Nhân dịp Đức Cha Phêrô tròn 24 năm Giám mục (1999 - 6.1 - 2022), người viết xin ghi lại bài giảng của Đức Cha, trước là xin kính dâng Đức Cha như món quà tinh thần, sau là muốn tỏ lòng biết ơn Đức Cha và muốn tự nhắc nhở mình về lời dạy quý báu mà Đức Cha dành cho.*

Ân huệ mà chúng ta nhận được là do lòng quảng đại của Thiên Chúa. Chúng ta cảm thấy cần phải bày tỏ lòng biết ơn Ngài và vui mừng, hết lòng tạ ơn Chúa đã ban cho tất cả những ân huệ ấy.

Tạ ơn Chúa, vì đó là bản lĩnh của đời sống tôn giáo, là nền tảng của lòng biết ơn nơi con người.

Chúng ta cảm thấy được đánh động và vui thỏa khi khám phá ra những nền tảng mầu nhiệm từ nơi Thiên Chúa, đặc biệt là sự tốt lành của Thiên Chúa luôn luôn dành cho chúng ta. Nên chúng ta cảm tạ Người.

Nhưng tất cả những điều cao quý ấy, **Chúa không chỉ cho chúng ta mà thôi, mà còn cho cả nhân loại.**

Và trong những hồng ân Chúa ban cho nhân loại, thiên chức linh mục là đặc ân cao quý nhất.

Để tỏ lòng yêu thương nhân loại, Chúa chuộc tội, Chúa yêu cho tới cùng, yêu mãi mãi. Trong bữa tiệc Ly, Chúa Giêsu đã thiết lập bí tích Thánh Thể và bí tích Truyền chức Thánh. **Hai bí tích này gắn liền với nhau, gắn liền với con người linh mục** để phục vụ ơn phần rỗi của toàn nhân loại.

Để có Thánh Thể, phải có người làm ra Thánh Thể. Chỉ có linh mục mới có thể làm ra Thánh Thể. Chúa Giêsu, linh mục duy nhất và đời đời của Thiên Chúa Cha. Chỉ mình Người mới có thể dâng lên của lễ đẹp lòng Chúa Cha và có giá trị đền tội nhân loại.

Chính Người có sáng kiến làm ra bí tích Thánh Thể biểu thị và báo trước hy lễ Người sẽ hiến tế trên đồi Canvê. Đồng thời, truyền cho các tông đồ làm lại để tưởng niệm công cuộc cứu chuộc Người đã thực hiện qua cái chết trên thập giá và sẽ phục sinh vinh hiển

Chính khi ra lệnh cho các tông đồ làm lại các nghi thức Người đã làm trước khi thiết lập bí tích Thánh Thể, Chúa Giêsu ban cho các tông đồ quyền hành động nhân danh Người và với tư cách của Người.

**Với quyền này, các linh mục có thể làm ra Thánh Thể, có thể tái diễn hy lễ thánh giá, có thể tha tội, có thể chuyển tải công phúc Người đã lập cho muôn người qua mọi thời đại và cho cả thế giới.**

**Chúng ta không biết lấy gì mà tạ ơn Thiên Chúa. Chắc chắn đây là những tư tưởng nổi bật của các cha trong ngày kỷ niệm thụ phong.**

Tuy nhiên, đây không chỉ là tâm tình riêng của các cha mà thôi, nhưng là tâm tình của tất cả mọi người. Vì ơn linh mục là ơn mà Chúa ban không chỉ cho linh mục mà là để phục vụ và mang ơn cứu độ đến cho tất cả mọi người.

Vì Thế, linh mục là người đã được tuyển chọn giữa muôn người, làm những công việc liên hệ tới Thiên Chúa, hầu mưu cầu lợi ích thiêng liêng không phải chỉ cho riêng linh mục nhưng là cho tất cả mọi người.

Vì thế, **không ai làm linh mục cho chính mình, nhưng làm linh mục cho mọi người và vì mọi người.** Hiểu được điều này nên mọi linh mục phải thuộc nằm lòng điều mà thánh Phaolô đã nêu lên với giáo dân Côrintô: *"Tình yêu Chúa Kitô thúc bách tôi"*.

Người muốn nói rằng, Chúa Kitô đã chết thay cho chúng ta, chết để đền tội thay cho loài người. Vì thế, từ nay không ai có quyền sống cho riêng mình nữa mà phải sống cho Đấng đã chết và sống lại vì mình.

Đó chính là điều cốt lõi của tình yêu. Tình yêu đáp trả bằng tình yêu. **Chúa yêu chúng ta, Chúa đòi chúng ta phải đáp lại tình yêu của Chúa.**Tình yêu đơn phương là tình yêu đi vào ngỏ cụt. Đối với mọi người đã vậy. Đối với các linh mục, nghĩa vụ này còn cần thiết hơn nữa. Vì **các ngài đã hứa nhận Chúa Kitô làm gia nghiệp đời mình để tiếp tục sứ vụ của Người, xả thân mang ơn cứu độ đến cho tất cả mọi người.**

Chắc chắn mọi linh mục phải luôn luôn nhớ đoạn Tin Mừng thánh Gioan thuật lại biến cố tại biển hồ Tibêria với mẻ cá lạ lùng sau khi vất vả thả lưới mà không bắt được con cá nào. Hình như Chúa muốn nhắc lại cho các tông đồ hiến lễ Người đã thiết lập chiều thứ năm, trước khi Người dâng mình chịu chết trên thánh giá.

Sau mẻ cá lạ lùng ấy, Chúa đã dọn sẵn bánh, cá và rượu, rồi nói với các ông: *"Các con hãy đến mà ăn"*. Rồi người cầm lấy bánh và cá trao cho các tông đồ. Khi các ông dùng xong, Người hỏi thánh Phêrô ba lần: *"Phêrô con có yêu mến Thầy không?"*. Người buộc Phêrô phải trả lời ba lần: *"Thưa Thầy, Thầy biết rõ mọi sự. Thầy biết con yêu mến Thầy"*. Sau mỗi lần nói lên lòng yêu mến của mình, thánh Phêrô được Chúa trao phó nhiệm vụ chăn dắt đàn chiên của Người.

Sự kiện này muốn nói các linh mục là môn đệ Chúa Kitô. **Không những các ngài phải sống cho Chúa mà còn phải sống cho đoàn chiên mà Chúa trao phó cho các ngài.**

Vì yêu thương chúng ta, và để cứu độ chúng ta, Chúa Giêsu đã tự dâng hiến bản thân chịu chết cho chúng ta. Trước tình yêu cao cả ấy, **chúng ta cảm thấy được thúc bách phải đáp lại**, từ nay chỉ sống cho một mình Thiên Chúa. Mà sống cho Thiên Chúa cũng là sống cho mọi người như thánh Gioan đã quả quyết: *"Ai nói mình yêu mến Thiên Chúa mà không thương yêu anh em, đó là kẻ nói dối"*.

Bởi vậy, các linh mục phải dâng hiến đời mình để sống cho Chúa và cho mọi người. Các ngài phải **hiến dâng những gì thuộc về mình, hiến dâng cả tài năng, sức khỏe, thời giờ, của cải... để tỏ lòng yêu mến Chúa, đưa mọi người về với Chúa Kitô,**để tất cả được nhận lãnh ơn cứu chuộc mà Chúa đã dành cho chúng ta.

Vì thế, quy tụ lại đây, chúng ta cầu xin Chúa cho chúng ta, **khi mừng lễ kỷ niệm thụ phong linh mục, biết trung thành giữ vững và thực hành điều đã hứa với Chúa là quyết tâm theo Chúa trong ngày gia nhập hàng giáo sĩ, để mãi mãi trung thành với tình yêu của Chúa nhằm xả thân phục vụ mọi người.**

Với tất cả hồng ân Chúa trao cho chúng ta, từ khả năng, thân xác, linh hồn, các tài năng, vật chất và tinh thần..., chúng ta phải làm lợi cho danh Chúa, cho phần rỗi của mình và anh chị em mà mình được mời gọi phục vụ.

Nên nhớ rằng, **Chúa ban cho ai phương diện nào, thì Ngài cũng muốn người đó phải chia sẻ phương diện đó. Nói khác đi, chúng ta không sở hữu những gì chúng ta có, nhưng chỉ là những quản lý. Chỉ có Chúa mới thực sự là sở hữu, mọi thứ đều quy về Người.**

Và nếu là quản lý, chúng ta có nhiệm vụ làm theo ý chủ. Mà ý của Chúa là ta phải biết sử dụng những gì Chúa ban cho, trước hết phụng sự Chúa, sau đó là phục vụ anh chị em đồng loại.

Vì thế, hôm nay kỷ niệm thụ phong linh mục, chúng ta hãy **nhớ đến những ơn Chúa ban, như làn gió mà chúng ta lãnh nhận, không phải cho riêng cá nhân chúng ta, nhưng để phục vụ mọi người.**Bởi vì chúng ta là những người được Chúa sai đi.

Mà sai đi là để rao giảng Tin Mừng, hay nói bằng kiểu nói khác, đó là loan báo Tin Mừng, loan báo tình thương của Chúa. Việc rao giảng là việc rất cấp bách. Vì Chúa muốn cứu độ tất cả mọi người.

Trên thế giới hiện nay, số người Công giáo mới chỉ khoảng một phần của nhân loại. Mà chương trình của Chúa là chúng ta phải loan báo Tin Mừng để tất cả mọi người được cứu độ. Vậy mà chúng ta vẫn chưa làm được, chưa loan báo cho đầy đủ. Vì thế, còn phải cố gắng hơn, nỗ lực hơn.

**Bởi tất cả những người chưa biết Tin Mừng là chưa biết được một tin rất vui. Đó là tin được tham dự vào sự sống đời đời, được Thiên Chúa tuyển chọn, được Thiên Chúa chia sẻ chính sự sống của Người.**

Vì thế, xin cho chúng ta luôn luôn sẵn sàng xả thân phục vụ ra đi rao giảng Tin Mừng cho tất cả mọi người, nhằm mang ơn cứu độ đến cho nhân loại. Từ đó, chúng ta xứng đáng là những tôi tớ linh mục của Chúa, xứng đáng đạt được điều mà Chúa hứa: *"Hỡi những tôi tớ trung tín và khôn ngoan, hãy đến mà hưởng niềm vui của Chủ ngươi"*.

**Bài giảng của ĐỨC GIÁM MỤC PHÊRÔ TRẦN ĐÌNH TỨ**

**Nguyên Giám mục giáo phận Phú Cường**

***(Lm JB Nguyễn Minh Hùng ghi chép chép và đề tựa)***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**ĐIỀU THIÊN CHÚA ĐÃ THỰC HIỆN NƠI MẸ MARIA NGÀI SẼ THỰC HIỆN NƠI CHÚNG TA**

[](javascript:showpopup('file=article/1672394297.jpg'))

Hôm nay Mẹ Maria mời gọi chúng ta bước vào năm mới, sống một khoảng thời gian mới, với nhiều sự việc trong một tương lai chưa xác định. Mẹ mời chúng ta bước vào năm mới như vậy vì chính Mẹ cũng đã sống cuộc sống của chính mình, theo hoàn cảnh và cung cách riêng của Mẹ. Mẹ mời chúng ta bước vào cuộc sống của chính chúng ta, theo hoàn cảnh và cung cách riêng của chúng ta.

Nhưng đâu là điều mà cuộc sống chúng ta cần phải trở nên giống như Mẹ? Thật vậy, chúng ta thấy nơi Mẹ một sự bình an lặng lẽ sâu thẳm, dẫu Mẹ đang ở trong một hoàn cảnh bấp bênh: rời xa quê hương bản quán, “*không tìm được chỗ trong nhà trọ*” (Lc 2: 17), ở giữa những người xa lạ. Thánh Giuse và Mẹ, cả hai dường như sẵn sàng cho bất cứ hoàn cảnh nào, kể cả những tình huống không ngờ nhất: “*Một trẻ sơ sinh bọc trong tã, nằm trong máng cỏ*” (Lc 2: 13). Có người cha, người mẹ nào lại muốn sinh con trong cảnh cơ hàn như thế không?  Tại sao lại có cách sống như thế?

Trình thuật của thánh Luca có thể giúp chúng ta hiểu điều đó. Kể từ cuộc gặp gỡ với sứ thần, Mẹ đã đoan hứa về cung cách sống của mình: “*Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói*” (Lc 1: 38). Kể từ lời xin vâng đó, Mẹ đã sẵn sàng đón nhận các sự kiện trong cuộc đời mình như những dấu chỉ đầy ý nghĩa khởi đi từ lời loan báo của sứ thần liên quan đến Người Con Giêsu của Mẹ. Mẹ đặc biệt chia sẻ điều đó với người chị họ Elisabeth của mình trong Lễ viếng thăm, bày tỏ sự vui mừng hớn hở và niềm tin tưởng của mình trong bài ca Magnificat:

“*Linh hồn tôi ngợi khen Đức Chúa,*

*thần trí tôi hớn hở vui mừng*

*vì Thiên Chúa, Đấng cứu độ tôi.*

*Phận nữ tỳ hèn mọn,*

*Ngài đoái thương nhìn tới;*

*từ nay, hết mọi đời sẽ khen tôi diễm phúc.*

*Đấng Toàn Năng đã làm cho tôi biết bao điều cao cả…*”

(Lc : 46-49).

Và hôm nay, sau khi sinh con, Mẹ tiếp tục đón nhận những gì đang xảy ra: “*Mấy người chăn chiên… liền hối hả ra đi. Đến nơi, họ gặp bà Maria, ông Giuse, cùng với Hài Nhi đặt nằm trong máng cỏ. Thấy thế, họ liền kể lại điều đã được nói với họ về Hài Nhi này. Nghe các người chăn chiên thuật chuyện, ai cũng ngạc nhiên. Còn bà Maria thì hằng ghi nhớ mọi kỷ niệm ấy, và suy đi nghĩ lại trong lòng*” (Lc 2: 16-19). Mẹ trung thành với cung cách sống này, Mẹ cũng sẽ như vậy sau lần lạc mất con khi lên đền thờ Giêrusalem: “*Sau đó, Ngài đi xuống cùng với cha mẹ, trở về Nadarét và hằng vâng phục các ngài. Riêng mẹ Ngài thì hằng ghi nhớ tất cả những điều ấy trong lòng”*(Lc 2: 9).

Ghi nhớ các sự kiện có nghĩa là gì? Chúng ta ghi nhớ một sự kiện khi chúng ta chấp nhận đối mặt với nó, để nó trong tâm trí chúng ta, không chạy trốn nó. Chúng ta không ghi nhớ một sự kiện khi chúng ta quay lưng lại với nó, coi nó như thể không tồn tại, và điều này xảy ra khi sự kiện đó không xẩy ra theo cách nhìn nhận của chúng ta hoặc khi nó gây hại đến những gì chúng ta đang mong chờ có được. Chúng ta suy ngẫm về các sự kiện khi những câu hỏi chưa được trả lời, vẫn còn bỏ ngỏ, dang dở. Chấp nhận suy ngẫm về một sự kiện theo cách này là một cử chỉ của niềm tin, bởi vì điều đó giả thiết rằng thế giới này mang một ý nghĩa có thể hiểu được và tin rằng ý nghĩa đó có thể được tìm thấy trong cuộc đời mình. Đối với một người nào đó, nếu thế giới này ngay từ đầu đã hoàn toàn là kết quả của sự ngẫu nhiên, không có ý nghĩa gì cả và do đó việc cố tìm hiểu nó chỉ là chuyện ngớ ngẩn, thì người đó sẽ không lãng phí thời gian của mình để ghi nhớ, suy ngẫm, tìm kiếm ý nghĩa của thế giới. Xưa cũng như nay, không ít người trong chúng ta sống theo cách này: cuộc sống không có ý nghĩa gì, đừng tốn công sức đi tìm, sống tới đâu hay tới đó. Như thế, người ta mặc nhiên chấp nhận sống trong vô minh tăm tối, chủ trương bất khả tri dẫn đến duy vật vô tín, thực dụng duy lợi, chối bỏ mọi ràng buộc đạo đức…Nhưng thánh Luca trình bày cho chúng ta thấy Mẹ Maria là một con người của đức tin, một con người cảm nghiệm sự căng thẳng đau khổ giữa những câu hỏi chưa có lời giải đáp: “*Nghe lời ấy, bà rất bối rối, và tự hỏi lời chào như vậy có nghĩa gì*” (Lc 1: 29). Nhưng Mẹ xác tín vững chắc rằng nguồn gốc của thế giới này và mọi biến cố trong đó là ánh sáng và tình yêu của Thiên Chúa: “*Đấng Toàn Năng đã làm cho tôi biết bao điều cao cả, danh Người thật chí thánh chí tôn! Đời nọ tới đời kia, Chúa hằng thương xót những ai kính sợ Ngài*” (Lc 1: 49-50), và do đó đáng để tiếp tục cố gắng tin tưởng và tìm hiểu: “*Vì đối với Thiên Chúa, không có gì là không thể làm được*” (Lc 1: 37).

Mẹ để cho lời của sứ thần Gabriel, vốn đã khắc ghi vào tâm trí và cõi lòng Mẹ, được suy ngẫm và lớn lên. Mẹ để cho những hạt mầm đó ngày càng trở nên vững chắc, nên một ý nghĩa. Mẹ sẵn sàng chờ đợi đón nhận ý nghĩa đó, vốn sẽ dần dần thành hình khi Mẹ chăm sóc Người Con của mình. Mẹ để cho lời hứa vững chắc của Thiên Chúa, được loan báo cho Mẹ, dẫn dắt Mẹ qua các sự việc xẩy đến cho Mẹ: “*Đấng Toàn Năng đã làm cho tôi biết bao điều cao cả*” (Lc 1: 49).

Lời hứa này cho Đức Maria cũng thật là lời hứa cho mọi người chúng ta. Thiên Chúa làm chúng ta vui mừng, như: “*Các người chăn chiên ra về, vừa đi vừa tôn vinh ca tụng Thiên Chúa, vì mọi điều họ đã được mắt thấy tai nghe, đúng như đã được nói với họ*” (Lc 2: 20). Niềm vui này thúc đẩy chúng ta hành động như thúc đẩy Mẹ Maria đi thăm người chị họ Elisabeth. Niềm vui giúp chúng ta nhìn ra lối sống của mình nếu trước đó chúng ta bước vào một thái độ suy niệm hơn, như Mẹ Maria: “*Ghi nhớ mọi kỷ niệm ấy, và suy đi nghĩ lại trong lòng*”. Chúng ta cần phải tin rằng cuộc sống của chúng ta có ý nghĩa, có một bàn tay dẫn dắt, nhưng không phải để chúng ta không cần phải làm gì nữa, mà để chúng ta hành động và sống như Mẹ. Mẹ Maria chăm sóc Người Con của mình, Mẹ đã tuân giữ lề luật và hoàn thành bổn phận tôn giáo của mình: “*Khi Hài Nhi được đủ tám ngày, nghĩa là đến lúc phải làm lễ cắt bì, người ta đặt tên cho Hài Nhi là Giêsu; đó là tên mà sứ thần đã đặt cho Ngài trước khi Ngài được thụ thai trong lòng mẹ*” (Lc 2: 21). Mẹ còn lên Đền thờ để dâng Chúa Giêsu là con trai đầu lòng của Mẹ: “*Khi đã đến ngày lễ thanh tẩy của các ngài theo luật Môsê, bà Maria và ông Giuse đem con lên Giêrusalem, để tiến dâng cho Chúa*” (Lc 2: 22).

Hôm nay công việc của chúng ta không chỉ là dựng lại cuộc sống của Mẹ, mà là để lắng nghe Mẹ nói với chúng ta. Về điều này, chúng ta có thể tự hỏi mình, khi xem xét một năm đã qua, lời Thiên Chúa hứa với Mẹ Maria cũng đã được thực hiện như thế nào trong đời tôi? Sự giáng sinh của Thiên Chúa trong trần gian đã trở nên như thế nào nơi tôi, và tự hỏi tại sao tôi đã không nhận được những gì Thiên Chúa hứa ban… Và vào ngày đầu năm mới, chúng ta hãy xin rằng những gì sứ thần Gabriel đã loan báo cho Mẹ Maria cũng được nẩy sinh trong tâm hồn chúng ta, cũng được thực hiện trong cuộc đời chúng ta, giống như trong cuộc đời của Mẹ Maria: “*Mừng vui lên, hỡi Đấng đầy ân sủng, Thiên Chúa ở cùng bà*” (Lc 1: 28)  và: “*Thánh Thần sẽ ngự xuống trên bà, và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng trên bà*” (Lc 1: 35). Do đó, từng bước một, tôi tin vào sự quan phòng của Thiên Chúa, Đấng giúp mỗi tạo vật của Ngài nối kết với Ngài khởi đi từ những gì mà Mẹ Maria đã bắt đầu: “*Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa…*” (Lc 1: 38). Đối với chúng ta, dù nam hay nữ, điều này được ban cho chúng ta, nhưng tùy thuộc vào tự do đón nhận hay khước từ của chúng ta. Năm 2023 là một năm hồng ân để mỗi người chúng ta trở nên chính mình hơn, bằng cách đảm nhận và gánh vác dự án vĩ đại của Chúa Cha dành cho mỗi người khi chúng ta biết thưa lên với Ngài như Mẹ Maria: “…*Xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói*” (Lc 1: 38).

Vào ngày đầu năm mới này, chúng ta khẩn cầu Thiên Chúa đầy lòng thương xót, qua lời bầu cử của Mẹ Maria, Mẹ Thiên Chúa, ban cho mỗi người chúng ta ơn bình an nội tâm như Mẹ trong mọi cảnh huống của cuộc sống. Sự bỉnh an đó là phúc lành của Thiên Chúa. Không phải thứ hòa bình đến từ việc không còn chiến tranh, không còn âu lo, mà là thứ an bình đến từ bên trong chúng ta, bắt đầu từ chính chúng ta. Cuộc sống của chúng ta cần trở thành dấu chỉ cho người khác thấy phúc lành đó của Thiên Chúa: “*Để chứng thực anh em là con cái, Thiên Chúa đã sai Thần Khí của Con mình đến ngự trong lòng anh em mà kêu lên:“Abba, Cha ơi!” Vậy anh em không còn phải là nô lệ nữa, nhưng là con, mà đã là con thì cũng là người thừa kế, nhờ Thiên Chúa*” (Gl 4: 6-7).

Chúng ta cũng xin Chúa ban cho toàn thế giới ơn hòa bình như Lời Chúa trong bài đọc thứ nhất hôm nay: “*Nguyện Chúa chúc lành và gìn giữ anh em! Nguyện Chúa tươi nét mặt nhìn đến anh em và dủ lòng thương anh em! Nguyện Chúa ghé mắt nhìn và ban bình an cho anh em*!” (Ds 6, 24-26).

**Phêrô Phạm Văn Trung.**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**NGƯỜI CHA DÙ CÓ NHẮM MẮT NHƯNG ÔNG VẪN KHÔNG CHẾT! (ỨNG DỤNG TÂM LÝ GIÁO DỤC)**

**Tiến sĩ tâm lý Trần Mỹ Duyệt**

*“At the father’s death, he will seem not dead,*

*since he leaves after him one like himself.”*

*(Sirach 30:4)*

*“Người cha dù có chết nhưng xem như vẫn không chết*

*vì đã để lại người con giống như mình.”*

Gần đây tôi được một cơ quan ngôn luận tại Việt Nam gợi ý viết bài phân tích về trường hợp hai chị đem đốt chết mẹ của mình thuộc một tỉnh ở miền Bắc. Tôi đã đọc qua một vài tờ báo địa phương tường trình về vụ việc, nhưng không nêu rõ được những chi tiết hoặc dữ liệu đầy đủ và chính đáng của vấn đề. Những tin tức cóp nhặt như vậy không đủ yếu tố để có một cái nhìn khách quan, đặc biệt, nếu muốn phân tích trường hợp này với cái nhìn tâm lý tội phạm (*Forensic Psychology), hoặc ngay cả tâm lý ứng dụng (apply psychology) trong lãnh vực giáo dục. Ngoài ra, một vài câu chuyện mà tôi đã nghe, đã đọc về những tội phạm như vậy tại các nước văn minh đôi khi cũng xảy ra.*

Ngày 24 tháng Năm 2022, khoảng 11 giờ 32 phút sáng, Salvador Ramos một thanh niên 18 tuổi vào trường tiểu học Robb ở Uvalde tiểu bang Texas với khẩu súng trường AR-15, xả súng giết chết 19 học sinh, 2 giáo viên, và gây thương tích cho nhiều người khác.

Để tìm hiểu lý do của những trường hợp này, theo tôi, Tâm Lý Tội Phạm mới có đủ chuyên môn để khảo cứu, phân tích, và đưa ra kết luận. Kết luận ấy bao gồm lý do nào, động lực nào đã dẫn các hung thủ đến quyết định làm các chuyện ấy! Tuy nhiên, nếu đứng về phương diện phân tâm học (*Psychoanalysis*), tâm lý xã hội (*Social psychology*), và tâm lý giáo dục (*Educational psychology*), người ta cũng có thể đưa ra một vài kết luận để giúp tránh những trường hợp như thế khỏi xảy ra. Thí dụ, ảnh hưởng giáo dục lúc còn bé, môi trường gia đình, môi trường học đường, và môi trường xã hội nào đã làm cho một em vị thành niên liên quan đến hành động sát nhân?

Dựa vào tâm lý phát triển (*Developmental psychology*) và tâm lý giáo dục, tôi thấy câu nói: “Nhân chi sơ, tính bản thiện” của Khổng Tử trong Tam Tự Kinh được xem như nền tảng giáo dục. Điều này cũng rất phù hợp với kinh nghiệm sống thường ngày: “Bé không vin, cả gẫy ngành”. Hoặc câu ca dao, tục ngữ Việt Nam: “Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài”. Những kinh nghiệm này mà khi ngành tâm lý tuổi trẻ, tâm lý phát triển, tâm lý giáo dục, và tâm lý xã hội được định hình, người ta càng thấy nó đúng và chính xác.

Trở lại câu chuyện thương tâm của hai chị em đã giết mẹ, và thanh niên mang súng vào trường giết bạn bè, cái nhìn đầu tiên khiến ta thường suy nghĩ, đó là phải có một điều gì ghê gớm lắm mới ảnh hưởng đến quyết định như vậy. Vì những hành động ấy đã xảy ra giữa con cái và cha mẹ, giữa những người vô tội. Vậy câu hỏi căn bản vẫn là ở đâu và từ lúc nào các hung thủ này đã học được cái tính độc ác, máu lạnh và hung dữ như vậy?! Kinh nghiệm trong thời gian còn làm trong lãnh vực chuyên môn khi khảo cứu và chứng kiến những em nhỏ bị bỏ rơi, bị hành hung, bị coi thường và bị lợi dụng, theo tôi, những hành động mang tính độc ác, máu lạnh và hung dữ ấy có dư âm của tuổi thơ bất hạnh, và chịu ảnh hưởng của nền giáo dục từ gia đình.

Từ ngữ chuyên môn gọi những bất hạnh ấy là “abuse”. Bị lạm dụng! Ba trong những hình thức bị lạm dụng thường thấy trong gia đình bao gồm: lạm dụng thể lý (*physical abuse*), lạm dụng tâm lý (*psychological abuse*), lạm dụng tình dục (*sexual abuse*). Trong mỗi hình thức lạm dụng, tuổi trẻ đều ghi lại trong ký ức của mình những gì đã xảy ra. Với thời gian, tất cả nó như một hỏa diệm sơn sục sôi trong vô thức, đợi khi có cơ hội là bùng phát.

Nhiều em sau này không thể nào kìm hãm được sự tham lam, chộp giật, và tàn ác khi phải chiến đấu với những trận đói cào cấu cả thể xác lẫn tâm lý, vì trong thời gian còn bé bị cha mẹ bỏ rơi, để cho đói khát. Nhiều em mang tâm lý tiêu cực, chống đối, và thù hận xã hội, vì tuổi thơ em bị chế nhạo, bị đối đãi bất công giữa anh chị em mình, giữa tình cảm cha mẹ dành cho mình khác với dành cho anh, chị, hoặc em mình. Những hình ảnh bị thiệt thòi, bị bỏ rơi ấy sẽ làm cho các em khi lớn lên tự tạo cho mình một tâm lý sống buông thả, bất cần đời, hoặc ích kỷ. Đối với những em bị ông, bà, cha, mẹ, anh, chị hoặc cô chú lạm dụng thân xác càng để lại một quá khứ kinh hoàng hơn nữa. Có những em gái đòi tự tử, những em trai trở nên tàn bạo với bạn gái, khinh thường phụ nữ. Những em này khi lớn lên sẽ mang tâm trạng chán ghét đàn bà con gái, thù ghét đàn ông, con trai. Ý tưởng về một tương quan đồng tính, hôn nhân đồng tính cũng phát xuất từ những bất hạnh tuổi thơ này. Và còn nhiều cái mà tuổi thơ bất hạnh phải chịu đựng sau này đã trở nên một tai họa cho đời sống cá nhân, gia đình, cũng như xã hội.

Những hành động tạo phạm, những tội ác xã hội đang gia tăng nhanh chóng khắp nơi. Ở Hoa Kỳ, đặc biệt là ở những người trẻ tuổi, khiến tỷ lệ tự tử của thanh thiếu niên gia tăng căn cứ vào những tường trình của FBI. Khi những xu hướng này tiếp tục, bạo lực có khả năng bùng phát và sẽ tiếp tục tăng trên cùng một quỹ đạo. Theo The National Runaway Safeline tường trình, có khoảng 1,6 và 2,8 triệu thanh thiếu niên bỏ nhà đi hoang mỗi năm riêng tại Hoa Kỳ.[1]

Trong những buổi hội thảo liên quan đến đời sống tâm lý và giáo dục, phần đông các phụ huynh đều tỏ ra rất băn khoăn và đưa ra những câu hỏi liên quan đến giáo dục, đến tuổi trẻ. Nhưng nếu để ý và tìm hiểu sâu hơn về những câu hỏi như thế, người ta sẽ nhận ra một điều, đó là phụ huynh hoặc cha mẹ chỉ mong có được một câu trả lời hay gợi ý mang tính cách “đôi đũa thần”. Có nghĩa là làm sao cho những đứa trẻ ngỗ nghịch trở nên ngoan hiền, những đứa trẻ biếng nhác học hành trở nên chăm chỉ và siêng năng đèn sách, và những đứa trẻ bỏ nhà đi hoang sớm trở về với gia đình. Nhưng dù có là ông tổ ngành phân tâm học Sigmund Freud, hoặc ông tổ ngành tâm lý giáo dục Edward Lee Thorndike, ông tổ ngành tâm lý phát triển và tâm lý tuổi trẻ Jean Piaget, cũng như Kurt Lewin, cha đẻ ngành tâm lý xã hội cũng không có những thứ đũa thần đó. Ngược lại, Thượng Đế lại để vào tay người mẹ hoặc người cha những chiếc đũa thần này. Người Việt Nam đã có một câu nói rất hay về vấn đề này: “Cha sinh mẹ dưỡng”.  Có sinh và có dưỡng. Đó là một đặc ân Thượng Đế trao ban cho cha mẹ, nhưng cũng là một trách nhiệm nặng nề.

Phần đông phụ huynh khi đề cập đến việc giáo dục con cái thường tỏ ra lo lắng, than thở, và bất mãn với những hiện tượng xã hội như hiện nay. Họ cho rằng những điều xấu xa ấy đã ảnh hưởng, thu hút, và làm hư con cái họ. Còn đối với việc giáo dục, họ nghĩ rằng gửi con đến trường, đến các trung tâm dạy kèm là đủ. Một số khác, bao gồm phần đông cha mẹ Việt Nam lại dùng phương pháp đánh đập, chửi mắng, ép buộc, hoặc bỏ mặc con cái. Họ viện dẫn quá bận bịu và không có nhiều giờ. Đối với những cha mẹ này, con cái sống với cha hay với mẹ miễn được ăn học, lớn lên không thua kém bạn bè là đủ. Nhưng đó không phải là giáo dục, không phải là tình thương, không phải là khung trời tuổi trẻ mà các em đang tìm kiếm.

Mặc dù ly dị đang trở thành phổ thông trong nếp sống xã hội hiện nay, nhưng ít cha mẹ nghĩ rằng việc họ cãi vã, chửi bới nhau hoặc ly dị cũng đã ảnh hưởng rất nhiều đến tâm lý, tình cảm và cả việc học vấn của con cái. Bỏ nhà đi hoang, trở thành nạn nhân của những tội phạm xã hội là điều khó tránh nếu đứa trẻ lớn lên trong một gia đình hôn nhân đổ vỡ, thiếu thốn tình thương. Trong thực tế, một số em đã tự kết liễu đời mình vì đời sống hôn nhân bất thành của bố mẹ. Nhiều cuộc khảo cứu cũng đưa ra kết luận rằng, con cái những cha mẹ ly dị cũng có xác xuất ly dị cao so với những gia đình mà cha mẹ không ly dị.

Những điều vừa  trình bày trên càng làm tôi thâm tín hơn rằng ảnh hưởng của bạn bè, của tội tội ác xã hội tuy có liên quan đến nhân cách và đời sống của một em bé, một thanh thiếu niên nam nữ hay của một người đàn ông hoặc đàn bà, nhưng không sánh bằng ảnh hưởng giáo dục của gia đình. Thánh Anphongsô vị Tiến Sỹ Giáo Hội, Sáng Lập Dòng Chúa Cứu Thế đã nói về ảnh hưởng này như sau: “Tất cả những gì tôi có đều là do mẹ tôi cho tôi”. Câu nói này không chỉ mang ý nghĩa luân lý, tâm linh, mà còn có một ý nghĩa rất thực tế cả về thể lý, tâm lý, và đạo đức nữa. Nhìn vào cuộc đời của mỗi người, chúng ta đều nhận ra ảnh hưởng này.

Tóm lại, khi đề cập đến việc giáo dục, cả nhà phân tâm học Sigmund Freud, đến nhà tâm lý tuổi trẻ và tâm lý phát triển Jean Piaget, cũng như ông tổ ngành tâm lý giáo dục Edward Lee Thorndike đều đặt nặng ảnh hưởng giáo dục của cha mẹ trong thời gian một em bé còn bú sữa mẹ, ngồi trên lòng mẹ và tập tễnh những bước chân bé nhỏ của mình trước sự chứng kiến, vui mừng và hồi hộp của cả cha lẫn mẹ. Thời gian mà bộ óc non nớt của đứa trẻ bắt đầu ghi lại tất cả những biến động quanh mình, mà quan trọng nhất là tình yêu thương, săn sóc, và quan tâm của vòng tay cha, của vòng tay mẹ. Sau này khi lên ba, em bắt đầu cho quay lại bộ nhớ của mình, và từng bước, từng bước hòa nhập với đời sống chung quanh nhờ vào sự hướng dẫn, chỉ bảo của cha mẹ. Sự khởi đầu này, nói theo quan niệm bình dân là: “Đầu xuôi thì đuôi lọt.” Nếu những năm tháng tuổi thơ, em bé được giáo dục, dạy dỗ tử tế, được sửa bảo, đước uốn nắn thì khi bước vào tuổi dậy thì, tuổi trẻ, và sau này là tuổi thanh thiếu niên, các em sẽ không phải đối đầu nhiều với những thách thức và nguy hiểm mà phần đông các bạn mình thường gặp phải. Và như một kết quả ắt có, khi bước vào đời, đạt tới tuổi trưởng thành: “Tam thập nhi lập”, người thanh niên hoặc thiếu nữ ấy có thể không xuất sắc về học vấn, không thành đạt về mặt xã hội, không may mắn trên bước thang danh lợi, nhưng điều mà ta có thể tin được là thanh niên ấy, thiếu nữ ấy có được một nhân cách tốt, và một cuộc sống tốt.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tài liệu tham khảo:

[*https://www.ojp.gov › archives › ojp-blogs › invisible-fac..*](https://www.google.com/url?sa=t&rct=j&q=&esrc=s&source=web&cd=&cad=rja&uact=8&ved=2ahUKEwjHw_CDiZn4AhWIKkQIHdqRBLUQFnoECAkQAw&url=https%3A%2F%2Fwww.ojp.gov%2Farchives%2Fojp-blogs%2F2019%2Finvisible-faces-runaway-and-homeless-youth&usg=AOvVaw3X5U0DdTLdkpEk3dWxglVX)

[The Invisible Faces of Runaway and Homeless Youth](https://www.google.com/url?sa=t&rct=j&q=&esrc=s&source=web&cd=&cad=rja&uact=8&ved=2ahUKEwjJidbgiJn4AhVxEEQIHcA_B4cQFnoECBAQAw&url=https%3A%2F%2Fwww.ojp.gov%2Farchives%2Fojp-blogs%2F2019%2Finvisible-faces-runaway-and-homeless-youth&usg=AOvVaw3X5U0DdTLdkpEk3dWxglVX)

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**GIÁNG SINH: MẦU NHIỆM TÌNH YÊU**

**Chuyên đề:**

**SỨC MẠNH TÌNH YÊU**

**do Linh Mục Tiến Sĩ Tâm Lý**

**Peter Lê Văn Quảng phụ trách**

**53.** **GIÁNG SINH:**

**MẦU NHIỆM TÌNH YÊU**

****

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3WNGVCt>

Mẹ Têrêsa khi còn sống đã kể câu chuyện sau đây:

Ở Úc Châu có một người thổ dân (Aborigine) sống trong một hoàn cảnh thật thảm thương. Ông ta đã cao niên rồi. Từ bao năm qua, ông chỉ một thân một mình cô đơn trong túp lều tối tăm xiêu vẹo. Lần đầu tới thăm ông, mẹ Theresa đề nghị:

- Ðể tôi dọn dẹp nhà và sửa soạn giường chiếu lại cho ông.

Ông ta hờ hững nói:

- Tôi đã quen sống như vậy rồi.

Nhưng tôi bảo ông:

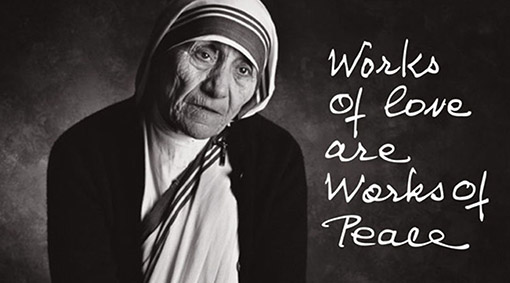
- Tuy vậy, ông sẽ cảm thấy dễ chịu hơn với căn nhà sạch sẽ và ngăn nắp.

Sau cùng, ông ta bằng lòng để tôi dọn dẹp lại nhà cửa cho ông. Trong khi quét dọn tôi thấy một cái đèn cũ, đẹp nhưng phủ đầy bụi bẩn. Tôi hỏi ông:

- Có bao giờ ông thắp đèn này không?

Ông ta trả lời với giọng chán ngán:

- Nhưng thắp đèn cho ai? Có ai bước chân vào nhà này bao giờ đâu. Tôi sống ở đây đã lâu rồi mà chẳng hề trông thấy một ai cả.



Tôi hỏi ông:

- Nếu như các nữ tu đến thăm ông thường xuyên, ông có bằng lòng thắp đèn lên không?

Ông vui vẻ đáp:

- Dĩ nhiên rồi.

Từ hôm đó, các nữ tu của chúng tôi quyết định mỗi chiều sẽ ghé qua nhà ông. Cũng từ đó, ông ta bắt đầu thắp đèn và dọn dẹp căn lều cho sạch sẽ hơn.

Ông còn sống thêm hai năm nữa, trước khi chết ông nhờ các nữ tu nhắn tin cho tôi, ông nói:

- Xin nhắn với mẹ Têrêsa bạn tôi rằng, **ngọn đèn mà mẹ đã thắp lên trong đời tôi vẫn còn chiếu sáng.**

****

Sự u tối bên ngoài cho thấy sự tăm tối bên trong của cuộc đời ông. Cái u tối bên ngoài phản chiếu tâm trạng buồn phiền, thất vọng trong tâm hồn ông. Bao nhiêu năm rồi, không một ai trên đời đoái hoài đến ông, không một ai trên đời quan tâm đến ông, không một ai trên đời bước chân đến nhà ông.

Khi sự buồn phiền, chán nản trong con người kéo dài, nó sẽ khiến con người dễ bị bệnh trầm cảm. Đây là lý do đã khiến con người trong thế giới hôm nay mắc bệnh trầm cảm nhiều hơn bao giờ hết, vì con người hôm nay sống hờ hững, lạnh lùng với nhau.

Con người hôm nay không còn chú trọng đến đời sống tinh thần, không còn chú trọng đến hạnh phúc tâm linh, mà chỉ chú trọng đến đời sống vật chất, chú trọng đến đời sống hưởng thụ. Hình ảnh những người cha lam lụng vất vả cho gia đình, cho vợ, cho con, hay hình ảnh những bà mẹ hy sinh cho chồng con ngày nào xa xưa, xem ra ít thấy trong thế giới ngày nay.

Con người ngày nay chỉ biết hưởng thụ. **Một khi con người hưởng thụ nhiều, con người dễ trở thành những con người ích kỷ.** Con người ích kỷ thường hay đòi hỏi những người khác phải quan tâm đến mình, phải cấp dưỡng cho mình, phụng sự cho mình, trong khi chính mình không bao giờ biết hy sinh, phục vụ cho những người khác.

Trong thế giới mà con người chỉ muốn sống cho con người ích kỷ của mình, cho sự hưởng thụ của mình thì làm sao có sự hài hòa, có sự thỏa mãn, có sự bình an để trao tặng cho nhau. Đó là lý do tại sao ta thấy con người hôm nay cảm thấy bất mãn, hận thù, đổ vỡ, buồn phiền, thất vọng nhiều hơn bao giờ hết. Điều này giúp chúng ta dễ hiểu tại sao con người hôm nay bị mắc phải căn bệnh trầm cảm nhiều hơn những thời đại trước đây.

Những người bị bệnh trầm cảm thường có những dấu hiệu này: không muốn đi ra ngoài, không muốn tiếp xúc với ai, không muốn gặp gỡ ai, không muốn nói chuyện với ai, để rồi ngày qua ngày họ cảm thấy cuộc đời mình vô nghĩa, cuộc đời mình vô dụng, và cuối cùng vì cảm thấy cuộc đời đáng chán, nên họ tìm cách kết liễu đời mình trong vô vọng. Đây là lý do tại sao ta thấy có rất nhiều người tự tử trong xã hội hôm nay, vì nguyên nhân số một của tự tử là bệnh trầm cảm.

Tại sao con người trong thế giới hôm nay bị bệnh trầm cảm nhiều hơn xã hội ngày xưa, ngay khi cuộc sống hôm nay có vẻ **phồn vinh hơn, sung túc hơn, tiện nghi hơn** xã hội ngày xưa? Thưa, vì con người hôm nay sống **thiếu vắng tình người, thiếu vắng tình đồng loại, thiếu vắng tình đồng hương, thiếu vắng tình đồng nghiệp…** khác xa với con người hôm xưa.

Hãy nhớ rằng chúng ta là con người, và **con người thì khác xa với sỏi đá.** Sỏi đá không có cảm giác, không có cảm tính, nhưng con người thì có cảm giác và cảm tính. Cũng đừng quên rằng nhu cầu số một của con người là **cần yêu và được yêu.** Trẻ con sinh ra luôn thích quấn quít bên bố mẹ và cảm thấy sung sướng khi được ở bên bố mẹ. Khi phải xa bố mẹ nó khóc lóc một cách thảm thiết và đau khổ. Lớn lên một chút, nếu cảm thấy bố mẹ không yêu nó, nó sẽ bỏ nhà ra đi, đi tìm những bạn bè nơi đầu đường xó chợ để lắp đầy khoảng trống tình yêu trong tâm hồn nó. Cũng vậy, vợ chồng không tình yêu, họ sẽ bỏ nhau để đi tìm một nguồn suối khác, có thể bù đắp vào khoảng trống tình yêu trong con người họ, **vì con người có thể sống thiếu ăn, thiếu mặc, nhưng không thể sống thiếu vắng tình yêu.**

****

Đó chính là lý do tại sao Thiên Chúa muốn xuống trần gian này, muốn sinh ra làm một con người như chúng ta. Ngài xuống thế để **mang đến cho con người ngọn lửa tình yêu của Thiên Chúa,** để mang đến cho con người ánh sáng tình yêu của Thiên Chúa, **để con người không còn sống trong tối tăm, lạnh lùng, băng giá của một thế giới hờ hững không tình người, nhưng để sống trong một thế giới ấm áp tình người và chan hòa hạnh phúc mà chính Thiên Chúa đã mang xuống cho con người chúng ta.** Chúa cũng đã thiết lập Hội Thánh Chúa để chúng ta tiếp tục đem ngọn lửa và ánh sáng tình yêu của Chúa đến cho mọi người trên khắp tận cùng trái đất.

Bà Hai Lúa, người làng Xóm Dứa. Bà sống một mình trong một căn nhà tồi tàn, không một thân nhân, không một bạn bè. Suốt cuộc đời bà không hề biết đến sự yêu thương của đồng loại. Bà là một người không tôn giáo, nghèo khổ bị bỏ quên, bị ngược đãi, bị đối xử bất công lâu ngày đến nỗi **bà thù ghét tất cả mọi người mà mọi người dường như cũng chẳng ưa gì bà.**

Một lần kia, cha sở đến gặp bà để nói về tình yêu thương của Thiên Chúa, song bà chẳng hiểu tình yêu là gì cả. Bà bảo:

-Tôi không hiểu ông nói gì. Chưa hề có ai yêu thương tôi; và đối với tôi, **tôi cũng không hiểu yêu thương là gì cả.**

Cha sở về lại nhà xứ mà lòng vẫn canh cánh ray rứt về câu chuyện của người phụ nữ này. Ngài cầu nguyện mấy ngày liền, rồi chợt nảy ra một ý: ngài cho mời nhóm bạn trẻ Tông Đồ trong xứ lại và kể cho các bạn ấy nghe đầu đuôi sự thể. Rồi ngài đề nghị mọi người **hãy giúp cho bà ấy biết được tình yêu của Chúa**, bằng cách mỗi người trong nhóm sẽ lần lượt từng 2 người đến thăm bà, chân thành tỏ cho bà biết trên đời này vẫn còn có những người biết yêu thương, thăm viếng, an ủi và giúp đỡ bà.

Mấy tháng trôi qua, một ngày kia, khi cha xứ trở lại thăm bà, bà xúc động đến rướm nước mắt:

- Thưa cha, bây giờ thì tôi đã hiểu, đã biết yêu thương là gì rồi, và bây giờ tôi có thể xin cha cho tôi được đón nhận tình yêu của Thiên Chúa.

Quả thật, **tình yêu có một sức mạnh phi thường, có thể giúp chúng ta làm được những công việc vĩ đại mà chúng ta không thể ngờ tới.**

Tình yêu có thể giúp chúng ta biến những con người bất mãn, hận đời thành những con người **biết yêu người, yêu đời.**

Tình yêu có thể giúp chúng ta mang lại một niềm an ủi lớn lao cho những người đang buồn phiền, chán nản.

Tình yêu có thể giúp chúng ta mang lại một bầu trời hy vọng cho những người thất vọng.

Tình yêu có thể giúp chúng ta mang lại một nguồn suối chan chứa niềm vui cho những con người đang gặp đau khổ.

Tình yêu cũng có thể giúp chúng ta cải thiện cuộc đời của biết bao người đang gặp phải cảnh đời bất hạnh.

Trong Mùa Giáng Sinh năm nay, chúng ta hãy cầu xin Chúa ban cho mỗi người chúng ta **một trái tim biết yêu**, để mỗi người chúng ta cùng nhau chung góp một bàn tay yêu thương xây dựng trái đất này thành một thiên đàng trần thế.

**Lm. Peter Lê Văn Quảng**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**SỐNG ĐỜI CẦU NGUYỆN KẾT HIỆP VỚI CHÚA**

Tác phẩm

THƯƠNG CHO ĐẾN CÙNG

ĐỜI LINH MỤC THỪA TÁC

2022

Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS 



**Phần Thứ Hai**

**CÁC GIẢI PHÁP BỞI NỖ LỰC BẢN THÂN**

**(Tiếp theo)**

Mười Một

SỐNG ĐỜI CẦU NGUYỆN KẾT HIỆP VỚI CHÚA

LỜI NGUYỆN BUỔI SÁNG

*Lạy Chúa, đêm tối đã qua và một ngày mới bắt đầu, con hướng tâm lòng lên cùng Chúa trong hy vọng và tình yêu. Ngợi khen Chúa, Đấng tạo thành trời đất và niềm vui. Con cám ơn Chúa đã ban cho con một đêm an lành. Mỗi ngày trong cuộc đời con là một món quà Chúa ban. Xin cho con đón nhận ngày hôm nay với tâm tình biết ơn. Xin giúp con biết dùng thời giờ Chúa ban hôm nay để kiện toàn ý định yêu thương và chương trình cứu chuộc của Chúa.*

*Lạy Chúa, xin Chúa chúc lành cho con và những người con sẽ gặp hôm nay, những người cùng đi với con, cùng làm việc với con, những người thân yêu, và cả những người chưa bao giờ quen biết.*

*Xin Chúa đừng để con xúc phạm đến Chúa trong ngày hôm nay bằng tư tưởng, lời nói và hành động. Xin cho những cố gắng và công việc của con trở thành hạt giống Nước Trời. Chớ gì khi ngày tàn, con sẽ nghe được lời Chúa phán bảo qua lương tâm: “Hỡi tôi tớ tốt lành và trung tín, hãy nhận lấy phần thưởng Cha ban”. Amen.*

*Lạy ơn Đức Thánh Micae Tổng Lãnh Thiên Thần, xin cứu giúp chúng con trong cơn giao chiến đánh phá sự hiểm ác mưu sâu quỷ dữ. Chúng con sấp mình nguyện xin Chúa chế trị nó, cùng nguyên soái cơ binh trên trời lấy quyền phép Chúa mà hạ Satan cùng các quỷ dữ đang dong ruổi khắp thế làm hại các linh hồn, bắt chúng giam cầm trong hỏa ngục. Amen.*

*Giêsu, Maria, Giuse, lòng con mến yêu, xin thương cứu các linh hồn (ba lần).*

1. Dẫn Nhập

Các trình thuật Tin Mừng khắc họa Chúa Giêsu là con người của đám đông và cho đám đông, nhưng cũng là con người một mình lên núi cầu nguyện nữa. Gắn bó với dân chúng, nhưng Ngài cũng dành thời gian một mình cầu nguyện lâu giờ kết hiệp mật thiết với Chúa Cha. Sự gần gũi của Ngài với dân chúng là một cái gì trào ra từ sự hiệp thông của Ngài với Chúa Cha. Chúa Giêsu cầu nguyện khi được dân chúng nồng nhiệt ngưỡng mộ, như sau biến cố hóa bánh ra nhiều (x.Mc 14,23), khi vui mừng đón bảy mươi hai môn đệ đi truyền giáo trở về (x.Lc 10,21), Ngài cầu nguyện khi buồn sầu và cô đơn ở vườn Giếtsêmani (x.Mc 14,32), Ngài cầu nguyện trên Thập Giá tại đồi Canvê, cầu nguyện cả khi trút hơi thở cuối cùng, phó thác chính mình trong tay Cha (x.Lc 23,46).

Là người của Thiên Chúa, dù sống giữa thế gian nhưng không được thuộc về thế gian, chúng ta nỗ lực trở nên giống Chúa Giêsu là con người cầu nguyện và có đời sống nội tâm sâu xa, có khả năng chiêm niệm trong hành động: yêu mến cầu nguyện, dành ưu tiên cho giờ cầu nguyện hằng ngày, sắp xếp ngày sống làm sao để có thể dành cho Chúa một thời gian chất luợng và liên lỉ kết hiệp với Ngài. Chính đời sống cầu nguyện sẽ giúp chúng ta luôn ở lại trong Chúa Giêsu như cành nho ở lại trong thân nho mới trổ sinh hoa trái (x.Ga 1,5). Sự *ở lại* này là bí quyết giúp chúng ta sống một đời sống tâm linh sinh động với sứ vụ phong phú*.* Chính nhờ đời sống cầu nguyện này mà chúng ta trở nên nhạy cảm hơn với Chúa Thánh Thần, trở nên ngoan ngoãn hơn trước những gợi ý và thúc đẩy của Ngài, đồng thời nhận ra và qui phục hoàn toàn cho Thánh Ý Thiên Chúa, nêu gương sáng cho tha nhân, đặc biệt cho các thế hệ con em chúng ta.

Nếu không quan tâm tài bồi cho đời sống nội tâm thiêng liêng sâu xa, đời sống sứ vụ của chúng ta dễ bị hướng ngoại và đánh mất căn tính của mình, như thánh Grêgôriô Cả than phiền: “*Chúng tôi bị lôi cuốn vào những công việc bên ngoài, và càng hăng say làm những việc bên ngoài, thì thật sự chúng tôi càng dửng dưng với những việc bên trong, càng vướng mắc những việc bên ngoài càng sao lãng tác vụ phải hoàn tất*”[[29]](#footnote-29).

Do đó, chúng ta cần nuôi dưỡng đời sống cầu nguyện để củng cố sứ vụ của mình, vì nếu không có của nuôi căn bản là lời cầu nguyện, chúng ta sẽ đau yếu và không đủ sức để theo Thầy. Lời cầu nguyện chiếm một chỗ trung tâm của đời sống linh mục/tu sĩ và là một khí giới để chiến thắng ma quỉ vốn hằng tìm làm suy yếu hậu phương ngõ hầu tiêu diệt được chiến sĩ trên chiến trường. Đời sống và sứ vụ tông đồ của chúng ta được nuôi dưỡng và phong phú nhờ việc học hỏi thường xuyên, vì không chỉ lo cập nhật các giáo huấn của Giáo Hội, các trào lưu triết học, thần học, các khoa học xã hội và nhân văn, nhưng phải biết cầu nguyện và chiêm ngắm ở trong và qua các học hỏi hàn lâm này nữa. Thánh Gioan Phaolô II nhắc nhở rằng phải lấy Chúa Giêsu làm trung tâm đời sống và luôn kết hợp mật thiết với Chúa bằng cầu nguyện, suy niệm cá nhân hàng ngày, cũng như sốt sắng cử hành Phụng vụ các Giờ Kinh và Thánh Thể: “*Nếu các con đầy Chúa, các con sẽ là những tông đồ đích thực của công cuộc truyền giáo mới, vì không ai có thể cho cái mà họ không có trong tâm hồn*”[[30]](#footnote-30). Nhiều giáo dân ngày nay rất cần sự hướng dẫn thiêng liêng và bước đi trên nẻo đường cầu nguyện. Đây cũng là một nhu cầu mục vụ thiết yếu của lòng thương xót, linh mục/tu sĩ chúng ta phải đáp ứng cơn đói khát thiêng liêng này của giáo dân, nếu không muốn họ bị lôi kéo đến một chỗ khác để tìm kiếm.

2. Lợi Ích của Thinh Lặng

***a. Thinh lặng hỗ trợ đời sống cầu nguyện***

Thinh lặng có hai chiều kích *hướng nội và hướng ngoại* tương tác với nhau, giúp chúng ta nhận ra được chính mình và nhận ra Chúa, như thánh Augustinô cầu nguyện mỗi ngày *“xin cho con biết Chúa, xin cho con biết con”.* Thinh lặng bên ngoài là phương tiện bảo đảm sự lắng đọng của tâm hồn để hồi tâm và sống thân mật với Chúa. Thinh lặng nội tâm là sự bình an của linh hồn sạch tội, luôn tìm kiếm mọi sự từ Thiên Chúa và hoàn toàn qui hướng về Ngài. Thinh lặng nội tâm và thinh lặng bên ngoài cần đến nhau và nuôi dưỡng nhau, để giúp chúng ta cảm nhận sự hiện diện của Chúa, biết được chỗ của mình trước mặt Chúa, đồng thời biểu lộ lòng khiêm tốn và khả năng lắng nghe tiếng Chúa. Thánh Gioan Thánh Giá ví von: “*Thiên Chúa là bản nhạc thầm lặng, một bản nhạc với hoà âm lạ lùng của Người trong tâm hồn con người. Chúng ta chỉ nghe được trong im ắng, vì Thiên Chúa hiện diện ở bên kia mọi lời nói*”.

***b. Thinh lặng trong Phụng vụ*** luôn là một phần thiết yếu của việc thờ phượng. Trong Thánh Lễ, chúng ta ngưng nghỉ một khoảnh khắc sau lời kêu mời tổng nguyện để mỗi người tham dự hội nhập ý nguyện riêng của mình với ý chỉ của thánh lễ hôm đó; ngưng nghỉ một chút sau mỗi bài đọc để cho Lời Chúa thấm vào lòng người nghe; nghỉ chốc lát để suy niệm sau bài giảng; sau hiệp lễ, dành một thời gian thinh lặng cần thiết để tôn thờ, ca tụng, cám ơn và kết hiệp với Chúa Giêsu đang ngự thật trong lòng, cho đến khi hình bánh hình rượu bị biến thể hoàn toàn.

Trong cử hành Phụng Vụ Các Giờ Kinh, một lúc ngừng nghỉ hợp lý để suy niệm sau mỗi thánh vịnh hay bài đọc Lời Chúa. Tông huấn *Verbum Domini* của ĐTC Biển Đức nói rằng Lời Chúa chỉ có thể được công bố và lắng nghe trong thinh lặng, thinh lặng bên ngoài cũng như thinh lặng nội tâm, và phải giáo dục Dân Chúa về giá trị của thinh lặng này[[31]](#footnote-31). Và như vậy, cầu nguyện trở thành sự kết hợp giữa những lúc thinh lặng và lời đọc, trong tâm tình chiêm niệm, để đời sống nội tâm thiêng liêng được triển nở, tiếp lửa nhiệt tình cho sứ vụ tông đồ dưỡng giáo và truyền giáo.

***c. Thinh lặng trong cộng đoàn***: mọi người đều cẩn trọng giữ thinh lặng để khỏi làm xáo trộn sự thinh lặng cầu nguyện, suy tư, học tập và công việc trí thức của người khác. Không đòi phải thinh lặng tuyệt đối, nhưng radio, điện thoại, máy nghe, Tivi, và các cuộc trao đổi phải được điều chỉnh ở mức độ tối thiểu về âm lượng cũng như thời lượng. Thời gian đại tĩnh sau kinh tối nhằm chuẩn bị đề tài nguyện gẫm, dọn lễ sáng hôm sau, đọc sách thiêng liêng hay làm việc tri thức khi cần, vì chúng ta sẽ ngủ, nhưng tiềm thức vẫn làm việc.

Việc cầu nguyện phải được thực hiện tương tác với đời sống cộng đoàn. Một cộng đoàn cầu nguyện chung với nhau sẽ luôn ở lại gắn bó cùng nhau vì có Chúa là trung tâm kết nối. Chúa Giêsu đã nói: “*Ở đâu có hai, ba người họp nhau cầu nguyện thì có Ta ở giữa họ”*. Hãy làm cho cộng đoàn trở nên phản ánh đẹp đẽ của Giáo Hội cầu nguyện, cảm thấy buồn lòng vì sự vắng mặt của một thành viên nào đó khỏi giờ cầu nguyện của cộng đoàn vì bất cứ lý do gì, và đừng quên cầu nguyện cho thành viên vắng mặt ấy. Lý do vắng mặt càng nghiêm trọng càng phải cầu nguyện tha thiết hơn.

***d. Thinh lặng hồi tâm:*** Các cuộc tĩnh tâm, bồi dưỡng thiêng liêng là những cơ hội quý báu để trải nghiệm sự thinh lặng, tìm lại nguồn năng lượng cho đời sống cầu nguyện và đức tin, cũng còn là dịp để lấy lại sức lực cho thể xác, trí khôn và tâm hồn. Người tĩnh tâm được khuyến khích loại bỏ những mối bận tâm và chuyện vãn bên ngoài để sự thinh lặng nội tâm được phát huy. Càng đi vào thinh lặng và thăng tiến đời sống cầu nguyện chiêm niệm, chúng ta càng có thể lắng nghe tiếng Chúa, vì tĩnh tâm là một cuộc gặp gỡ, một liên hệ cá nhân, một cuộc đối thoại với Thầy Chí Thánh Giêsu, một kinh nghiệm về Chúa và để Chúa đào tạo uốn nắn, biến đổi và thánh hóa mình. Thomas Merton nói rằng mức độ truyền thông cao nhất là hiệp thông với Chúa. Thái độ chiêm niệm này phải được trải dài trong suốt cuộc sống và sứ vụ của người sống đời thánh hiến.

Tự bản chất, con người vẫn mở ra với siêu việt tuyệt đối, nhưng trong xã hội náo động hiện đại, việc lắng nghe tiếng Chúa và hiểu rõ giá trị của thinh lặng trong sâu thẳm lòng mình là việc rất khó[[32]](#footnote-32). Chúng ta cần có thinh lặng nội tâm thực sự để có thể lắng nghe và thấu hiểu Lời Chúa, để rồi trở thành thầy dạy cầu nguyện cho người khác. Luật Sống tu trì phải thu xếp ưu tiên cho sự thinh lặng này, như Thánh Giáo Hoàng Phaolô VI đã từng nói: “*thế giới hiện nay không còn tin vào sự hùng hồn của diễn văn, nhưng tin vào sức mạnh của chứng tá thầm lặng”*. Nhà văn Saint Exupéry cho thấy sự thinh lặng hướng nội là tuyệt đối cần thiết để đạt được sự chín chắn nhân bản và tâm linh. Chúng ta giữ thinh lặng cho mình và lịch sự tôn trọng sự thinh lặng của người khác.

Thánh Giáo Hoàng Phaolô VI mong ước chúng ta học đòi mẫu gương đời sống Thánh Gia Thất: “*Ước chi nơi mỗi chúng ta nảy sinh lòng quý trọng sự thinh lặng. Đây là điều kiện tuyệt vời và cần thiết cho tinh thần, đang khi chúng ta bị quấy nhiễu vì bao tiếng la hét, ồn ào và náo động của cuộc sống hiện đại, luôn ầm ĩ và quá căng thẳng. Ôi, ước chi sự thinh lặng của Na-da-rét dạy chúng ta biết suy đi gẫm lại, biết trở về với nội tâm, sẵn sàng đón nhận những hướng dẫn âm thầm của Thiên Chúa và lắng nghe những vị thầy chân chính dạy bảo. Ước chi sự thinh lặng đó dạy chúng ta biết sự cần thiết và giá trị của việc chuẩn bị, nghiên cứu, suy niệm, của nếp sống cá nhân và nội tâm, của lời cầu nguyện mà chỉ một mình Thiên Chúa nghe thấy trong nơi bí ẩn*”[[33]](#footnote-33).

***e. Sự thinh lặng không nên có:*** Tuy nhiên, chúng ta cần cảnh giác mặt trái xấu xa của thinh lặng khi nó không xuất phát từ nội tâm chân chính, không hướng về Thiên Chúa và tha nhân: Thinh lặng khinh bỉ (không thèm nói, không đếm xỉa đến); thinh lặng dửng dưng, lạnh lùng, sống bên nhau mà như nước mây hững hờ (nhìn kẻ khác với cái nhìn trịch thượng, bất cần); thinh lặng ngạo nghễ (tự mãn, tự kiêu); thinh lặng lười biếng; thinh lặng ngu si; thinh lặng oán hờn; thinh lặng hèn nhát; thinh lặng đồng lõa; thinh lặng phản bội chân lý.

Thánh Grê-gô-ri-ô Cả Giáo Hoàng dạy: “*Khi thinh lặng, người lãnh đạo phải khôn ngoan, khi nói năng phải liệu sao cho hữu ích, để khỏi nói ra khi cần giữ kín, hay không làm thinh khi cần lên tiếng. Một lời nói thiếu thận trọng lôi kéo người ta vào con đường lầm lạc. Cũng vậy, sự thinh lặng thiếu khôn ngoan khiến người ta tiếp tục sống trong lầm lạc, đang khi lẽ ra họ có thể được soi sáng. Thật thế, nhiều khi các vị lãnh đạo không biết lo xa, sợ không được lòng người đời, nên ngại không dám thẳng thắn nói ra sự thật. Họ không nhiệt thành chăm sóc đoàn chiên theo lời Đấng là sự thật, cho đúng với nhiệm vụ mục tử, mà chỉ chăn dắt như người làm thuê, vì khi ẩn mình làm thinh thì chẳng khác gì họ xa chạy cao bay khi chó sói đến*”[[34]](#footnote-34). Thánh Augustinô khuyên: “*Nếu bạn thinh lặng, hãy thinh lặng vì tình yêu; nếu bạn nói, hãy nói vì yêu thương*”. Còn Mẹ Têrêsa Calcutta:*“Hoa trái của thinh lặng là cầu nguyện; hoa trái của cầu nguyện là đức tin; hoa trái của đức tin là tình yêu; hoa trái của tình yêu là phục vụ; hoa trái của phục vụ là hòa bình”.*

**Kinh Xin Ơn Thinh Lặng**

**của Mẹ Thánh Têresa Calcutta**

*Lạy Thiên Chúa, Ðấng yêu thích sự thinh lặng, xin dạy chúng con thinh lặng để ở một mình với Chúa, trò chuyện, lắng nghe và thấm nhuần Lời Hằng Sống.*

*Xin dạy chúng con thinh lặng nơi con mắt, biết nhắm lại trước những vấp váp của tha nhân, biết quay đi trước những dịp tội gây xao xuyến.*

*Xin dạy chúng con thinh lặng nơi đôi tai, để nghe được tiếng kêu của người nghèo khổ, để khép lại trước những mời mọc của ma quỉ.*

*Xin dạy chúng con thinh lặng nơi miệng lưỡi, để biết ca tụng Chúa và nói những lời đem lại an vui cho muôn người.*

*Xin dạy chúng con thinh lặng nơi trí khôn, để mở ra trước Sự Thật và khép lại trước Dối Trá.*

*Cuối cùng, xin dạy chúng con thinh lặng nơi con tim, để tránh mọi ích kỷ, thù hằn, ghen ghét, để yêu mến và ước ao Thiên Chúa trên hết mọi sự. Amen.*

3. Các Trở Ngại Và Giải Pháp

a. Nguyên Nhân Lo Ra, Chia Trí

ĐTC nhắc rằng cầu nguyện không dễ dàng: có nhiều khó khăn xảy đến trong cầu nguyện. Chúng ta cần biết chúng, xác định chúng để vượt qua. Các thánh cũng gặp phải những khó khăn chia trí, sự khô khan thiêng liêng và thờ ơ lười biếng trong lúc cầu nguyện và các ngài dạy rằng chúng ta chỉ đạt được tiến triển thật sự trong đời sống thiêng liêng qua việc kiên trì cầu nguyện, như ông Gióp giữa nhiều hoạn nạn. Sự tiến bộ thực sự trong đời sống thiêng liêng không bao gồm việc gia tăng các tình trạng xuất thần, mà là ở khả năng kiên trì trong những thời điểm khó khăn. Bước đi, bước đi, bước đi… Và nếu bạn mệt, dừng lại một tí và rồi lại bước đi, với sự kiên trì[[35]](#footnote-35).

Chúng ta hay bị chia lòng chia trí trong khi cầu nguyện, vì ký ức và hoài niệm về những tổn thương trong đời sống chung hay những đam mê sắc dục do phim ảnh hoặc các mối quan hệ không trong sáng, do cả trí tưởng tượng vẽ vời được mô tả là “tội trong tư tưởng”. Sự chia lòng chia trí còn chủ yếu do ma quỉ ghen tương phá hoại không cho chúng ta kết hiệp mật thiết với Chúa. Vì Luxifer phạm tội một lần mà bị phạt đời đời, trong khi con người được tha không phải một mà nhiều lần, nên ghen tương tìm cáchngăn trở không cho chúng ta kết hiệp mật thiết với Chúa, hầu mong cám dỗ được chúng ta, vì chúng biết rằng một khi chúng ta kết hiệp mật thiết với Chúa thì chúng chẳng làm gì được chúng ta.

b. Các phương pháp chống lại chia trí

Có hai chiều kích cầu nguyện: Cầu Nguyện Cộng Đồng và Cầu Nguyện Cá Nhân với hai trạng thái là Cầu Nguyện Độc Hữu và Cầu Nguyện Liên Lỉ. Cầu nguyện độc hữu là chỉ cầu nguyện mà thôi, không được làm việc gì khác, kể cả lo ra chia trí. Còn cầu nguyện liên lỉ là cầu nguyện trong mọi nơi mọi lúc (*dầu ăn dầu uống dầu làm bất cứ việc gì khác)*, cầu nguyện trong khi làm việc, đem lời cầu nguyện vào công việc, biến công việc thành lời cầu nguyện (nhổ cỏ như nhổ tật xấu, chăm hoa như chăm nhân đức, rửa chén bát như rửa tâm hồn, v.v…). Để chiến đấu hiệu quả trong việc gạt bỏ các chia trí trong khi cầu nguyện, chúng ta thực hành các phương pháp sau đây:

***a) Phương pháp choán chỗ*** để chống lại việc chia trí trong chiều kích cầu nguyện cộng đồng, nghĩa là theo sát các lời và cử chỉ để làm cho lời kinh tiếng hát xâm chiếm lòng trí chúng ta hầu không còn chỗ trống cho những điều chia trí ùa vào nữa. Cách hay nhất là làm theo chỉ dẫn của Phụng vụ, sống sự hiện diện của Chúa, tham dự cách *ý thức, tích cực và sống động* vào cuộc cử hành, tập trung chú ý theo dõi các cử chỉ và lời đọc, miệng đọc tâm suy và thầm lặp lại các lời. Bằng cách đó, chúng ta vừa tránh được lo ra vừa tập luyện các nghi thức cử hành.

***b) Phương pháp gậy ông đập lưng ông*** chống lại việc chia trí trong chiều kích cầu nguyện cá nhân: Lấy ngay điều ma quỉ vận dụng sự yếu đuối con người làm chúng ta chia trí mà trình bày với Chúa, cầu nguyện với Chúa, xin Chúa biến đổi chúng ta và biến đổi người hay việc đang khiến chúng ta bận tâm chia trí, thực hiện lời khuyên của thánh Phêrô: “*Trong khi cầu nguyện, anh chị em hãy trao trút nỗi lòng của anh chị em cho Chúa, vì Ngài hằng thương yêu chăm sóc đến anh chị em*” (1 Pr 5,7). Như thế, điều trước đây làm chúng ta chia trí thì bây giờ lại trở thành cơ hội và phương thế cho chúng ta kết hiệp mật thiết với Chúa, đúng là *gậy ông đập lưng ông!*

c. Cảm thấy khô khan

Chúng ta là một con người toàn thể hồn xác, nếu tập trung được cả tinh thần, ý chí và tình cảm trong khi cầu nguyện thì tốt đẹp biết bao. Nhưng nếu cảm thấy khô khan thì cũng đừng bỏ cầu nguyện, dù lý trí và tình cảm vắng mặt thì thể xác chúng ta cũng là chính chúng ta đang kiên trì ở trước tôn nhan Chúa, chứ không phải ai khác[[36]](#footnote-36). Cứ kiên trì cầu nguyện bằng cách giải bày với Chúa sự khô khan của chúng ta, và như vậy sẽ không còn là khô khan nữa, vì chúng ta đang hầu chuyện với Chúa đấy thôi. Ngoài ra, chúng ta có thể dùng lời nguyện tắt lặp đi lặp lại kết hợp với việc theo dõi hơi thở hít vào/thở ra để chống lại sự khô khan (*thở vào tâm tĩnh lặng, thở ra miệng mỉm cười, an trú trong hiện tại, giờ phút đẹp tuyệt vời)*.

Ai cũng đã trải nghiệm đời sống cầu nguyện trong nhiệt thành sốt sắng cũng như trong khô khan nguội lạnh, nên cần thanh luyện và sửa chữa cách cầu nguyện của mình. Hãy khiêm nhường chấp nhận những giới hạn yếu đuối và bất lực con người của mình. Nhiều vị đại thánh cũng phải trải qua những đêm tối của đức tin để được thanh tẩy trước khi bước vào giai đoạn nhiệm hiệp với Chúa[[37]](#footnote-37).

Chúa Giêsu dạy phải kiên trì cầu nguyện qua các dụ ngôn người bạn mượn bánh giữa đêm khuya, hay người đàn bà góa với vị quan tòa ngạo ngược. Ngài cũng đã khuyến cáo về một hợp lực, sức của ta (tỉnh thức) + sức của Chúa (cầu nguyện): “*Hãy tỉnh thức và cầu nguyện luôn để khỏi sa chước cám dỗ, vì tinh thần thì nhẹ nhàng hăng hái nhưng xác thịt lại nặng nề yếu đuối*” (Mc 14,38). Thánh Phaolô từng thú nhận sự yếu đuối của mình và thúc giục “*Hãy cầu nguyện không ngừng*” (1 Th 5,17).

d. Không có thời giờ để cầu nguyện

Nhiều người than phiền không đủ thời giờ để cầu nguyện, và có người viết câu chuyện hư cấu “GIỜ THỨ 25” rằng các Thiên Thần báo cáo: *Nhân loại ngày nay hầu như đã quên hẳn việc cầu nguyện và than là không có thời gian.* Nghe vậy, cả triều thần thiên quốc lấy làm sửng sốt và suy nghĩ tìm một giải pháp thích hợp*.* Một Thiên Thần xin Chúa cho ngày dài thêm ra một tiếng đồng hồ nữa, xem họ còn than trách không có giờ cho việc cầu nguyện nữa không? Chúa đã cho ngày dài hơn một tiếng và giờ thứ 25 này được gọi là “*Giờ của Chúa*”.

Nhưng trái với sự chờ đợi, vẫn không có nhiều lời cầu nguyện hơn nơi loài người. Các nhà kinh doanh than rằng sự thay đổi đã gây ra tốn kém và cần thời gian để ổn định lại; các công đoàn tỏ ra hài lòng vì có thêm giờ nghỉ ngơi cho công nhân; các chính trị gia và các nhà trí thức bàn luận sôi nổi là không ai có quyền bắt buộc công dân phải làm gì với giờ có thêm ấy; một số người còn đi xa hơn phản đối là khi “ở trên” làm ra giờ 25 đã không hỏi ý kiến “ở dưới” nên không chấp nhận. Và cứ như thế, hầu như ai cũng có một lý do để giải thích vì sao không thể dùng một giờ có thêm đó để cầu nguyện. Sau cùng, có nhận định rằng một số người đón nhận thời giờ có thêm đó để tham dự thánh lễ, làm thiện nguyện và cầu nguyện. Họ cảm thấy thuận lợi hơn vì có thêm giờ; nhưng những người này cũng chính là những người khi một ngày dù chỉ có 24 tiếng vẫn có đủ thời giờ để thường xuyên cầu nguyện.

Như vậy, việc thêm giờ không mang lại thêm người cầu nguyện. Vì việc cầu nguyện là tác động của tình yêu: Lý do con người không cầu nguyện không phải vì không có thời gian, nhưng vì con người không yêu đủ: yêu Chúa, yêu tha nhân và yêu chính mình. Nếu có tình yêu thì dù không có giờ người ta cũng tìm ra giờ cho người mình yêu mến. Và Chúa cho ngày trở lại bình thường với 24 giờ. Mỗi người cộng trừ nhân chia xem mỗi ngày chúng ta dành bao nhiêu thời gian cho đời sống cầu nguyện, qua đó biết được mối liên hệ tình yêu giữa chúng ta với Chúa như thế nào. Và với tư cách là người hữu trách và bậc đàn anh đàn chị, chúng ta đã tổ chức công việc và ngày sống ra sao để đời sống thiêng liêng của anh chị em được đầy đủ, với gương sáng đời sống cầu nguyện của chính chúng ta?

Michel Quoist cầu nguyện: “*Lạy Chúa, bước ra đường con gặp không biết bao nhiêu người. Họ về, họ đến, họ đi, họ chạy. Xe hai bánh chạy. Xe bốn bánh chạy. Xe cam-nhông chạy. Cả thành phố chạy. Các con đường chạy. Tất cả mọi người chạy. Họ chạy để khỏi mất thì giờ. Họ chạy theo thời gian, để lấy lại thời giờ đã mất, để lợi nhiều thì giờ hơn. Hết mọi người đều bảo là không có thì giờ. Nhưng lạy Chúa, con có thời giờ. Con có thì giờ riêng của con. Tất cả thời giờ mà Chúa đã ban cho con, những năm tháng của đời sống con. Con có phận sự phải dùng nó cho đầy đủ trong bình tĩnh và yên lặng; dùng nó cho trọn vẹn, cho tới phút cuối cùng, để dâng lên cho Chúa hầu Chúa làm lợi cho kẻ khác. Chiều nay, lạy Chúa, con không xin Chúa ban cho con thêm thời giờ để làm việc này hay việc khác. Con chỉ xin Chúa cho con được ơn biết dùng cho nên thời giờ Chúa ban cho con, để tận tình làm những việc mà Chúa muốn con làm” (Michel Quoist, Prières).*

e. Dành Thời Gian Chất Lượng Cho Chúa

Một điều quan trọng cần lưu ý: Tuy nhu cầu công việc tông đồ thúc bách, chúng ta phải để ra một thời gian tương xứng cho cầu nguyện độc hữu. Không thể chạy theo thị hiếu của người tham dự hay của chính mình mà cử hành phụng vụ với một tốc độ gấp gáp vội vàng, không có một giây phút nào cho suy niệm, thì kết quả là làm suy yếu về mặt thiêng liêng và là một gương xấu. Một tình yêu mà cứ luôn được bày tỏ gấp gáp vội vàng, mắt cứ nhìn đồng hồ, là tình yêu sớm nguội lạnh và tan vỡ[[38]](#footnote-38).

ĐTC Biển Đức XVI căn dặn: “*Khi Chúa nói: ‘Các con hãy cầu nguyện trong mọi lúc’, Ngài không yêu cầu chúng ta phải đọc kinh liên tục, nhưng có nghĩa là đừng bao giờ đánh mất sự tiếp xúc nội tâm với Chúa. Tập luyện tiếp xúc như thế chính là ý nghĩa việc cầu nguyện liên lỉ của chúng ta. Bởi vậy, điều quan trọng là mỗi ngày được bắt đầu và kết thúc bằng việc cầu nguyện... Nhờ đó, chúng ta trở nên nhạy cảm đối với những lỗi lầm của mình và học cách cải thiện bản thân; cùng với lòng biết ơn, niềm vui cũng gia tăng vì Thiên Chúa ở gần chúng ta và chúng ta có thể phụng sự Ngài*”[[39]](#footnote-39). Và ĐTC Phanxicô dạy: “*Đừng bao giờ chấm dứt một ngày mà không đến quỳ trước Nhà Tạm và không xét lại tâm hồn mình*”[[40]](#footnote-40).

***f.*** ***Cầu Nguyện Liên Lỉ***

Qua lời thánh vịnh “*Tất cả ước vọng của con đều ở trước nhan Chúa”,* thánh Augustinô diễn giải cầu nguyện liên lỉ bằng ước vọng của tâm hồn*: “Ước vọng của bạn chính là lời bạn nguyện cầu, và nếu đó là ước vọng liên lỉ thì cũng là lời cầu nguyện liên lỉ... Ước vọng của bạn liên tục thì tiếng nói của bạn cũng liên tục. Bạn sẽ thinh lặng khi bạn thôi yêu mến... Lòng yêu mến mà ra nguội lạnh thì con tim sẽ lặng thinh; lòng yêu mến mà bừng cháy thì con tim cũng kêu lên”[[41]](#footnote-41).*

Cần phân biệt *cầu nguyện độc hữu* (dành riêng cho việc cầu nguyện và chỉ việc cầu nguyện mà thôi, kể cả lo ra chia trí cũng không, như vừa nói ở trên) và *cầu nguyện liên lỉ* (vừa làm việc vừa cầu nguyện, hay cầu nguyện trong khi làm việc), nghĩa là biến công việc thành lời cầu nguyện. Thánh Phaolô khuyên: “*Dù ăn dù uống, hay làm bất cứ việc gì khác, anh chị em hãy làm cho sáng Danh Chúa*”. Nói một cách dễ hiểu là nên tập thói quen mời Chúa Giêsu cùng sống, cùng làm việc, cùng đi thăm viếng, giao tiếp gặp gỡ với mình, từ những công việc trọng đại thánh thiêng đến những công việc bé nhỏ tự nhiên tầm thường nhất của đời thường[[42]](#footnote-42). Thánh Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II có thể cầu nguyện bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu: Một mình trong nhà nguyện, khi đi bộ trong rừng, khi leo núi, khi cùng với hàng triệu người trong những chuyến tông du khắp thế giới… Cầu nguyện là trọng tâm đời sống của ngài, và tất cả kết quả hành động của ngài là ở đó. Khả năng tập trung cầu nguyện của ngài thật ấn tượng khi ngài cử hành thánh lễ.

Thánh Gioan Kim Khẩu nói rằng “*Cầu nguyện không phải là một cử chỉ bên ngoài, nhưng là một hành động phát xuất tự thâm tâm. Cầu nguyện không bị giới hạn vào thời gian giờ giấc, nhưng được thực hiện không ngừng bất kể ngày đêm. Thật vậy, không phải chỉ khi đến giờ cầu nguyện, ta mới vội hướng tâm lên cùng Chúa, nhưng cả khi đang bận bất cứ việc gì, như chăm sóc người nghèo hay lo những việc thiện khác, ta cũng phải có lòng khát khao tưởng nhớ đến Chúa*”[[43]](#footnote-43).

Có câu chuyện minh họa về việc một cụ già chia sẻ với một cậu bé về đời sống cầu nguyện liên lỉ viết rằng cậu bảo không thể vừa làm việc vừa cầu nguyện được. Cụ mời cậu lên chiếc thuyền nan với hai mái chèo có ghi chữ CẦU NGUYỆN ở cái này và LÀM VIỆC ở cái kia. Cụ chỉ chèo với mái chèo “Làm Việc”. Con thuyền nan chòng chành quay vòng. Cậu kêu chóng mặt… Cụ liền với tay lấy mái chèo “Cầu Nguyện” mà chèo. Con thuyền nan lại chòng chành quay vòng. Cậu lại kêu chóng mặt. Cụ nắm lấy cả hai mái chèo và hai tay nhịp nhàng cùng chèo. Thuyền nan nhẹ nhàng lướt tới êm ả. Bấy giờ cậu mới hiểu ra và chấp nhận với khẩu phục tâm phục việc cầu nguyện liên lỉ. Cầu nguyện liên lỉ đưa dẫn cuộc sống thiêng liêng và tự nhiên của chúng ta như thế đó: “*Việc tay chúng con làm, xin Ngài củng cố, xin củng cố việc tay chúng con làm*” (Tv 89,17).

4. Ý Nghĩa và Lợi Ích của Cầu Nguyện

***a. Cầu nguyện là thưa chuyện với Chúa****.* Sách Giáo lý Công giáo trình bày cầu nguyện như “*một thể thức liên lạc, một cách thức nói chuyện với Thiên Chúa*” nên khi cầu nguyện, chúng ta thấy rõ sự hiện diện gần gũi của Chúa lôi kéo chúng ta đến với Ngài, lắng nghe Ngài. Lắng nghe Chúa là lắng nghe tiếng nói bên trong của ân sủng. Và khi cầu nguyện không lời, chúng ta càng lắng nghe nhiều hơn. Đó là lý do tại sao Giáo Hội truyền dạy chúng ta siêng năng cầu nguyện và biến cầu nguyện thành một phần quan trọng của đời sống hằng ngày của chúng ta, vì cầu nguyện là nguồn dinh dưỡng trước tiên cho đời sống thiêng liêng.

***b. Cầu nguyện là hơi thở của linh hồ****n.* Có bao giờ chúng ta thử nín thở lâu lâu một chút không? Nếu bị ngộp thở hay bị ngạt hơi không thở được, liệu con người có còn sống được không? Điều xảy ra cho việc hít thở dưỡng khí của cơ thể tự nhiên cũng sẽ xảy ra cho đời sống thiêng liêng của chúng ta khi chúng ta ngưng cầu nguyện, vì tự đáy tâm hồn mình, con người luôn khao khát Thiên Chúa. Vậy cầu nguyện là hơi thở của linh hồn: Người ta có thể trói buộc tay chân chúng ta, khóa chặt miệng lưỡi chúng ta, nhưng không ai có thể ngăn cản chúng ta cầu nguyện. Chúng ta cần ý thức điều đó: Một cụ già 90 tuổi bị nhiễm covid-19 vào bệnh viện thở oxy hai ngày và phải trả 10 triệu. Cụ cám ơn bác sĩ và khóc nức nở. Bác sĩ tưởng cụ không có tiền nên an ủi và hứa cho trả dần. Cụ bảo cụ có thể trả ngay số tiền, nhưng cụ khóc vì cảm động và hối hận là Chúa đã cho cụ thở oxy 90 năm miễn phí mà cụ chưa một lần tạ ơn Chúa về điều đó.

***c. Cầu nguyện là nhựa sống của tâm hồn***: Con người có thể chết dần trong thân xác vì bệnh tật hay bị hành hung, nhưng lời cầu nguyện nối kết tâm hồn con người với Thiên Chúa và đem lại cho con người sức sống siêu nhiên vượt lên trên mọi thử thách và sự chết. Thánh Gioan Kim Khẩu nói rằng cầu nguyện là hiệp thông nên một với Chúa. Cầu nguyện không phải là một cử chỉ bên ngoài, nhưng là một hành động phát xuất tự thâm tâm. Cầu nguyện không bị giới hạn vào thời gian giờ giấc, nhưng được thực hiện không ngừng bất kể ngày đêm: Không phải chỉ khi cầu nguyện, chúng ta mới hướng tâm hồn lên cùng Chúa; nhưng cả khi đang bận bịu với bất cứ việc gì, chúng ta cũng phải có lòng khát khao tưởng nhớ đến Chúa. Đó là ý nghĩa của việc *cầu nguyện liên lỉ*.

***d. Cầu nguyện đem lại sức sống và ánh sáng cho tâm hồn***, giúp chúng ta thật sự hiểu biết Thiên Chúa và nối kết Ngài với con người[[44]](#footnote-44). Một tình bạn không chia sẻ hiệp thông không thể tồn tại được. Để duy trì tình bạn tốt, chúng ta cần dành cho nhau những khoảnh khắc nghĩa tình trong cuộc sống: chia sẻ, tâm sự, chỉ bảo huynh đệ, xin lỗi, tha lỗi, quyết tâm chung cho một mối quan hệ tốt đẹp hơn trong đời sống và sứ vụ ơn gọi. Cũng thế, cầu nguyện là dành thời giờ thân mật với Chúa, nói với Chúa và lắng nghe Chúa nói với mình. Chúa làm sao đổ đầy cuộc sống chúng ta niềm vui, ánh sáng, sức mạnh và thành quả, nếu chúng ta không dành thời giờ sống với Ngài, tìm biết Ngài, yêu mến Ngài, đi vào tương quan sống động và riêng tư với Ngài bằng cầu nguyện? Chính Chúa Giêsu đã nói rõ rằng nếu không có Ngài thì chúng ta chẳng làm được gì. Hãy cố gắng duy trì và củng cố lớn mạnh thêm lên mãi tình huynh đệ đích thực vì có Chúa Giêsu ở giữa nối kết.

***e. Cầu nguyện là nguồn ánh sáng và nghị lực*** xuất phát từ Chúa để làm sống động và nuôi dưỡng toàn bộ đời sống ơn gọi và hoạt động tông đồ của chúng ta, nhờ ân huệ cao cả là sự hiện diện và tác động của Chúa Thánh Thần. Cầu nguyện làm cho con người có khả năng hướng về Thiên Chúa và gọi Ngài là Cha với niềm tin tưởng thảo hiếu. Cầu nguyện là quà tặng Chúa ban làm cho chúng ta được bám rễ sâu trong đức tin. Cách cầu nguyện đích thực là cầu nguyện nhân danh Chúa Giêsu, cầu nguyện với Chúa Giêsu và cùng với Chúa Giêsu mà cầu nguyện với Chúa Cha, hòa nhập trong mối hiệp thông với lời cầu nguyện của toàn thể Hội Thánh, vinh thắng trên trời, chiến đấu ở trần gian và đau khổ trong luyện ngục.

***f. Cầu nguyện nuôi dưỡng và phát triển đời sống thiêng liên****g*, không ngừng đổi mới nội tâm, khởi đầu và khởi đầu lại mãi cho mọi cuộc canh tân trong Hội Thánh, nhờ tác động và sự giúp đỡ của Chúa Thánh Thần: “*Chúng ta không biết cầu nguyện thế nào cho phải. Chính Thánh Thần cầu thay nguyện giúp cho chúng ta bằng những tiếng than khôn tả, và Thánh Thần cầu thay nguyện giúp cho dân thánh theo đúng ý Thiên Chúa*” (x. Rm 8,26-27). Chính Chúa Giêsu đã nói: “*Giờ đã đến -và chính là lúc này đây- những người thờ phượng đích thực sẽ thờ phượng Chúa Cha trong Thần Khí và sự thật… Thiên Chúa là thần khí, và những kẻ thờ phượng Người phải thờ phượng trong thần khí và sự thật”* (x. Ga 4,23-24).

Chúng ta nhờ Thánh Thần mà dâng lời cầu nguyện như của lễ xứng hợp đẹp lòng Thiên Chúa. Làm sao Chúa có thể từ khước lời cầu nguyện phát xuất từ tinh thần và sự thật mà Người đòi hỏi?, nhất là khi cầu xin nhân danh Chúa Giêsu: “*Thật, Thầy bảo thật anh em: anh em mà xin Chúa Cha điều gì, thì Người sẽ ban cho anh em nhân danh Thầy. Cho đến nay, anh em đã chẳng xin gì nhân danh Thầy. Cứ xin đi, anh em sẽ được, để niềm vui của anh em nên trọn vẹn*” (Ga 16,23-24).

***g. Cầu nguyện mang lại kết quả tốt hơn****:* Chúa có thể ban cho ta điều ta xin, nhưng khi Ngài chưa ban hay không ban điều chúng ta xin thì hãy hiểu rằng Ngài sẽ ban cho chúng ta điều tốt hơn, chẳng hạn sự biến đổi nội tâm và tinh thần, lời cầu nguyện sẽ huấn luyện chúng ta biết nhẫn nhục chịu đựng nghịch cảnh, có sức mạnh nhận ra ơn thánh và điều Chúa muốn, tức là những ơn của Chúa Thánh Thần và chính Chúa Thánh Thần. Chính Ngài dạy chúng ta cầu nguyện, như thánh Phaolô nói: “*Chúng ta không biết cầu nguyện thế nào cho phải, chính Thánh Thần sẽ cầu thay nguyện giúp chúng ta theo đúng ý Thiên Chúa”* (x. Rm 8,21-27).

***h. Lời cầu nguyện nuôi dưỡng đức tin***: Khi cầu nguyện, chúng ta tỏ bày tâm tình của mình cho Chúa: có khi là ngợi khen, chúc tụng, cảm tạ, có khi là thống hối, cầu xin; nhưng luôn luôn kết thúc bằng hai ý nguyện: xin đừng theo ý con mà là theo ý Chúa và con xin phó thác mọi sự trong tay Chúa. Cầu nguyện đích thực chính là việc thực hành Đức Tin, nâng tâm hồn lên cùng Chúa để đối thoại với Người, van xin Người tiếp tục ban ơn để chúng ta đủ sức thực hiện thánh ý Người: *“Khi Con Người ngự đến, liệu Người còn thấy lòng tin trên mặt đất nữa chăng?”* (Lc 18,8).

***i. Cầu nguyện giúp ta gặp được Chúa***: Mẹ thánh Têrêsa Avila đã nói: “*Nếu con đi tới cùng trời cuối đất, con sẽ tìm được dấu vết của Thiên Chúa. Nhưng nếu con vào tận sâu thẳm tâm hồn con, con sẽ tìm gặp được chính Ngài*,” vì Chúa Giêsu đã cho biết nếu ai yêu mến Ngài và tuân giữ lời Ngài thì Ngài và Chúa Cha sẽ đến và ở trong người ấy (x.Ga 14,23). Nếu không có đời sống nội tâm thiêng liêng, không có thinh lặng bên ngoài lẫn bên trong, không đi vào nội tâm mình mà chỉ sống hời hợt bên ngoài, thì làm sao chúng ta gặp được Chúa đang ngự trong nơi bí ẩn ấy và hằng tác động, hướng dẫn cuộc đời chúng ta?

Có câu chuyện minh họa hư cấu nói rằng khi dựng nên con người, Thiên Chúa đã ưu ái ban cho con người thần tính của mình và giao cho con người quyền điều khiển tất cả tạo thành. Với đặc ân ấy, con người được thông minh và quyền thế trổi vượt trên muôn loài, nên ngày càng kiêu ngạo, không muốn vâng phục nữa. Triều đình thiên quốc bèn bàn cách đối phó ngăn con người khỏi ra hư đốn. Một vị thiên thần đề nghị lấy thần tính của con người chôn sâu dưới đáy đại dương để nó không thể chui xuống lấy lên được. Một vị khác đề nghị đem thần tính của con người giấu trên chín tầng cao xanh để nó không trèo lên lấy xuống được. Một vị khác nữa táo bạo đề nghị phá hủy thần tính của con người đi để nó ra ngu muội không thể lên mặt kiêu căng và phản nghịch được nữa.

Sau khi nghe tất cả những đề nghị đó, Thiên Chúa mỉm cười bảo: “*Các đề nghị thật hay, nhưng mà không hiệu quả, vì thần tính thì không thể nào bị phá hủy được, còn đem giấu dưới đáy vực thẳm hay trên tận cùng không gian thì rồi ra với trí óc thông minh và khả năng khoa học ngày càng tiến bộ có ngày con người cũng đạt tới được*.” Các thiên thần có vẻ lo lắng và thất vọng. Thiên Chúa lại mỉm cười đưa ra giải pháp: “*Các ngươi hãy lấy thần tính của con người giấu ở trong sâu thẳm tâm hồn nó, con người ngày càng chỉ biết hướng ngoại và sống hời hợt theo bề ngoài, nó sẽ không đi vào nội tâm của mình để thấy mà lấy lại được đâu!*”

Như vậy chỉ có cầu nguyện, với đời sống nội tâm sâu xa, ta mới gặp được Thiên Chúa, kết hiệp mật thiết với Ngài. Đời sống cầu nguyện và đời sống nội tâm làm phong phú và nuôi dưỡng đời sống và sứ vụ của chúng ta. Do đó, chúng ta không chỉ học triết học, thần học, các khoa học xã hội và nhân văn, công nghệ kỹ thuật, nhưng chúng ta cũng cần học biết cầu nguyện và chiêm ngắm ở trong và qua các đòi hỏi kiến thức hàn lâm này nữa.

***j. Cầu nguyện và yêu mến****:*Thánh Gioan Maria Vianê dạy*: Kho tàng của chúng ta không ở dưới đất, nhưng ở trên trời. Lòng trí chúng ta phải hướng đến nơi có kho tàng của chúng ta. Con người có một bổn phận cao đẹp là cầu nguyện và yêu mến... Cầu nguyện và yêu mến là hạnh phúc của con người trên trần gian. Cầu nguyện không gì khác hơn là kết hợp với Thiên Chúa. Khi có tâm hồn trong sạch và gắn bó với Thiên Chúa, ta thấy nơi mình một thứ hương thơm dịu dàng, một luồng ánh sáng rực rỡ. Trong mối kết hợp mật thiết này, Thiên Chúa và linh hồn tựa hai khối sáp nóng chảy hoà vào nhau, không thể tách rời nhau nữa. Thiên Chúa kết hợp với thụ tạo bé nhỏ của Người: đẹp đẽ và hạnh phúc biết bao!*

*Chúng ta chẳng xứng đáng cầu nguyện, nhưng Thiên Chúa đã thương cho chúng ta được thưa chuyện với Người. Lời cầu nguyện của chúng ta là làn hương thơm rất đẹp lòng Chúa. Trái tim ta nhỏ hẹp, nhưng lời cầu nguyện sẽ khiến nó mở rộng và có sức yêu mến Thiên Chúa... Cầu nguyện là nếm trước hạnh phúc trời cao, là làm cho phúc lộc thiên đàng tuôn đổ. Không bao giờ cầu nguyện mà không thấy dịu êm. Cầu nguyện là mật chảy vào hồn, biến tất cả nên êm ái ngọt ngào. Buồn phiền cực nhọc sẽ biến tan khi cầu nguyện sốt sắng, tựa tuyết tan dưới ánh mặt trời. Cầu nguyện làm cho thời gian đi rất mau và đầy hứng thú, khiến ta không cảm thấy lâu… Có những người đắm chìm trong cầu nguyện như cá trong nước. Họ thuộc trọn về Thiên Chúa nhân lành. Họ không bị chia trí. Thánh Phanxicô Átxidi và thánh Colêtta trông thấy Chúa và chuyện vãn với Người như chúng ta vẫn trò chuyện với nhau. Còn chúng ta, biết bao lần chúng ta đến nhà thờ mà vô tâm vô trí, trong khi đến nhà ai thì ta lại biết rõ mình đến để làm gì ! Khi đến tôn thờ Chúa, chúng ta sẽ được mọi điều như sở nguyện, với điều kiện là lời cầu xin của chúng ta đi đôi với một đức tin sống động và một tấm lòng thật trong trắng*”[[45]](#footnote-45).

***k. Lời cầu nguyện chuyển cầu***: Lời cầu nguyện của chúng ta phải mang chiều kích chuyển cầu phổ quát cho mọi người, cho Giáo Hội, cho thế giới, và cho toàn thể tạo thành. ĐTC Biển Đức XVI dạy: “*Mối liên hệ thâm sâu giữa tình yêu đối với Thiên Chúa và tình yêu đối với tha nhân cũng phải có trong lời cầu nguyện của chúng ta, lời cầu nguyện mở lối cho chúng ta đến với Chúa, đồng thời dạy chúng ta cách từ bỏ mình để gần gũi với các nhu cầu của tha nhân, đặc biệt khi họ gặp những thử thách, mang lại cho họ niềm an ủi, hy vọng và ánh sáng.*”[[46]](#footnote-46)

Lời cầu nguyện đó phải bao gồm thờ phượng, ca ngợi, tuân phục, cảm tạ, đền tạ Thiên Chúa, chứ không phải chỉ xin ơn. Và tạ ơn cũng không chỉ dừng lại những ơn đã được, mà còn những ơn không được hay chưa được, vì lòng yêu thương khôn ngoan của Chúa luôn chọn lựa những gì tốt đẹp và hữu ích nhất cho sự sống hạnh phúc đời đời mà ban cho con cái, nhất là Ngài sẽ ban chính Chúa Thánh Thần cho những ai cầu khẩn. ĐTC Biển Đức dạy: “*Chúng ta phải hiểu rằng khi cầu xin Thiên Chúa điều gì, chúng ta không được đòi hỏi Chúa ban theo ý muốn của chúng ta ngay, mà phải tin tưởng vào Thánh ý Chúa, nhận ra những biến cố nhằm để Chúa được vinh danh và chương trình đầy yêu thương của Chúa được thực hiện, mặc dầu những biến cố ấy thường rất khó hiểu. Vì thế, trong lời cầu nguyện của chúng ta, cầu xin, ca tụng, xin lỗi và tạ ơn phải kết hợp với nhau, ngay cả khi chúng ta thấy dường như Chúa không đáp ứng những kỳ vọng của mình. Phó thác cho tình yêu Thiên Chúa, vốn luôn đi trước và đồng hành với chúng ta là nguyên tắc căn bản khi chúng ta đối thoại với Người. Ngoài những điều Chúa ban cho chúng ta khi chúng ta kêu cầu, món quà vĩ đại nhất mà Người có thể ban cho chúng ta chính là tình bằng hữu với Người, sự hiện diện của Người và tình yêu của Người. Người tặng quà thì quý giá hơn món quà*.”[[47]](#footnote-47)

Tất cả chúng ta phải biết rằng những phúc lành của chúng ta không phải là kết quả của chỉ lời cầu nguyện của chúng ta mà thôi, nhưng là do người khác đã cầu nguyện cho chúng ta. Nhiều người vẫn xin chúng ta cầu nguyện cho họ, và lắm khi chúng ta có hứa. Vậy chúng ta đã thực sự cầu nguyện cho họ đến không? Sứ vụ tông đồ cầu nguyện của chúng ta đòi hỏi chúng ta phải thấu hiểu và thực hành về ý nghĩa và mục đích của cầu nguyện chuyển cầu hơn nữa, mà thiếu nó là mắc lỗi công bằng.

***l. Lời cầu nguyện chưa được đáp ứng****:* Chúa Kitô muốn chúng ta bạo dạn trong lời cầu nguyện: *Hãy xin thì sẽ được, hãy tìm thì sẽ gặp, hãy gõ thì sẽ mở cho!* Ngài cũng đã bảo đảm với chúng ta rằng nếu chúng ta xin Chúa Cha nhân danh ngài bất cứ điều gì thì ngài sẽ ban cho? Dĩ nhiên cũng phải biết xin cho đúng cách, như thánh Giacôbê khuyến cáo: “*anh em ganh ghét cắn xé nhau là vì anh em không có, anh em không có là tại vì anh em không xin, anh em xin mà không được là vì anh em xin không đúng cách*” (x.Gc 4,2-3). Thánh Basiliô mô tả những lý do cầu nguyện chẳng nên đó là: yếu đức tin hay ít trông cậy, ít ước ao điều mình xin hay xin những điều không ích lợi cho phần rỗi và thiếu bền đỗ. Thường có nhiều lý do ẩn kín tại sao Chúa không dễ dàng đáp trả lời cầu nguyện của chúng ta. Chúng ta hãy nhớ rằng cầu nguyện không phải là xin Chúa làm theo ý chúng ta, mà là tự đặt mình trong tư thế sẵn sàng thực thi ý Chúa, vì chương trình của Ngài vượt quá trí hiểu hẹp hòi và cái nhìn thiển cận của chúng ta. Chúng ta hãy khiêm tốn kêu xin với niềm hy vọng và xác tín rằng mình sẽ được nhậm lời (x. Mc 11,22-23).

**Chúa** hằng quan tâm đến mỗi con người, thậm chí đếm cả số tóc trên đầu chúng ta. Chúng ta hãy tin tưởng vào sự tốt lành vô hạn của Chúa, và trao phó vào bàn tay yêu thương của Chúa những sợ hãi, hy vọng, nhu cầu, mong muốn, và tất cả mọi thứ của chúng ta. Có khi Ngài thinh lặng, không đáp lời, vì Chúa luôn can thiệp đúng lúc, không sớm trước một phút vì không cần thiết, và cũng không chậm một giây vì sẽ quá muộn. Vả lại, Chúa luôn chờ đợi để ban cho chúng ta cái gì tốt nhất, lợi ích nhất cho phần rỗi linh hồn chúng ta. Chính Ngài dạy chúng ta phải kiên trì cầu nguyện và nhẫn nại đợi chờ. Mất nhẫn nại ở phút 60 khiến chúng ta mất luôn cả 59 phút chờ đợi. Đối với một lời cầu nguyện chưa được trả lời nào đó trong cuộc đời chúng ta, hãy cố gắng hiểu rằng Chúa có thể trả lời nó vào một lúc chúng ta thật bất ngờ.

ĐTC Phanxicô nhắc nhở đừng quên lời cầu nguyện “tại sao?” Đó là lời cầu nguyện của các trẻ em khi chúng bắt đầu không hiểu sự việc, và các nhà tâm lý học gọi đó là “tuổi của tại sao”, vì em bé hỏi bố: “Bố ơi, tại sao ... ? Bố ơi, tại sao ...? Bố ơi, tại sao ...? ”. Nhưng nó không nghe câu trả lời của bố. Bố bắt đầu trả lời và nó lại nghĩ ra một câu hỏi tại sao khác. Nó chỉ muốn thu hút ánh nhìn của cha về phía mình. Khi chúng ta bắt đầu nói tại sao, chúng ta đang lôi kéo trái tim của Cha chúng ta hướng về sự khốn cùng của chúng ta, đến khó khăn của chúng ta, đến cuộc sống của chúng ta. Hãy can đảm nói với Chúa: “Nhưng tại sao…?”, vì nó khiến chúng ta đánh thức mối quan hệ của người con với người cha, điều mà chúng ta phải có với Chúa. Và ngay cả những cách diễn tả dữ dội và cay đắng nhất của chúng ta, Chúa sẽ đón nhận chúng với tình yêu của một người cha, và sẽ coi chúng như một hành động của đức tin, như một lời cầu nguyện[[48]](#footnote-48).

m. Lời Cầu Nguyện Biến Đổi Chúng Ta

Nếu chúng ta cầu nguyện cách thích hợp, lời cầu nguyện sẽ biến đổi chúng ta: sau khi cầu nguyện, chúng ta sẽ trở nên khác hơn trước khi cầu nguyện. Quả thế, người tin Chúa và cầu nguyện sẽ cư xử một cách khác với người không tin Chúa và không cầu nguyện: chẳng lẽ chúng ta xin Chúa tha thứ cho chúng ta mà chúng ta không có cố gắng nào để tha thứ cho người khác sao? Ít ra là từ trong nội tâm mình. Đó là đòi hỏi của Chúa và cũng là lời cầu xin của chúng ta trong Kinh Lạy Cha: Một chữ NHƯ yêu sách và nguy hiểm!

Lời cầu nguyện làm cho chúng ta trở nên khác: nó khiến chúng ta có thể làm những việc mà người không cầu nguyện không thể làm; nó làm cho chúng ta có những chọn lựa mà người không cầu nguyện không thể chọn lựa hoặc chọn lựa sai; nó làm cho chúng ta có thể tha thứ và yêu thương người khác dễ dàng hơn. Theo lời khuyên “trao trút nỗi lòng” của thánh Phêrô (x. 1Pr 5,7), chúng ta trình bày với Chúa sự việc, cầu nguyện cho chúng ta và cho tha nhân được biến đổi, xin Chúa Thánh Thần chỉ cho chúng ta biết phải nói gì và nói thế nào, rồi tìm dịp thuận tiện gặp gỡ nói lời xin lỗi hoặc lời tha thứ với anh chị em.

Lời cầu nguyện là nơi chúng ta xin Chúa đi vào cuộc đời chúng ta để Ngài có thể làm cho chúng ta thay đổi: Điểm chính yếu của cầu nguyện là để thay đổi, chứ không phải để vẫn lê lết như cũ. ĐTC Phanxicô nói rằng Chúa không bao giờ để chúng ta lại tại chỗ của mình đâu. Khi chúng ta xin Chúa tha thứ thì điều đó có nghĩa là chúng ta có thể thay đổi: chúng ta đã có cái gì đó không ổn trong tương quan với ai đó mà có lẽ chúng ta đã có thể làm hay cư xử một cách khác. Như vậy lời cầu nguyện đưa chúng ta trực diện với cái đó để tìm cách giải quyết. Việc này giúp chúng ta ý thức về việc cần phải thay đổi thái độ, từ từ từng chút một....

Lời cầu nguyện cũng đưa đến sự biến đổi người khác. Chẳng hạn Nữ hoàng Esther kêu xin Chúa biến đổi lòng nhà vua mà cứu dân của bà: “*Con cô đơn, chẳng còn ai cứu giúp, ngoại trừ Ngài..., lạy Chúa, ngày chúng con gặp gian truân cùng khốn, xin nhớ đến chúng con mà chứng tỏ quyền năng của Ngài... xin ban cho con lòng dũng cảm, và dạy con biết nói lời êm tai, khi phải ra trước mặt loài sư tử, xin đổi lòng con sư tử ấy.*..” (Et 4,17).

### *n*. *Cách Cầu Nguyện Đích Thực*

Chúng ta học cầu nguyện bằng việc cầu nguyện và chúng ta dạy người khác cầu nguyện bằng chính đời sống cầu nguyện của chính chúng ta. Yếu tố quan trọng nhất trong đời sống cầu nguyện là quyết định biến lời cầu nguyện thành một phần của đời sống toàn diện của chúng ta. Điều đó biểu lộ rõ nét địa vị tối thượng của Thiên Chúa: Nếu Chúa có ý nghĩa cho tôi, tôi sẽ dành thời giờ để cầu nguyện. Còn nếu Chúa không có ý nghĩa gì cho tôi cả thì tôi chẳng để mất thời giờ làm chi.

Việc cầu nguyện (trò chuyện với Chúa, lắng nghe Chúa, để Chúa tác động và biến đổi) phải theo chúng ta suốt ngày, hay nói cách khác là chúng ta phải cầu nguyện liên lỉ. Chúng ta sẽ mời Chúa tham dự và trở nên một phần của tất cả niềm vui nỗi buồn, những chiến đấu và bận tâm, những kế hoạch và quyết định của chúng ta. Ngài là người cha, người thầy, người bạn đầy yêu thương ao ước đi vào cuộc sống của các con cái mình, để hướng dẫn và chia sẻ với nó. Chúng ta cần điều chỉnh mỗi ngày với Chúa, nhờ đó các hoạt động của chúng ta không đuổi Ngài ra ngoài, trái lại chúng ta nhận ra hoạt động của Ngài trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, và chúng ta không bao giờ ngăn cản ân huệ Chúa muốn ban cho kẻ khác qua chúng ta, cũng như Chúa ban cho chúng ta qua lời cầu nguyện của kẻ khác.

Việc cầu nguyện phải kiên trì[[49]](#footnote-49), với thái độ khiêm nhường, tin tưởng phó thác, bền bỉ đến cùng với lòng khao khát. Chiêm ngắm tấm gương người đàn bà Canaan kêu xin Chúa cho con bà, ta nhận thấy rất nhiều khi ta chưa cầu nguyện tha thiết cho đủ, chưa thực sự khiêm nhường nhận biết sự thật về mình, chưa hoàn toàn phó thác vận mệnh trong tay Chúa, chưa biết kiên trì, và nhất là chưa tha thiết tới mức tích cực làm hết sức mình cho nguyện ước làm đẹp lòng Chúa và được nhiều lợi ích cho linh hồn hơn: thánh Mônica cầu nguyện ròng rã 20 năm trường cho người con là Augustinô trở lại. Còn Môsê giang tay cầu nguyện hỗ trợ cho Giosuê chiến đấu (x. Xh 17, 8-12).

Tư thế cầu nguyện rất linh động: có thể quỳ, có thể đứng, có thể ngồi hay phủ phục… Ánh mắt ngước lên trời cảm nghiệm sự hiện diện của Chúa Cha trong cõi vô biên, hoặc nhắm mắt lại để cho hồn xoáy vào vô biên ấy. Nơi chốn cầu nguyện có thể là một nơi thanh vắng (Lc 5,16), trên núi cao tĩnh lặng (Lc 6,12;9,28), mà cũng có thể là giữa chỗ đông người huyên náo (Ga 12,28). Thời khắc cầu nguyện là bất cứ lúc nào, nhưng tốt nhất là sáng sớm tinh mơ hay lúc đêm về, chỉ mình ta với Chúa. Và đỉnh cao của cầu nguyện chính là “xin đừng theo ý con mà theo ý Chúa”.

ĐTC Phanxicô khuyên: “*Hãy mở rộng con tim chúng ta ra cho việc cầu nguyện. Cầu nguyện bổ sức cho chúng ta, kiện cường chúng ta. Lời cầu nguyện có sức mạnh thay đổi con tim chúng ta vì nó giúp chúng ta hiểu rõ hơn về Thiên Chúa. Điều quan trọng là chúng ta phải thân thưa với Chúa. Hãy nói chuyện với Ngài về thực tế: Lạy Chúa, con có vấn đề này trong gia đình, với điều này, với điều nọ... Lạy Chúa, xin thực hiện những gì Chúa có thể làm, đừng bỏ con một mình trong tình cảnh như thế này… Lời cầu nguyện này có mất nhiều thời gian không? Cách cầu nguyện của chúng ta phải tự do, van lơn, có lập luận, giống như nói chuyện với một người bạn, thậm chí tranh cãi với Chúa một chút cũng được: Chúa đã hứa với con điều này nhưng sao Chúa không làm...”[[50]](#footnote-50)*

***r. Nuôi Dưỡng Đời Sống Cầu Nguyện***

Chúng ta cần phải cầu nguyện để củng cố sứ vụ của mình, vì nếu không có của nuôi căn bản là lời cầu nguyện, người đồ đệ sẽ đau yếu và không tìm được sức mạnh để theo Thầy. Lời cầu nguyện chiếm một chỗ trung tâm của đời sống linh mục/tu sĩ và là một khí giới để chiến thắng ma quỉ vốn hằng tìm làm suy yếu hậu phương ngõ hầu tiêu diệt được chiến sĩ trên chiến trường. Đời sống và sứ vụ tông đồ của linh mục/tu sĩ được nuôi dưỡng và phong phú nhờ việc học hỏi thường xuyên: không chỉ lo cập nhật các giáo huấn của Giáo Hội, các trào lưu triết học, thần học, các khoa học xã hội và nhân văn, nhưng phải biết cầu nguyện và chiêm ngắm ở trong và qua các học hỏi hàn lâm này nữa. Thánh Gioan Phaolô II nhắc nhở rằng phải lấy Chúa Giêsu làm trung tâm đời sống và luôn kết hợp mật thiết với Chúa bằng cầu nguyện, suy niệm cá nhân hàng ngày, cũng như sốt sắng cử hành Phụng vụ các Giờ Kinh và Thánh Thể: “*Nếu các con đầy Chúa, các con sẽ là những tông đồ đích thực của công cuộc truyền giáo mới, vì không ai có thể cho cái mà họ không có trong tâm hồn*”[[51]](#footnote-51).

Chính nơi Chúa Giêsu Thánh Thể, được cử hành trong thánh lễ và được kính viếng nơi Nhà Tạm mà ta phục hồi và nạp thêm năng lượng cho đời sống thiêng liêng và sứ vụ tông đồ. Thánh Gioan Maria Vianey, cha sở họ Ars, nhờ chầu Mình Thánh Chúa mà phục hưng được giáo xứ, lôi kéo không biết bao nhiêu linh hồn hoán cải trở về với Chúa và Giáo Hội. Quả thế, Chúa Giêsu mời gọi: “*Hỡi những ai vất vả và gánh nặng, hãy đến với Ta, Ta sẽ nâng đỡ và bổ sức cho, và tâm hồn các ngươi sẽ gặp được bình an*” (Mt 11,28). Ai trong chúng ta đã không có hơn một lần trải nghiệm những gánh nặng cuộc sống và những trăn trở trong tâm hồn? Thánh Phêrô khuyên: “*Trong khi cầu nguyện, anh chị em hãy trao trút nỗi lòng anh chị em cho Chúa, vì Ngài hằng thương yêu chăm sóc đến anh chị em*” (1Pr 5,7).

s. Lời Khuyên Của Các Thánh

Thánh Carôlô Bôrômêô nói: “*Tôi nhìn nhận rằng tất cả chúng ta đều là những con người yếu đuối, nhưng nếu chúng ta cần được giúp đỡ thì Chúa cho chúng ta phương tiện dễ dàng tìm thấy nó. Nếu đã cầm trí được khi cầu nguyện và hy vọng lần sau còn cầm trí hơn nữa, thì việc thờ phượng sẽ đẹp lòng Chúa hơn. Nếu một chút tình yêu Chúa đã cháy lên trong lòng thì đừng vội trương ra trước gió, nó sẽ tàn mất. Hãy giữ lò lửa cho kín, kẻo nó mất sức nóng và nguội đi. Hãy ở yên với Chúa. Đừng mất thời giờ với những chuyện trò vô ích*”[[52]](#footnote-52).

Còn Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II dạy: “*Đối với những khó khăn mà các con phải đối mặt, đừng bao giờ nghi ngờ Chúa Thánh Thần, Đấng an ủi, vị cố vấn và trạng sư của các con sẽ ban cho các con sức mạnh để vượt thắng mọi trở ngại. Vì thế, các con hãy tiếp tục tin tưởng bám chắc vào quyền năng của Ngài, nghỉ ngơi trong những giờ cầu nguyện thường năng và kéo dài. Lời cầu nguyện thống nhất cuộc sống vốn năng liều mình bị phân mảnh vì bao nhiêu phận vụ phải gánh vác. Lời cầu nguyện làm cho những gì các con làm trở nên đích thực, vì nó lôi kéo từ trái tim Chúa Kitô những tâm tình tác động công việc của các con. Các con đừng sợ dành thời giờ và nghị lực cho việc cầu nguyện, hãy cố gắng trở nên những con người chuyên cần cầu nguyện, vui thích sự thinh lặng chiêm ngắm, sốt sắng hằng ngày cử hành Thánh Lễ và Kinh Nhật Tụng mà Giáo Hội đã ủy thác cho các con vì lợi ích của toàn thể thân mình Chúa Kitô. Lời cầu nguyện cũng là một đòi hỏi của sứ vụ các con, vì các cộng đoàn kitô được trở nên phong phú nhờ chứng tá cầu nguyện và rao giảng mầu nhiệm Chúa với lời nói và cuộc sống của các con*”[[53]](#footnote-53).

Nguyện xin Chúa Thánh Thần tiếp tục cho đến kiện toàn những gì Ngài đã thương khởi sự cho chúng ta, với chúng ta hôm nay và qua chúng ta cho tha nhân trong sứ vụ tông đồ dưỡng giáo và truyền giáo của chúng ta. Amen.

LỜI NGUYỆN BUỔI TỐI

*Lạy Chúa, trước khi đi ngủ để lấy lại sức, con ngước mắt nhìn lên Chúa, Đấng đã tạo dựng con và đã cứu chuộc con nhờ Đức Giêsu Kitô. Tất cả những gì con đã nhận được trong ngày hôm nay đều là do tình thương và hồng ân của Chúa. Cám ơn Chúa đã ban cho con một ngày bình an. Cám ơn Chúa về công ăn việc làm, về cơm bánh mà Chúa ban cho hôm nay, về hơi nóng của mặt trời và vẻ đẹp của tình người.*

*Lạy Chúa, xin tha thứ cho con những lỗi lầm và thiếu sót, những gì con đã làm cho người khác một cách bất công, những gì con đã không làm cho tha nhân vì không nhận thấy chính Chúa ở trong họ.*

*Lạy Chúa, ngày đã tàn, xin Chúa ở lại với con. Xin Chúa sai sứ thần của Chúa đến ngự trong nhà nầy và đuổi xa mọi mưu mô ma quỉ. Xin ban cho con giấc ngủ tốt và một đêm bình an, để ngày mai khi thức dậy, con sẽ can đảm tiếp tục cuộc hành trình về Nước Trời, và sẽ hân hoan ca tụng Chúa muôn đời. Amen.*

*Lạy ơn Đức Thánh Micae Tổng Lãnh Thiên Thần, xin cứu giúp chúng con trong cơn giao chiến đánh phá sự hiểm ác mưu sâu quỷ dữ. Chúng con sấp mình nguyện xin Chúa chế trị nó, cùng nguyên soái cơ binh trên trời lấy quyền phép Chúa mà hạ Satan cùng các quỷ dữ đang dong ruổi khắp thế làm hại các linh hồn, bắt chúng giam cầm trong hỏa ngục. Amen.*

*Giêsu, Maria, Giuse, lòng con mến yêu, xin thương cứu các linh hồn (ba lần).*

**Còn tiếp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Mặc khải tôn giáo và lời con người**

**(Trích trong tác phẩm “NHỚ NGUỒN” của Gs Nguyễn Đăng Trúc)**



**Nỗi khắc khoải của kiếp người**

*"Fecisti nos ad Te, et inquietum est cor nostrum donec resquiescat in Te"*

[Confessiones - 1, 1 (1)]

***Tiếp theo***

***Mặc khải tôn giáo và lời con người***

*Những gì Thánh Kinh của Ta (Thiên Chúa) nói, hỡi kẻ khốn khổ, đó chính là Ta nói. Thánh Kinh nói những điều đó, trong khuôn khổ của thời gian, nhưng thời gian lại không chi phối Lời Ta, Lời luôn kết hợp với Ta trong sự thông dự bình đẳng về cõi đời đời. Vì thế điều gì các con thấy, nhờ Thánh Thần Ta, Ta cũng thấy như thế; cũng như điều gì các con nói nhờ Thánh Thần Ta, Ta cũng nói như thế; nhưng có sự khác biệt này là các con thấy điều đó trong khuôn khổ thời gian, còn Ta khi Ta thấy, Ta không bị chi phối bởi thời gian; và điều gì các con nói, thì các con ở trong khuôn khổ thời gian, còn Ta, khi Ta nói, Ta không bị thời gian chi phối"*

[Conf. XIII-30(45)]

Qua câu trích dẫn ngắn đó, Augustinô nhắc nhở nhiều đến sự liên hệ giữa thời gian và lời con người. Thánh Kinh là Lời Thiên Chúa nói với con người trong khuôn khổ thời gian. Trong ánh sáng của Lời đó, ngôn ngữ thần học là lời con người nói về Thiên Chúa, và về mình với sự chi phối tự căn của thời gian gắn bó với kiếp làm người của mình. Chữ thần học rất dễ bị hiểu lầm, vì trong truyền thống của chữ "học" được hiểu là một lý thuyết có tính cách thuần suy tư, thần học được hiểu là một học thuyết, một loại "ý thức hệ" nào đó. Trong mặc khải Kitô giáo, Lời là chính Đức Kitô nhập thể, bằng xương bằng thịt. Trong Thánh Thần Thiên Chúa, Lời đó là (Đấng) người nối kết con người với Thiên Chúa, với đồng loại và toàn vũ trụ. Như thế lời thần học trước hết là sống kết hợp với Lời Thiên Chúa, tức là sống trong Đức Kitô nhờ Thánh Thần Ngài. Lời thần học được phát sinh và triển nở trong Đức Kitô, Đấng đã sinh ra, lớn lên và hoàn thành tính nhân loại. Như Đức Kitô đã sinh ra và lớn lên trong khuôn khổ thời gian, lời thần học lại càng bị thời gian chi phối để hoàn thành chính ý nghĩa thời gian.

Đức Kitô đã hoàn thành nơi Ngài ý nghĩa tràn đầy của thời gian, nhưng con người là thời gian đang hoàn thành với tất cả những khốn khổ, giới hạn, vì thời gian cũng là màn che Thiên Chúa, là *"khổ" cùng cực* của thân phận làm người mà Đức Kitô đã thể nghiệm :

*Lạy Chúa, lạy Chúa con, sao Ngài đã bỏ con?*

(*Mt*. 27-46)

Trong quan điểm đó, toàn thể cảm nghiệm của nhân loại gắn liền với sự cứu độ của Đức Kitô là nội dung của thần học; thần học không phải là một sự hiểu biết chỉ dựa vào suy luân của lý trí, nhưng chủ yếu là kinh nghiệm của một chiến đấu căng thẳng với chính mình để cảm nghiệm sự hiện diện của Lời Thiên Chúa và ý thức được sự kỳ bí của tự do trong mình.

*Ôi, đời sống con người trên nhân thế thật sự có phải là một cuộc cám dỗ không ngừng?*

[Conf. X-29(39)]

Thần học phải là nhân chứng cho nỗi khắc khoải đó. Nó mang những dấu tích của khổ đau của con người trần thế đồng thời loan báo Tin Mừng về Lời đã hoàn tất.

Với quan điển thần học này, cuốn *"Confessiones"* cho ta một lối hiểu độc đáo về các đề tài căn bản của học thuyết Kitô giáo.

Sự tạo dựng, cứu độ và cứu cánh tối hậu đã được Augustinô trình bày theo cảm thức của kinh nghiệm sống khắc khoải của ngài:

- Ngay từ những trang đầu *"Confessiones"*, ***sự tạo dựng*** không được ngài mô tả theo lối luận lý nhân-quả của sự vật, nhưng lồng vào sự tương quan sống động giữa con người và Thiên Chúa.

*Ngài đã dựng nên chúng con để hướng về Ngài và tâm hồn chúng con không nghỉ ngơi cho đến khi nghỉ yên trong Ngài* [Confessiones - 1, 1 (1)]

Trong cuốn XIII, đặc biệt ngài giải thích về sự tạo dựng con người; nhưng sự tạo dựng ở đây được tập chú vào sự tái sinh trong cảnh vực sống tương giao với Thiên Chúa.

*Lời Ngài... là nguồn sống đời đời và không qua đi*  [Conf. XIII-21(31)]

*Cái chết của tâm hồn ... không phải vì thiếu mọi sinh hoạt, nhưng là rời xa nguồn sống thật. Khi trao mình cho trần thế, tâm hồn cũng sẽ mang lấy hình thái của trần thế đang qua đi.*  [Conf. XIII-21(30)]

- ***Sự cứu độ*** được mặc khải nơi lòng từ nhân của Thiên Chúa trước cảnh khốn cùng, tội lỗi, và xa cách Thiên Chúa.

Ở đây cũng thế, các chân lý về cứu độ chỉ thấm nhập con người trong khuôn khổ của nỗi khắc khoải được dấy lên nhờ ThánhThần.

- Còn về ***cứu cánh tối hậu***, Augustinô lại đưa ra hai nội dung ý nghĩa:

a/ - Cứu cánh theo nghĩa là trở lại *hữu thể chân thực* trong thân phận làm người gắn chặt với thời gian. Nói khác, là người thật sự khi sống nỗi khắc khoải hướng về Thiên Chúa.

b/ - Cứu cánh theo nghĩa thứ hai thuộc *lãnh vực của hy vọng*, một phần thưởng đã được Lời loan báo qua sự sống lại của Ngài, đó là *"sự an nghỉ vào thời xa lìa thời gian"* [Conf. XIII-37(52)]

Nói một cách tổng quát, thần học của Augustinô là thần học của nhân sinh, đưa con người đối diện với Thượng Đế để khai mở những tương quan *"tôi, anh, chúng ta ...".* Một trời mới mở ra, khó khăn, đầy khắc khoải, nhưng vì cập nhật chiều kích thần thánh nên cao cả và đầy hy vọng.

*Trong kiếp làm người hôm nay, năm tháng đời con đúng là những nỗi rên xiết, nhưng, lạy Chúa, Chúa an ủi con, từ thuở đời đời Chúa là Cha con.*  [Conf. XI-29(39)]

**Thượng Đế là Cha** con người hay sao? Lời nói táo bạo của kẻ đã tin! Người tin Augustinô đã gọi Thựong Đế là Cha trong nỗi khắc khoải của Đấng đã kêu lên trên Thánh Giá khi hoàn tất nhân tính: *Lạy Cha, sao Cha bỏ con !*

*Con tin và vì thế con nói*  [Conf. I-6(6)]

Một lời nói, một lời cầu kinh và cũng là một sứ điệp về một hy vọng quá sức mong chờ. *Khắc khoải và hy vọng là toàn bộ kiếp làm người.* Mất niềm hy vọng, dẫu trung thực đến đâu, con người vẫn đối diện với tình cảnh đôi đường bế tắc: một là chấp nhận số kiếp bạc nhược - bò sát, hay đi đến phản kháng trong tuyệt vọng để tìm một thứ an bình trong lảng quên, một niềm vui giả tạo. Hãy nghe lời trần tình của Nietzsche về bế tắc của con người mất niềm hy vọng:

*Từ ngày tôi thấm mệt vì mãi tìm*

*Tôi đã học cách tìm (đường của tôi)*

*Từ ngày có một ngọn gió thổi ngược thuyền tôi,*

*Tôi căng thuyền phiêu lưu tùy mặc mọi cơn gió* [[54]](#footnote-54)

Con người có thể vui, như *Oedipe* vui trong việc làm chúa tể của Thèbes sau khi giết cha và ăn nằm với mẹ; như Kiều, vì hoàn cảnh đọa đày bị buộc phải vui:

*Vui là vui gượng kẻo mà,*

*Ai tri âm đó, mặn mà với ai!*

Thế giới đang cố tìm vui với nhiều hình ảnh, màu sắc, âm thanh máy móc, nhưng thế giới đang thiếu bóng người, thiếu một "ai" để tri âm.

Chỉ nỗi khắc khoải tìm gặp một "Ai" mới đủ khả năng khao khát an bình thật sự.

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**VĂN HOÁ ỨNG XỬ - CÁC PHƯƠNG CÁCH GÂY THIỆN CẢM**

**Loạt 120 bài “Học làm người và làm con cái Chúa”**

**của Lm Đan Vinh, HHTM**

**BÀI 12**

**VĂN HOÁ ỨNG XỬ - CÁC PHƯƠNG CÁCH GÂY THIỆN CẢM**

**1. LỜI CHÚA :** Chúa phán : **“Vậy những gì anh em muốn người ta làm cho mình, thì chính anh em cũng hãy làm cho ngưuời ta, vì Luật Mô-sê và lời các ngôn sứ là thế đó”** (Mt 7,12).

**2. SUY NIỆM :**



DALE CARNEGIE (1888-1955)

ĐẮC NHÂN TÂM hay thuật gây thiện cảm là điều kiện quan trọng để thành công trong mọi việc. Sau đây là một số nguyên tắc giúp gây thiện cảm với tha nhân :

1) Nguyên tắc đầu tiên và quan trọng nhất để gây được thiện cảm với người khác là **phải có thiện cảm với người khác trước**, thể hiện qua sự mỉm cười thân thiện, chủ động bắt chuyện làm quen với người mới và hiểu biết một số điều thông thường như: tên, tuổi, nghề nghiệp, gia cảnh, nhà ở… của họ.

2) Cần theo nguyên tắc của Đức Khổng Tử dạy: “Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân” ***(Điều gì mình không muốn thì đừng làm cho người khác).*** Trong Cưu Ước, Tô-bi-a cha đã khuyên Tô-bi-a con như sau : “Điều con không thích thì đừng làm cho người khác” (Tb 4,15a).

3) Cần lưu ý về y phục của mình như người xưa dạy : “***Y phục xứng kỳ đức***” : Một người ăn mặc lịch sự sẽ dễ gây cảm tình của người khác hơn một kẻ ăn mặc cẩu thả lôi thôi.

4) Cần lọai bỏ tính khép kín cục bộ nhưng biết ***mở rộng lòng để đón nhận tha nhân.*** Luôn giữ ***nét mặt vui tươi*** khi tiếp xúc vì sự vui vẻ dễ chinh phục tình cảm của người đối diện hơn thái độ ủ rũ chán chường.

5) Hãy ***nhớ ngày sinh nhật của người khác và chủ động gọi điện, gửi thiệp hay quà mừng*** tùy theo tình trạng quen sơ hay thân. Bạn có thể tìm ngày sinh trên thẻ căn cước công dân, bằng lái xe hoặc sơ yếu lý lịch hay trên các trang … để biết ngày sinh của họ và ghi vào sổ tay để chúc mừng. Cần ***gọi đúng tên*** của người khác : Vì ai cũng nhạy cảm với tên của mình. Nhớ được tên để xưng hô là cách gây thiện cảm hiệu quả.

6) ***Về lời nói :*** Người xưa dạy : “Chim khôn hót tiếng rảnh rang. ***Người khôn nói tiếng dịu dàng dễ nghe***”. Khi trả lời điện thọai bạn cần nói ***giọng vui vẻ*** chứ không miễn cưỡng ngay từ tiếng “alô” đầu tiên. Thánh Gia-cô-bê cũng dạy: “Mau nghe, chậm nói và khoan giận” (x Gc 1,19).

7) Khi nói chuyện cần ***nghe hơn là nói nhiều.*** Cần cho người nói cơ hội bộc lộ tâm tư tình cảm và những ưu tư rồi lắng nghe và khích lệ họ nói. Chỉ nên nói khi họ có thiện chí muốn nghe.

8) **Ăn nói trung thực** : ***Tránh khoe khoang thành tích*** của mình. Không phê bình chỉ trích người vắng mặt. Tránh ***ăn nói thô lỗ cộc cằn, cử chỉ thô bạo*** khiến người khác sợ hãi né tránh và đánh giá thấp về tư cách của bạn. Thánh Gia-cô-bê cũng có lời khuyên các tín hữu ***kềm chế miệng lưỡi của mình***(x Gc 3,1-12).

9) Nên ***thảo luận để tìm chân lý chứ không tranh luận hơn thua*** vì dễ dẫn đến sự giận dỗi và thù ghét nhau.

10) ***Tập làm trạng sư bào chữa lỗi lầm của anh em*** hơn là nghĩ xấu, nói xấu vì sẽ đưa tới chia rẽ ly tán.

11) Cần ***khen cách thành thật và đúng lúc đúng chỗ.*** Tránh thói xu nịnh bợ đỡ hèn hạ như người xưa dạy : “Ai khen ta mà khen phải thì là bạn ta. Ai chê ta mà chê phải thì là thầy ta. Ai nịnh hót ta đó mới chính là kẻ thù của ta vậy”.

12) Hãy ***đi bước trước làm hòa với những ai đang hiểu lần và thù ghét mình*** noi theo gương mẫu và lời dạy của Chúa Giê-su (x Mt 5,43-48).

13) Hãy ***bao dung độ lượng và dễ dàng tha thứ*** cho những xúc phạm của người khác như Chúa dạy (x Mt 18,21-22).

14) Cần ***sửa lỗi cho nhau cách tế nhị và khôn ngoan*** (Mt 18,15-17).

15) Khi ứng xử cần ***đặt mình vào hòan cảnh người khác để cảm thông và giúp đỡ*** chân tình như lời Chúa phán : “Vậy những gì anh em muốn người ta làm cho mình thì chính anh em cũng hãy làm cho người ta” (Mt 7,12).

16) Đừng vạch lá tìm sâu, nhưng tập ***nhìn mặt tốt của người khác.*** Tránh mang định kiến hẹp hòi về người khác.

17) Cần ***tôn trọng ý kiến đa số*** trong tập thể và tránh lối hành xử độc đoán.

18) Cần cư xử cách ***trung thực quang minh*** chứ không giả dốiche đậy.

19) ***Không can thiệp vào việc riêng*** của người khác nếu họ không yêu cầu.

20) Cần ***tế nhị kín đáo khi giúp đỡ bạn bè*** ***về tài chính*** để tránh cho họ khỏi bị mặc cảm tự ti.

**3. SINH HOẠT : Hãy cho biết những nguyên nhân thường gây tranh cãi bất đồng giữa các thành viên trong tập thể là Gia Đình hay Cộng Đoàn?**

**4. LỜI CẦU :**

Lạy Chúa. Chúa đã dạy các môn đệ, trong đó có các tin hữu chúng con hôm nay về cách đối nhân xử thế để gây thiên cảm với mọi người : “Những gì anh em muốn người ta làm cho mình, thì chính anh em cũng hãy làm cho ngưuời ta”. Xin cho chúng con quyết tâm **thực thi Lời Chúa** là **quên mình và nghĩ đến người khác**, cụ thể là **lắng nghe để cảm thông, để động viên chia sẻ, để khiêm nhường phục vụ** tha nhân với hết khả năng, hầu nên chứng nhân cho tình thương của Chúa trước mặt mọi người”. – AMEN.

**LM ĐAN VINH – HHTM**



##### [VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)

**BÀI GIÁO LÝ IX VỀ PHÂN ĐỊNH CỦA ĐỨC THÁNH CHA VỚI CHỦ ĐỀ “LÀM THẾ NÀO ĐỂ BIẾT ĐÂU LÀ “AN ỦI THẬT” VÀ ĐÂU LÀ “AN ỦI GIẢ”…**

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

[](javascript:showpopup('file=article/1670293141.jpg'))

 Bài giáo lý IX này được Đức Thánh Cha trình bày trong buổi tiếp kiến chung sáng thứ tư ngày 30/11/2022 – ngày Lễ kính Thánh Anrê Tông Đồ và là ngày cuối cùng của năm Lời Chúa chu kỳ A-B-C…Chúng ta khởi sự một chu kỳ  sống Lời Chúa mới với năm Phụng Vụ A …và những phân định kỹ càng để có thể có những chọn lựa tốt cho việc thực hành Lời Chúa…trong cả những quyết định lớn cũng như nhỏ ở từng ngày sống đức tin Công Giáo của mình…

Và bài giáo lý của Đức Thánh Cha được khởi sự với bài đọc Sách Thánh ở trích đoạn trong thư thánh Phaolô gửi bà con giáo dân giáo đoàn Philipphê ( 1,9-11) bằng nhiều thứ tiếng khác nhau như muốn nhấn mạnh đến khía cạnh phổ quát của giáo huấn Lời Chúa :  “*Điều tôi khẩn khoản nài xin là : xin cho****lòng mến của anh em ngày thêm dồi dào****,****khiến anh em được ơn hiểu biết****và****tài trực giác siêu nhiên****, để nhận ra****cái gì là tốt hơn****. Tôi cũng xin cho anh em được****nên tinh tuyền****và****không làm gì đáng trách****, trong khi đợi chờ Đức Kitô quang lâm. Như thế, anh em sẽ đem lại****hoa trái dồi dào là sống một đời công chính****nhờ Đức Giêsu Kitô, để tôn vinh và ngợi khen Thiên Chúa*”…

Sau lời chào hỏi thân thương, Đức Thánh Cha giới thiệu ngay chủ đề Ngài trình bày: “*Tiếp tục suy tư về sự phân định, và đặc biệt về kinh nghiệm thiêng liêng được gọi là ‘****sự an ủi****’ mà chúng ta đã trình bày thứ tư tuần trước, chúng ta tự hỏi :****làm thế nào chúng ta có được sự an ủi thực sự ?***”…Đức Thánh Cha nhấn mạnh với chúng ta rằng câu hỏi được nêu lên ấy rất quan trọng để chúng ta “***có thể có được sự phân định tốt***” và “***không bị lừa dối trong việc kiếm tìm điều thiện đích thực***”…

Và Ngài giới thiệu với chúng ta ***một số tiêu chí*** rút ra từ  bước Linh Thao của thánh Inhaxiô Loyola bao gồm giai đoạn khởi đầu, giai đoạn ở giữa, giai doạn kết thúc : “ *Nếu từ khởi đầu, ở giữa và kết thúc đều tốt, hướng hẳn về đường lành…thì****đấy là dấu hiệu của Thần Lành****…Nhưng nếu diễn biến của tư tưởng đưa ta tới điều xấu hoặc lo ra, hay không được tốt như trước đó linh hồn đã định thực hiện, hoặc làm giảm sút…khiến ta lo lắng, bối rối, mất sự bình an, yên tĩnh đã có từ trước…thì****đấy là dâu hiệu rõ ràng điều ấy là do bởi Thần Dữ***” (LT, 333)…Và Đức Thánh Cha kết luận : “***Có những an ủi thật****và****có những an ủi không thật***”…Điều quan trọng là cần phải “*hiểu về****hành trình của an ủi*** : ***nó đến với ta thế nào*** và ***sẽ dẫn đưa ta đi đâu ?*** ***Nếu nó dẫn chúng ta đến với những điều tệ hơn***, ***những điều không tốt lành***…thì ***an ủi ấy không thật***, và…***dĩ nhiên đấy là thứ an ủi giả dối***”…

· Điểm dừng 1. ***Tiêu chí*** : ***khởi đầu - ở giữa – kết thúc***…

Dĩ nhiên tiêu chí trên đây là nền tảng và là  bảng chỉ dẫn cho hành trình suy tư và phân định…nên Đức Thánh Cha muốn dừng lại và khai triển ngắn gọn thôi, nhưng rõ nét hơn…để lợi ích cho chúng ta…Đầu tiên là suy nghỉ về  “ ***sự khời đầu***” – “***một khởi đầu hướng về điều lành***” : và – dựa trên tư tưởng của thánh Inhaxiô về “***sự an ủi thật***” - Đức Thánh Cha đưa ra một ví dụ về sự cầu nguyện: tôi nhận ra trong đầu mình ý nghĩ về sự cầu nguyện đi kèm với lòng yêu mến Chúa và tha nhân… mời gọi tôi có được những ***cử chỉ quảng đại****và****bác ái***…thì đấy là một “***sự khởi đầu tốt***”…Ngược lại cũng có thể có ý nghĩ về sự cầu nguyện *nhưng  là do có ý muốn lẩn tránh một công việc nào đó* hay *một nhiệm vụ được trao*...Và dĩ nhiên đấy là *một khởi đầu không tốt*, *không hay* ! Đức Thánh Cha đặt vấn đề : *Điều này* – hay tình trạng này – *có thể xảy ra trong các tu viện không ?* Câu hỏi có vẻ như đùa ấy…vậy mà vẫn có thể xảy ra đây đó…và cũng là điều mà mỗi chúng ta cần suy nghĩ…Và Đức Thánh Cha nhắc nhở : “*Cầu nguyện không phải là một sự trốn tránh bổn phận của chinh mình, trái lại…nó là****một sự trợ giúp để đạt được điều tốt lành****mà chúng ta được mời gọi để thực hiện****ở đây****và****bây giờ***”…

Sau “***sự khởi đầu***” là chuyện “***ở giữa***” – dĩ nhiên là của tiến trình suy tư và phân định... và – với ví dụ về sự cầu nguyện – thì Đức Thánh Cha dừng lại ở câu chuyện về hai người lên Đền Thờ để cầu nguyện : ông Pharisiêu và anh chàng  thu thuế trong Tin Mừng thánh sử Luca (18, 9-14) – một dụ ngôn, một câu chuyện rất quen thuộc với mỗi người tin chúng ta: một quý ông thì vênh vang và đầy kiêu hãnh trong so sánh của mình, còn anh chàng kia lại âm thầm đấm ngực để xin ơn tha thứ…Và Đức Thánh Cha cảnh cáo: “*Khuynh hướng tự mãn và khinh thường người khác…với một trái tim bực bội và chua chát…thì đấy là dấu hiệu cho thấy****Thần Xấu đã sử dụng suy nghĩ của tôi như một chìa khóa đề thâm nhập vào trái tim tôi****và****lùa cảm xúc đầy ẩn ý của nó vào trong tôi***”…và “***việc cầu nguyện này kết thúc cách tệ hại***” …“*Sự an ủi do việc cầu nguyện này chỉ là chuyện “****làm màu****” trước mặt Chúa*”…Nghĩa là khúc “***ở giữa***” của tiến trình…sẽ là chuyện “***không ổn***” !!! Hẳn nhiên chúng ta hiểu là ỳ tưởng lên Đền Thờ để cầu nguyện của cả ông Pharisiêu lẫn anh chàng thuế vụ…là một “*khởi đầu tốt*”…Nhưng “*khúc giữa hay ở giữa*” – với ông Pharisiêu…thì quá tệ và với anh chàng thu thuế…lại rất dễ thương vì thành khẩn và không “*làm màu*”…

Cuối cùng là giai đoạn “***kết thúc***”…Ở giai đoạn kết thúc này, Đức Thánh Cha cho biết kết thúc sẽ đưa chúng ta đến với một tự vấn : *suy nghĩ này* - *trong đẩu tôi*- *sẽ đưa tôi đến  đâu ?*  Đức Thánh Cha nghĩ đến hai trường hợp : Có thể suy nghĩ ấy sẽ đưa đến việc bản thân tôi làm việc cách chăm chỉ và nhiệt tình…đến độ có thể quên cả việc cầu nguyện…Và cũng có thể suy nghĩ ấy sẽ đưa tôi đến với một não trạng hung hăng và cho rằng tất cả hoàn toàn tùy thuộc bản thân tôi…cho đến khi tôi mất niềm tin vào Chúa…Trong trường hợp tệ hại thứ hai này…thì đấy là dấu hiệu có hành động của Thần Xấu – Thần Dữ…mà chúng ta vẫn quen gọi là ma quỷ - thứ Thần đen nhẻm cả ngoài lẫn trong !!! Và Đức Thánh Cha dặn dò : *Nên xem xét kỹ lưỡng trọn vẹn tất cả tiến trình của cảm nhận nơi chúng ta, trọn vẹn tiến trình của sự an ủi* ( hay niềm vui) *có được khi tôi muốn làm một điều gì đấy* - nghĩa là nhìn lại cả ba giai đoạn ***khởi đầu*** - ***ở giữa*** – ***kết thúc*** xem kết quả ra sao và nó đưa chúng ta đến tình trạng sống nào…

· Điểm dừng 2 ***: Nhận ra dấu vết của Thần Dữ - Thần Xấu – hay Ma Quỷ***…

Đức Thánh Cha nói về ***cách thế*** kẻ thù vận dụng nhằm *tung hỏa mù* và *lôi kéo* chúng ta…Và Ngài xác định kẻ thù ấy chính là Ma Quỷ, đồng thời Ma Quỷ thực sự tồn tại…Cách thế ấy là như thế này : “*Nó –*Ma Quỷ*- xuất hiện một cách tinh vi, trá hình và bắt đầu từ những gì chúng ta yêu quý nhất… rồi lôi kéo chúng ta về phía nó, và từ từ từng chút một…ma quỷ xâm nhập một cách không ngờ cũng như không lưu lại dấu vết gì của hắn*”… “ *Cứ thế -*theo thời gian*– sự dịu dàng nơi bản thân mỗi người ngày càng trở nên cứng cỏi hơn…Bộ mặt thật của Ma Quỷ xuất đầu lộ diện…và chúng ta nhận ra điều đó trong tâm tưởng của mình…* “ *Cho nên –*Đức Thánh Cha nhấn mạnh*–  điều đó cho thấy tầm quan trọng của việc****phải kiên nhẫn kiểm chứng nguồn gốc****và****sự thật của những tư tưởng****mình thường có và thường thấy nơi mình*”…Mục đích là để chúng ta “*không lặp lại những sai lầm cũ*”… “*Càng hiểu rõ về bản thân, chúng ta càng nhận thức được Thần Dữ xâm nhập từ đâu, ‘mật khẩu’ của nó là gì , ngõ ngách nào để len lỏi vào trái tim chúng ta, và đâu là những điểm yếu dễ thâm nhập chúng ta nhất…để sau này chúng ta biết phòng bị hơn*”…Bởi, thưa bạn, “*mỗi chúng ta có những điểm yếu trong tính cách của mình…Và Thần Dữ sẽ tận dụng những điểm yếu ấy…để gây xáo trộn và đưa chúng ta đi vào những nẻo đường không chính trực, hoặc là làm cho chúng ta lạc xa con đường chính trực*”…

· Điểm dừng 3 :***Hày có những phút hồi tâm mỗi ngày***…

Đức Thánh Cha nhăc lại cho chúng ta : Xét mình hằng ngày là ***một việc rất quan trọng***…Ngài dạy : “*Trước khi kết thúc một ngày, hãy dừng lại một chút…*Dĩ nhiên*không phải là để đọc báo*( hay xem bất cứ phương tiện truyền thông nào)*,*nhưng là để*“****xem xem điều gì đang xảy ra trong trái tim tôi***”…Công việc dừng lại và chú tâm nhìn vào tâm hồn, nhìn vào trái tim mình nhằm nhận ra “***điều gì đang xảy ra***”…là “***một việc vô cùng quan trọng***và**là *dấu hiệu cho thấy ơn Chúa đang hoạt động trong chúng ta***, *giúp chúng ta****lớn lên trong tự do****và****ý thức****. Chúng ta không đơn độc nhưng có Chúa Thánh Thần ở với chúng ta*”... “***Sự an ủi đích thực****như là****một xác nhận****rằng chúng ta đang làm điều Thiên Chúa muốn nơi chúng ta, rằng chúng ta đang đi trên con đường của Người, tức là trên con đường của sự sống, của niềm vui, của binh an”…*Và dĩ nhiên đấy là sự an ủi chúng ta cảm nhận tận đáy lòng minh…Đức Thánh Cha dạy : “***Sự phân định*** – nghĩa là những suy nghĩ, đắn đo, phân tích và quyết định – *không chỉ tập trung vào điều tốt hay điều tốt nhất có thể*, *mà còn vào điều tốt cho tôi****ở đây và lúc này***…*Tôi được mời gọi****lớn lên****về điều này* – tức điều tốt nhất có thể - *và vì thế sẽ quyết định đặt giới hạn cho những đề xuất khác, dù hâp dẫn nhưng không thực tế…để không bị lừa dối trong việc tìm kiếm điều tốt thực sự*”…

Và để kết thúc bài giáo lý về Phân Định tuần này, Đức Thánh Cha mời gọi chúng ta nhất định phải có cho mình việc “***xét mình mỗi cuối ngày***” hay còn gọi là “***phut hồi tâm***” để - không những nhận ra những giây phút yếu lòng của trái tim mình trong việc này/việc kia, câu chuyện này/câu chuyện kia, biến cố này/biến cố kia – mà còn tìm ra gốc rễ của những sai sót ấy và cách thế để sửa sai…

Ngài khuyến khích : “*Hãy làm phút hồi tâm – chỉ cần hai phút thôi – tôi bảo đảm rằng nó sẽ làm cho chúng ta nên tốt hơn*”…Dĩ nhiên thời gian “*hai phút*” là điều tối thiểu giúp ta biết dừng lại và nhìn vào lòng mình, nhìn vào trái tim mình xem “*điều gì đã xảy ra trong ngày sống của mình*”. nhưng ai trong chúng ta cũng kinh nghiệm rằng khi đã có thể dừng lại “*hai phút*”…thì sẽ có thể dừng lâu hơn và đọc kỹ hơn những chi tiết của tất cả một ngày sống…

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

**[VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)**

**ĐỜN BÀ CON GÁI**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Kính xin mọi người hiệp thông**

**cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai**

**1947- 01.09.2018**

**Xin chân thành cám ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

**ĐỜN BÀ CON GÁI**

Lâu lắm rồi, gã được nghe một câu nói thuộc hạng danh ngôn, đại khái như thế này :

- Đờn bà con gái giống như con mèo, nếu con mèo ngoáy đuôi bên trái, thì chắc chắn nó sẽ nhảy sang bên phải.

Cũng trong chiều hướng ấy, gần đây ở Việt Nam giới choai rất  khoái một bài hát mang tựa đề là ‘’đừng nghe những gì con gái nói’’.

Bài hát này được liệt vào ‘’tốp ten’’ nghĩa là mười bài hát được thiên hạ ưa chuộng nhất với những lời lẽ thật dí dỏm về dễ thương :

- Con gái nói có là không, con gái nói không là có.

  Con gái nói một là hai, con gái nói hai là một.

  Con gái nói ghét là thương, con gái nói thương là ghét.

  Con gái nói giận là yêu, con gái nói yêu là giận.

  Đừng nghe những gì con gái nói, đừng nghe những gì con gái nói.

  Con gái nói không biết ghen là ghen như điên đấy nhé.

  Con gái nói không biết yêu là yêu tới quên đường về.

  Đừng nhge những gì con gái nói, đừng nghe những gì con gái nói.

Gã có một thằng bạn, thâm niên quân vụ về cái khoản đờn bà con gái. Sau nhiêu phen bị các nường đá lên đá xuống, nó đã tích lũy được một số vốn kinh nghiệm khá đồ sộ, đáng mặt sự phụ.

Ngày kia vị sư phụ nay đã truyền cho đệ tử bài học vỡ lòng về tâm lý con gái như sau :

- Con ơi, con nên nhớ rõ điều này : khi cô nường nói với con “ghét anh ghê…à”, nhất là lại kèm theo một cái liếc nhìn, nheo mắt có đuôi, thì con có thể yên chí nhớn mà hét toáng lên rằng : ôi sung sướng quá nhẽ vì đời toàn màu hồng. Bởi vì đó chính là lúc cô nường đã chịu đèn, yêu con khủng khiếp. Con hãy nhào vô liền tù tì để kiếm chút cháo, kẻo dịp may đã qua đi thì khó mà trở lại đó, ngốc ạ.

Đối với một tên đại ngố như gã, thì đờn bà con gái quả thực là một màu nhiệm, toàn những chuyện ngược đời và nghịch lý, nhiều kiểu rắc rối, đến quỉ thần cũng không lường nổi.

Đọc lại sách Sáng thế ký, gã nhận thấy thưở ban đầu, thượng đế lấy bùn đất nhào nặn mà làm thành Adong.

Sau khi ban cho Adong sinh khí bằng cách thổi hơi vào lỗ mũi, Ngài đã cho Adong sống trong vườn địa đàng. Với khu vườn kỳ diệu này, dù chim hót có véo von, cây cối có trổ bông khoe sắc, thì Adong vẫn chỉ cu ki một mình, lặng lẽ đến từng bước chân âm thầm.

Chính thượng đế cũng cám cảnh trước sự cô đơn đậm đặc ấy, Ngài  thầm nghĩ :

- Người đờn ông ở một mình không tốt, Ta sẽ dựng nên cho nó một người nội trợ giống như nó.

Nói và làm. Thượng đế chờ cho tới lúc Adong ngủ say, bèn rút trộm một chiếc xương sườn của Adong mà dựng nên Evà, rồi dẫn Evà tới ra mắt Adong.

Thoạt nhìn thấy Evà, cặp mắt Adong long lên còng cọc và miệng ông sững sờ kêu to :

- Này đây xương tôi và thịt bởi thịt tôi.

Nếu lúc bấy giờ Adong biết dùng tiếng Việt Nam để diễn tả ý tưởng tuyệt vời này, thì hẳn ông chỉ cần rên lên hai tiếng ngắn gọn :

- Mình ơi!

Bởi vì chữ ‘’mình’’ vừa là thân xác, vừa là anh, vừa là em, vừa là chúng ta nữa. Ôi hai tiếng ‘’mình ơi’’ sao mà ngọt như đường cát, mát như đường phèn, thấm tới tận lục phủ ngũ tạng, làm chết lịm cả con tim. Ôi, mình ơi!

Thế nhưng, đời không như là mơ. Sau cái phút gặp em tinh tú quay cuồng, ‘’sau cái’’ thuở ban đầu lưu luyến ấy, sau cái cảm giác ngọt lịm của hai tiếng ‘’mình ơi’’ và bốn mắt liếc nhìn nhau, thì khởi sự cho những ngược đời và nghịch lý, những nhiều kê và rắc rối.

Evà không còn bằng lòng với thân phận của mẩu xương sường nữa, mà muốn nhảy phóc vào lồng ngực Adong, chiếm lãnh vị trí con tim, đòi Adong phải yêu thương và chiều chuộng. Rồi thừa thắng xông lên, tiến thẳng tới đầu và xơi ngay vai trò óc não, muốn chỉ huy cả Adong nữa.

Chính vì thế, dân Tây ban nha, một dân tộc rất mê đấu bò, cũng đã phải kêu lên :

- Đờn bà là tai họa khủng khiếp nhất trong tất cả những tai họa của loài người.

Tai họa đầu tiên đó là đờn bà đã cám dỗ đờn ông.

Thực vậy, nước làm hư rượu, xe bò làm hư đường lộ thế nào thì đờn bà cũng làm hư đờn ông như rứa.

Đúng thế, đờn bà vốn nổi tiếng về cái thói ăn vặt như tục ngữ đã diễn tả

- Đi chợ mất tám tiền quà,

  Chồng thương chồng bảo về nhà đỡ cơm.

Cái thói ngốn hàng này đã thấm sâu vào máu huyết và trở thành nghề ruột của các nường. Thậm chí các em nữ sinh mắt nai ngơ ngác, thế mà trong chiếc cặp sách dễ thương cũng đã tích lũy bao nhiêu thứ lỉnh kỉnh có thể xơi được : nào ổi, nào cóc, nào xoài, nào tầm duộc, nào xí muội…

Chính vì thế, ngay từ lời dụ khị đầu tiên của con rắn, Eva đã nuốt phăng ngay trái cấm. Rồi sau đó, Eva đã năn nỉ ỉ ôi Adong :

- Thôi mờ, ăn đi mờ…

Với lời lẽ nhỏng nhẻo mầm duyên như thế, Adong làm sao có thể chối từ. Adong đưa mắt nhìn, nuốt nước bọt và xơi liền tù tì, ăn ngấu ăn nghiến, đến nỗi mắc nghẹn nơi cổ, làm thành một cục, còn tồn tại cho đến ngày hôm nay ở bất cứ anh chàng đờn ông con trai nào.

Ghiền ngẫm về sự việc này, ông thánh Âu cu tinh đã phát biểu một câu xanh dờn :

- Đờn bà chính là thủ phạm làm tăng thêm tội lỗi cho loài người.

Kinh nghiệm trên không ngừng lặp đi lặp lại trong dòng lịch sử. Vua Kiệt vì say mê nàng Muội Hỉ bỏ bê triều chính, ăn chơi trác táng, sau bị Thành thang cướp mất ngai vàng.

Vua Trụ vì nghe theo nàng Đắc Kỷ giết hại trung thần, lòng dân oán thán, cuối cùng sự nghiệp cũng bị tan tành theo mây khói.

Ngô phù Sai yêu quí nàng Tây Thi. Cô nàng bé bỏng này có chứng đau bụng. Mỗi lần đau bụng thì lại nhăn mặt. Và mỗi lần nhăn mặt thì lại đẹp quỉ khóc thần sầu, khiến cho Ngô Phù Sai cứ mê mẩn cả tâm thần.

Tương truyền rằng :

Ngô Phù Sai đã ra lệnh ai làm cho Tây Thi cười thì sẽ được trọng thưởng. Nghe theo lời hiến kế của bọn quân sư quạt mo, ông đã cho xé hết lụa trong kho vì nghĩ rằng khi nghe tiếng lụa xé, nàng sẽ cười mím chi, thế nhưng nét mặt Tây Thi vẫn buồn rười rượi.

Sau cùng ông cho đốt lửa trên Cô Tô đài để khẩn báo cho các chư hầu biết kinh thành đang nguy khốn, nên phải vội đem quân về tiếp cứu.

Nhưng khi về đến nơi thì mới chưng hủng, chẳng thấy địch đâu cả, mà chỉ thấy Ngô Phù Sai đang cũng cụng li mí Tây Thi.

Trước thái độ chưng hủng ấy, Tây Thi đã phát cười như nắc nẻ. Nhưng rồi khi địch quân vây hãm thực sự, dù lửa báo động đã nổi lên, thì cũng chẳng ma nào đến tiếp cứu, khiến Ngô Phù Sai phải thua chạy.

Từ những bằng chứng cụ thể ấy thiên hạ đã kết luận :

- Vua nghe vợ mất nước.

Một chính tri gia mà lem nhem, gây nên sì căng đen với đờn bà con gái, thì chỉ có nước thân bại danh liệt mà chớ.

Bình thường chúng ta thường gọi đờn ông là phái mạnh đờn bà là phái yếu. Thế nhưng nếu đem ra cân do, đong đếm, chưa chắc đờn ông đã ăn được đờn bà và phái nam chưa chắc đã xơi tái được phái nữ.

Thực vậy, đờn ông phải thức trắng một vài đêm, thì tứ chi liền bải hoải, ngồi đâu ngáp đấy. Trong khi đó, làm sao có thể kể hết những giấc ngủ đứt đoạn và những đêm thức trắng của các bà mẹ để chăm sóc cho đứa con của mình.

Xét về góc cạnh bền bỉ, dẻo dai để chịu đựng, thì đờn bà hơn hẳn đờn ông. Vì thế, đờn bà con gái thường sống thọ hơn đờn ông con trai. Nói cách khác, các ông thường ngỏm sớm hơn các bà. Sự kiện này để lại một hậu quả trầm trọng, đó là số đờn bà góa chồng đông hơn số đờn ông góa vợ bội phần.

Chẳng biết có ai đã lưu tâm tìm cách giải quyết vấn đề xã hội này chưa?

Bình thường đờn bà con gái vốn dịu hiền và tế nhị, thế nhưng hãy đợi đấy. Nói vậy mà hỏng phải vậy đâu. Con mèo tuy hiền thật, nhưng khi cần nó chỉ cào cho một phát, là đã toạc da và vãi máu, vì móng của nó rất nhọn và răng của nó rất sắc.

Đờn bà con gái một khi đã nổi máu tam bành, thì hiền cũng hóa dữ. Gã đã từng chứng kiến những cô em bé bỏng tựa nai vàng ngơ ngác, dịu hiền như… ni cô, hỏng dám như ma sơ đâu, thế mà khi cơn giận bừng bừng bốc lên, tẩu hỏa nhập ma, cũng lồng lộn như bò điên nước Ăng lê, cũng xỉa xói như con choi choi, cũng chửi rủa có bài có bổn như mấy cô đào cải lương ca sáu câu vọng cổ có mùi.

Gã xin đưa ra một vài nạn nhân của quí bà chằng lửa.

Trước hết là Socrate. Ông là một triết gia nổi tiếng của Hy Lạp, một bậc thầy trong thiên hạ, nhưng oái oăm thay, ông lại là nạn nhân của một bà vợ. Bà khinh bỉ ông là thứ trói gà không chặt. Ngày kia, ông định ra phố, thì liền bị bà tặng cho một chậu nước dơ vào mình sau cơn giận lôi đình.

Thế nhưng, ông vẫn bình tĩnh nói :

- Có sấm có sét, ắt trời phải đổ mưa.

Ngán ngẩm trước mụ vợ đanh đá, ông đã phát biểu một cách chua chát :

- Trời đất sinh ra biết bao thú dữ, những đờn bà mới thật là con thú dữ đáng sợ nhất.

Đó là chuyện bên tây, còn chuyện bên đông thì kể lại :

Thi hào Tô đông Pha có một người bạn tên là Trần quí Thường. Quí Thường có người vợ hay ghen tức và hung dữ. Mỗi lần Tô đông Pha đến chơi, thì đều được nghe những tiếng chửi bới la hét ầm ĩ.

Thấy vậy, họ Tô bèn làm thơ chế diễu như sau:

- Hốt văn Hà đông sư tử rống

  Trụ trượng lạc thủ tâm mang mang.

Có nghĩa là :

- Bỗng nghe sư tử Hà đông rống

  Tay run gậy rớt lòng kinh hãi.

Từ đó, bốn chữ “sư tử Hà đông” thường được dùng để chỉ người vợ có tính tình hung dữ. Tuy nhiên, Hà đông ở đây là Hà đông bên Tàu, chứ không phải là Hà đông bên Ta. Vì thế quí bà quí cô gốc Hà đông, đừng vội lòng động lòng lo mà sinh ra buồn bã.

Bình thường thì tề gia nội trợ và giáo dục con cái vốn là lãnh vực riêng của đờn bà con gái. Vì thế, thiên hạ thường phong cho quí bà quí cô làm ‘’nội tướng’’.

Và nhiều khi uy quyền của vị ‘’nội tướng’’ thật là ghê gớm, khiến cho mấy ông chồng thuộc nòi râu quặp phải nín khe :

- Làm trai rửa bát quét nhà,

  Vợ gọi thì dạ, bẩm bà… em đây.

Gã đã thấy có những ông giám đốc hay những viên chức cấp nhớn, đến công sở thì hét ra lửa, nhưng khi về nhà, thì lại mềm nhũn như con chi chi, phục vụ và vâng lời bà xã hết mình.

Vì thế tục ngữ đã bảo :

- Lệnh ông không bằng cồng bà.

Lợi dụng điểm yếu này, dân bắt mánh áp phe thường đi của hậu, nghĩa là đút lót, lấy lòng quan bà trước, rồi mới nhờ quan bà ton hót, tấu với quan ông, thì việc khó đến đâu cũng xong cả.

Được đằng chân lân đằng đầu. Từ vai trò người nội trợ, làm bạn đường cùng đi, đờn bà con gái xông tới, nắm quyền chỉ huy. Lúc bấy giờ quả thực là nguy to như một cơn ác mộng, vì họ cai trị theo tình cảm và lệnh truyền đổi thay như chong chóng.

Thực vậy, trên đời không có gì hay thay đổi cho bằng thời tiết và đờn bà con gái.

Có lẽ do sự nể nang và nhượng bộ của Adong thuở ban đầu, mà nhân loại đã trải qua một thời gian sống dưới chế độ mẫu hệ, trong đó người mẹ nắm giữ vai trò điều khiển gia đình và xã hội.

Thật là tội nghiệp cho thân phận đờn ông con trai lúc bấy giờ :

- Ba đồng một chục đờn ông,

  Ta bỏ vào lồng, ta xách đi chơi.

Ngày nay với phong trào giải phóng đờn bà, nam nữ bình quyền, quí bà quí cô đang hăng hái xông xáo tiến ra ngoài xã hội, chiếm giữ những lãnh vực mà từ xưa  cho đến rày, vốn là của phe đờn ông con trai. Và họ đã gặt hái được những thành công rực rỡ.

Có những bà những cô đã làm tới thủ tướng và bộ trưởng, giám đốc và chuyên viên. Cung cách điều khiển của họ cũng cứng không kém gì phe đờn ông con trai, chẳng hạn như bà đầm già Teacher, thủ tướng nước Ăng lê, vốn được mệnh danh là bàn tay sắt bọc nhung.

Đờn bà con gái chiếm được uy quyền không phải chỉ bởi tài năng, mà còn bởi nhiều thứ vũ khí khác nữa, chẳng hạn như sắc đẹp, như nước mắt, như nụ cười…

Vì thế người Đức đã nói :

- Chỉ một sợi tóc của người đờn bà cũng giật mạnh hơn cả giây chuông.

Còn dân Nhật thì bảo :

- Chỉ với một sợi tóc, người đờn bà có thế trói được cả… voi.

Chuyện đời còn bất công hơn nữa. Người đờn ông chắt chiu học hành mới ẵm được cái bằng bác sĩ, đấu tranh vào tủ ra khám bao nhiêu năm mới leo lên được cái ghế bộ trưởng.

Trong khi đó người đờn bà chỉ cần gật đầu hay ừ một phát, bằng lòng lấy anh ta, thì liền khều được cả con người lẫn chức vị của anh ta, nghiễm nhhiên trở hành bà bác sĩ, bà bộ trưởng, mà chẳng cần tốn một giọt mà hôi. Đờn bà là một phản ứng cộng, một chiếc tàu há mồm, khả dĩ vơ vét về cho mình đủ mọi thứ.

Xem ra gã khen thì ít mà chê thì thật nhiều, chỉ biết kê tủ đứng, kể tội đờn bà con gái. Cứ điệu này, lỡ thò mặt ra đường, ắt sẽ bị quí bà quí cô cho ăn trứng thối mất thôi.

Cho đến bây giờ, đờn bà con gái vẫn là một màu nhiệm, một vấn đề lớn. Để diễn tả về sự ngược đời và nghịch lý của đờn bà con gái, hình như một ông nhà văn Ấn độ đã bảo:

- Khi tạo dựng đờn bà con gái, Thượng đế đã trộn lẫn những vật thể đối kháng vào với nhau. Chẳng hạn Ngài lấy một chút gió mát mùa thu với một chút nắng chói chang mùa hạ, một chút ngọt của mật ong với một chút đắng của bồ hòn, một chút cay của ớt với một chút chua của chanh, một chút hiền hòa của chim bồ câu và một chút hung dữ của sư tử, một chút khôn ngoan của con rắn và một chút ngốc nghếch của con bò… Tất cả được Ngài hòa lẫn với nhau và tạo nên người đờn bà đầu tiên.

Cách đây không lâu, gã lượm được một bài thơ nói về người vợ, đại khái như thế này :

-Vợ là tình cảm sâu xa,

Vợ là gió mát, vợ là bão dông.

Vợ như một đóa hoa hồng,

Vợ là sự tử Hà đông kinh người.

Vợ là êm ái tuyệt vời,

Vợ là bão táp rụng rời chân tay.

Vợ là một chất men say

Vợ là cái đắng cái cay trong lòng.

Có người nhờ vợ nên ông,

Có người vì vợ mất không cơ đồ.

Và tác giả kết luận :

-Tốt số lấy được vợ hiền,

Vô duyên vớ phải bà khùng bà điên.

Đờn bà con gái mãi mãi ngược đời như thế đó, nhưng thử hỏi :

- Nếu không có họ thì đời còn gì là đời nữa…

Phải, nếu không có họ, thì lũ đờn ông con trai lại lầm lũi cu ki một mình, như những ‘’con sâu làm tổ, trong trái vả cô đơn”. Cho nên, đờn ông Pháp, vốn dư chất ‘’ga lăng’’ trong máu, đã phát biểu :

- Nhà không có đờn bà như xác không hồn, như đờn không giây.

Chả hiểu quí bà quí cô đã bằng lòng và sẵng sàng ban cho gã một nụ cười… ruồi chưa đấy?

*Chuyện phiếm của Gã Siêu.*

|  |
| --- |
|  |

﻿[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

##### Tri Ân

**Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ**

**Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore** **USA**

1. x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 48. [↑](#footnote-ref-1)
2. T. AUGUSTINÔ, *Enar. in Ps*. 44, 23: PL 36, 508; CChr 38, 510. [↑](#footnote-ref-2)
3. x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 1: AAS 57 (1965), tr. 5-6. [↑](#footnote-ref-3)
4. x. T. IRÊNÊÔ, *Adv. Haer*. III, 18, 1: “Ngôi Lời ở nơi Thiên Chúa, nhờ Người muôn vật được tạo dựng và Người hằng ở giữa nhân loại…”: PG 7, 937; nt., IV, 6, 7: “Từ nguyên thủy, Chúa Con hiện diện trong công trình tạo dựng, đã mạc khải Chúa Cha cho những ai Người muốn, khi nào Người muốn và theo cách Người muốn”: PG 7, 990; X. nt., IV, 20, 6 và 7: PG 7, 1037; nt. *Demonstratio*, số 34: PIÔ XII, 773: Sources Chrét., 62, Paris 1958, tr. 87; CLEMENTÊ ALEX., *Protrep.* 112, 1: GCS Clemens I, 79; Strom. VI, 6, 44, I: GCS Clemens II 453; 13, 106, 3 và 4: nt., 485; Về giáo thuyết này, x. PIÔ XII, *Diễn văn truyền thanh* 31.12.1952; CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 16: AAS 57 (1965), tr. 20. [↑](#footnote-ref-4)
5. x. Dt 1,2; Ga 1,3 và 10; 1 Cr 8,6; Cl 1,16. [↑](#footnote-ref-5)
6. x. T. ATHANASIÔ, *Ep. ad Epictetum*, 7: PG 26, 1060; T. CYRILLÔ HIER., *Catech*. 4, 9: PG 33, 465; MARIÔ VICTORINÔ, *Adv. Arium,* 3, 3: PL 8, 1101; T. BASILIÔ, *Epist.* 261, 2: PG 32, 969; T. GRÊGÔRIÔ NAZ., *Epist.* 101: PG 37, 181; T. GRÊGÔRIÔ NYSS., *Antirrheticus*, *Adv. Apollin*., 17: PG 45, 1116; T. AMBRÔSIÔ, *Epist.* 48, 5: PL 16, 1153; T. AUGUSTINÔ, *in Io. Evang. tr.* XXIII, 6: PL 35, 1585; CChr 36, 236; Hơn nữa, một điều chứng tỏ Chúa Thánh Thần đã không cứu chuộc chúng ta vì Ngài đã không nhập thể: *De Agone Christ*. 22, 24: PL 40, 302; T. CYRILLÔ ALEX., *Adv. Nestor,* I, I: PG 76, 20; T. FULGENTIÔ, *Epist.* 17, 3, 5: PL 65, 454; *Ad Trasimundum*, III, 21: PL 65, 284: de tristitia et timore. [↑](#footnote-ref-6)
7. Chính Chúa Thánh Thần đã dùng các tiên tri mà phán dạy: *Symb. Constantinopol*: DS 150; T. LÊÔ CẢ, *Sermo* 76: PL 54, tr. 405-406: “Trong ngày Hiện Xuống, Chúa Thánh Thần đã ban ơn tràn ngập trên các môn đệ Đức Kitô, nhưng đó không phải là khởi đầu mà là tuôn đổ thêm ân huệ: vì các tổ phụ, các tiên tri, các thượng tế, cũng như toàn thể các thánh sống trong những thời đại xa xưa, cũng đã được chính Chúa Thánh Thần thánh hóa dưỡng nuôi, mặc dầu mức độ ân phúc có khác nhau”. Và *Sermo* 77, 1: PL 54, 412; LÊÔ XIII, Thông điệp *Divinum Illud*, 9.5.1897: ASS 29 (1897), tr. 650-651; T. Gioan Kim Khẩu cũng nói như vậy mặc dù Ngài nhấn mạnh về tính cách mới mẻ của sứ mệnh Chúa Thánh Thần trong ngày Hiện Xuống: *In Ep*. ch. 4, Hom. 10, 1: PG 62, 75. [↑](#footnote-ref-7)
8. Các Giáo Phụ thường nói về tháp Babel và ngày Hiện Xuống: ÔRIGÊNÊ, *in Genesim*, ch. 1: PG 12, 112; T. GRÊGÔRIÔ NAZ., *Oratio* 41, 16: PG 36, 449; T. GIOAN KIM KHẨU, *Hom. 2 in Pentec*., 2: PG 50, 467; *In Act. Apost*.: PG 60, 44; T. AUGUSTINÔ, *En.* *in Ps*. 54, 11: PL 36, 636; CChr 39, 664tt.; *Sermo* 271: PL 38, 1245; T. CYRILLÔ ALEX., *Glaphyra in Genesim II:* PG 69, 79; T. GRÊGÔRIÔ CẢ, *Hom*. *in Evang*., quyển II, Hom. 30, 4: PL 76, 1222; T. BEDA, *In Hexaem*., quyển III: PL 91, 125; Ngoài ra, xem bức họa nơi tiền đường của Vương Cung Thánh Đường Marcô ở Venezia; Giáo Hội nói mọi thứ tiếng, và như thế hợp nhất mọi người trong tính cách đại đồng của đức tin: T. AUGUSTINÔ, *Sermones* 266, 267, 268, 269: PL 38, 1225-1237; *Sermo* 175, 3: 38, 946; T. GIOAN KIM KHẨU, *In Epist. 1 ad Cor*., Hom. 35: PG 61, 296; T. CYRILLÔ ALEX., *Fragm. in Act*.: PG 74, 758; T. FULGENTIÔ, *Sermo* 8, 2-3: PL 65, 743-744. Về lễ Hiện Xuống như là cuộc thánh hiến các Tông Đồ cho sứ mệnh; X. J.A. CRAMER, *Catena in Acta Ss. Apostolorum*, Oxford 1838, tr. 24tt. [↑](#footnote-ref-8)
9. x. Lc 3,22; 4,1; Cv 10,38. [↑](#footnote-ref-9)
10. x. Ga 14-17; PHAOLÔ VI, *Huấn từ đọc tại Công Đồng*, 14.9.1964: AAS 56 (1964), tr. 807. [↑](#footnote-ref-10)
11. x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 4 [↑](#footnote-ref-11)
12. T. AUGUSTINÔ, *Sermo* 267, 4 : PL 38, 1231: “Linh hồn làm gì trong các chi thể của một thân thể, thì Chúa Thánh Thần cũng làm như thế trong toàn thể Giáo Hội”; x. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 7, và ghi chú 8: AAS 57 (1965), tr. 11. [↑](#footnote-ref-12)
13. x. Cv 10,44-47; 11,15; 15,8. [↑](#footnote-ref-13)
14. x. Cv 4,8; 5,32; 8,26.29.39; 9,31; 10; 11,24-28; 13,2.4.9; 16,6-7; 20,22-23; 21,11 v.v... [↑](#footnote-ref-14)
15. TERTULLIANÔ, *Apologeticum*, 50, 13: PL 1, 534; CChr 1, 171. [↑](#footnote-ref-15)
16. T. TÔMA AQ. đã nói về hoạt động tông đồ để xây dựng Giáo Hội: x. *Sent*., quyển I, dist. 16, q. 1, a. 2 ad 2 và ad 4; a.3 sol.; *Summa Theol*. I, q. 43, a.7 ad 6; I-II, q. 106, a.4 ad 4; x. BÊNÊĐICTÔ XV, Thông điệp *Maximum Illud*, 30.11.1919: AAS 11 (1919), tr. 445 và 453; PIÔ XI, Thông điệp *Rerum Ecclesiae,* 28.2.1926: AAS 18 (1926), tr. 74; PIÔ XII, 30.4.1939, nói với các vị Giám Đốc các Hội Giáo Hoàng truyền giáo; nt., 24.6.1944, nói với quí vị Giám Đốc các Hội Giáo Hoàng truyền giáo: AAS 36 (1944), tr. 210, đăng lại trong AAS 42 (1950), tr. 727, và 43 (1951), tr. 508; nt., 29.6.1948, nói với các giáo sĩ bản xứ: AAS 40 (1948), tr. 374; nt., *Evangelii Praecones*, 2.6.1951: AAS 43 (1951), tr. 507; nt., *Fidei Donum*, 15.1.1957: AAS 49 (1957), tr. 236; GIOAN XXIII, Thông điệp *Princeps Pastorum*, 28.11.1959: AAS 51 (1959), tr. 835; PHAOLÔ VI, Bài giảng ngày 18.10.1964: AAS 55 (1964), tr. 911; Các Đức Giáo Hoàng cũng như các Giáo Phụ và các học giả kinh viện thường nói đến việc mở rộng Giáo Hội: T. TÔMA AQ., *Comm*. *in Mt* 16,28; LÊÔ XIII, Thông điệp *Sancta Dei Civitas*, 3.12.1880: AAS 13 (1880), tr. 241; BÊNÊĐICTÔ XV, Thông điệp *Maximum Illud*, 30.11.1919: AAS 11 (1919), tr. 442; PIÔ XI, Thông điệp *Rerum Ecclesiae*, 28.2.1926: AAS 18 (1926), tr. 65. [↑](#footnote-ref-16)
17. Hoạt động truyền giáo dĩ nhiên cũng bao gồm cả các phần đất thuộc Châu Mỹ Latinh, nơi chưa có hàng Giáo phẩm riêng, chưa có sinh hoạt Kitô giáo lớn mạnh, cũng như chưa được rao giảng Tin Mừng đầy đủ. Ở đây Công Đồng không đặt vấn đề về việc Tòa Thánh có công nhận những địa hạt đó là xứ truyền giáo hay không. Vì thế, khi nói về hoạt động truyền giáo liên hệ đến một địa hạt nào đó, thì đúng ra là đề cập đến một hoạt động “thông thường” được thực hiện trong những địa hạt nhất định mà Tòa Thánh đã công nhận. [↑](#footnote-ref-17)
18. CĐ VATICAN II, Sắc lệnh về Đại kết *Unitatis Redintegratio*, 1 [↑](#footnote-ref-18)
19. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 14 [↑](#footnote-ref-19)
20. x. Ga 7,18; 8,30 và 44; 8,50; 17,1. [↑](#footnote-ref-20)
21. Về ý tưởng tổng hợp này, x. Học thuyết của thánh Irênêô về chủ đề “quy phục dưới quyền một Thủ Lãnh”; Cũng x. HYPPÔLYTÔ, *De Anti-christo*, số 3: “Thương yêu và ước ao cứu vớt tất cả mọi người, muốn làm cho mọi người trở nên con cái Thiên Chúa và kêu mời tất cả các thánh liên kết thành một con người hoàn hảo duy nhất...: PG 10,732; GCS Hyppolyt I,2, tr. 6; nt. *Benedictiones Iacob*, 7: TU 38-1, tr. 18, hàng 4tt; ORIGÊNÊ, *In Ioann*., I, 16: “ Nơi những người sẽ đến với Thiên Chúa, nhận biết Thiên Chúa và được hướng dẫn bởi Ngôi Lời, Đấng ở nơi Thiên Chúa, chỉ là một hành động duy nhất: nhờ đó, tất cả đều được dạy dỗ để nhận biết Chúa Cha như những người con biết Cha mình, như chính Chúa Con, Đấng duy nhất hiện giờ đã biết Chúa Cha “: PG 14,49; GCS Orig IV, 20; T. AUGUSTINÔ, *De Sermone Domini in monte*, I, 41: “Chúng ta hãy yêu thương những gì có thể cùng chúng ta được dẫn vào vương quốc, nơi mà không ai gọi Thiên Chúa duy nhất là “Cha tôi” nhưng tất cả đều gọi “Cha chúng tôi”: PL 34, 1250; T. CYRILLÔ ALEX, *In Ioann*, I: “Tất cả chúng ta đều ở trong Chúa Kitô và chính trong Người mà con người mang tính nhân loại của chúng ta được tác sinh. Vì thế Người được gọi là Ađam mới. Đấng tự bản tính là Con và là Thiên Chúa đã cư ngụ giữa chúng ta; nhờ đó, trong Thần Khí của Người, chúng ta được kêu lên: Abba, Cha ơi. Ngôi Lời cư ngụ nơi tất cả như trong một ngôi đền thờ, nghĩa là nơi những gì Người đã nhận lấy vì chúng ta và từ chúng ta, để, nói như Thánh Phaolô, khi mọi sự đã ở trong Người, Người sẽ giao hòa tất cả với Chúa Cha trong một thân thể duy nhất”: PG 73, 161-164. [↑](#footnote-ref-21)
22. BÊNÊĐICTÔ XV, Thông điệp *Maximum Illud*, 30.11.1919: AAS 11 (1919), tr. 445: “vì Giáo Hội của Chúa là công giáo nên không xa lạ đối với bất cứ một dân tộc hay quốc gia nào...”; x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*: “Theo lệnh Chúa, Giáo Hội mở rộng đến tất cả muôn dân…khi hoà nhập vào một dân tộc nào, như sức mạnh được truyền vào mạch máu, Giáo Hội không là cũng không tự cho là một tổ chức ngoại lai đối với dân tộc đó…Hơn nữa, tất cả những gì là tốt đẹp, thiện hảo nơi một dân tộc, thì những người đã được tái sinh trong Chúa Kitô cũng công nhận như thế, và còn làm cho nên hoàn hảo hơn nữa”. 25.5.1961: AAS 53 (1961), tr. 444. [↑](#footnote-ref-22)
23. x. T. IRÊNÊÔ, *Adv. Haer*., III, 15, 3: PG 7, 919: “Họ đã là những người rao giảng chân lý và là những tông đồ mang lại tự do”. [↑](#footnote-ref-23)
24. Tiền xướng “O” ngày 23.12 trong Breviarium Romanum. [↑](#footnote-ref-24)
25. x. Mt 24,31; *Didachè* 10,5 : Funk I,32. [↑](#footnote-ref-25)
26. CĐ VATICAN II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội *Lumen Gentium*, 17: AAS 57 (1965), tr. 20-21; T. AUGUSTINÔ, *De Civ. Dei*, 19, 17: PL 41, 646; THÁNH BỘ TRUYỀN BÁ ĐỨC TIN, *Bài giáo huấn Collectanea* I, số 135, tr. 42. [↑](#footnote-ref-26)
27. Theo Ôrigênê, Tin Mừng phải được rao giảng trước khi tận thế: *Hom*. *in Luc*., XXI: GCS, Orig. IX 136, 21tt.; *In Matth. comm. ser*., 39: XI 75, 25tt.; 76, 4tt.; *Hom. in Ierem*. III, 2: VIII 308, 29t.; T. TÔMA, *Summ. Theol*., I-II, q. 106, a. 4, ad 4. [↑](#footnote-ref-27)
28. T. HILARIÔ PIET., *In Ps*. 14: PL 9, 301; EUSEBIÔ CAES., *In Isaiam*, 54, 2-3: PG 24, 426-463; T. CYRILLÔ ALEX., *In Isaiam*, ch. V, 54,1-3: PG 70, 1193. [↑](#footnote-ref-28)
29. Bài đọc 2 Kinh Sách Thứ Bảy CN 27 TN. [↑](#footnote-ref-29)
30. John Paull II, “Jesus Must Always Be the Center of Your Life” Vatican, May 2, 2004 [↑](#footnote-ref-30)
31. x. Tông huấn Verbum Domini, số 66. [↑](#footnote-ref-31)
32. x. Gaudium et Spes, số 16. [↑](#footnote-ref-32)
33. Trích huấn từ của đức giáo hoàng Phao-lô VI (5-1-1964) - Bài đọc 2 Kinh Sách Lễ Thánh Gia Thất. [↑](#footnote-ref-33)
34. Trích sách Quy luật mục vụ của thánh Ghê-gô-ri-ô Cả, giáo hoàng - Bài đọc 2 – CN 27 TN C. [↑](#footnote-ref-34)
35. <https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2021-05/dtc-tiep-kien-chung-cau-nguyen-chia-tri-kho-khan-nguoi-lanh.html> [↑](#footnote-ref-35)
36. x. Jean Mouroux, Sens Chrétien de l’homme. [↑](#footnote-ref-36)
37. BẬC THANH TẨY giúp chiến đấu hãm dẹp các đam mê vô trật tự, thanh tẩy tâm hồn khỏi tội lỗi, nhất là tội trọng, và lòng quyến luyến tạo vật trần gian. BẬC TIẾN ĐỨC hay ĐƯỢC SOI SÁNG nhằm làm cho khả năng phạm tội suy yếu đi, một khi đã chế ngự được các đam mê, và nhiệt tâm thủ đắc các nhân đức siêu nhiên. Lòng tín thác vào Chúa là động lực cố gắng. BẬC NHIỆM HIỆP (thần bí) siêu thoát trần gian, hoàn toàn tận hiến cho Chúa, lòng yêu mến Chúa ngự trị tuyệt đối. [↑](#footnote-ref-37)
38. x. Phil Lawler trong CWNews 30.07.2010, The Eleven Minute Mass and the Book of Kells: Một gương xấu . [↑](#footnote-ref-38)
39. Thư ĐTC Biển Đức gửi chủng sinh, số 1 (Vatican ngày 18/10/2010). [↑](#footnote-ref-39)
40. <http://phanxico.vn/2019/09/03/cac-linh-muc-truoc-het-phai-la-nguoi-phuc-vu/> [↑](#footnote-ref-40)
41. Trích bài diễn giải thánh vịnh của thánh Augustinô, bài đọc 2 Kinh sách thứ Sáu tuần III Mùa Vọng. [↑](#footnote-ref-41)
42. Xem câu chuyện thánh Đaminh siêng năng lần chuỗi Mân Côi. [↑](#footnote-ref-42)
43. Trích bài đọc 2 Kinh Sách Thứ Sáu sau Lễ Tro. [↑](#footnote-ref-43)
44. Trích bài giảng được coi như của thánh Gio-an Kim Khẩu – Bài đọc 2 thứ Sáu sau Lễ Tro. [↑](#footnote-ref-44)
45. Trích bài giáo huấn của thánh Gio-an Ma-ri-a Vi-a-nê – Bài đọc 2 Kinh Sách lễ thánh Gioan Maria Vianney. [↑](#footnote-ref-45)
46. Trích bài giáo lý trong buổi tiếp kiến chung ngày 14/12/2011 của ĐTC Biển Đức XVI tại sảnh đường Phaolô VI, Rôma. [↑](#footnote-ref-46)
47. Trích bài giáo lý trong buổi tiếp kiến chung ngày 14/12/2011 của ĐTC Biển Đức XVI tại sảnh đường Phaolô VI, Rôma. [↑](#footnote-ref-47)
48. <https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2021-05/dtc-tiep-kien-chung-cau-nguyen-chia-tri-kho-khan-nguoi-lanh.html> [↑](#footnote-ref-48)
49. x. Lc 18,1-8 về người đàn bà góa nghèo và quan tòa bất lương. [↑](#footnote-ref-49)
50. Trích Bài giảng thánh lễ sáng ngày 3/4/2014 - <http://vietcatholic.org/News/Html/122450.htm> [↑](#footnote-ref-50)
51. John Paull II, “Jesus Must Always Be the Center of Your Life” Vatican, May 2, 2004 [↑](#footnote-ref-51)
52. Bài đọc Kinh Sách ngày 4/11. [↑](#footnote-ref-52)
53. Đức Gioan Phaolô II nói nhân cuộc Gặp Gỡ Quốc Tế Lần Thứ Ba của Các Linh Mục tại Mexicô ngày 7/7/1998. [↑](#footnote-ref-53)
54. F. Nietzsche - *Le Gai Savoir* - Prologue en vers [↑](#footnote-ref-54)